

LSD

X040

ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC BÌNH
ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN CHỢ LẦU

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN CHỢ LẦU
(1975 - 2010)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN CHỢ LẦU (1975 - 2010)

X040

THÁNG 6/2015

**ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC BÌNH
ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN CHỢ LẦU**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN CHỢ LẦU
(1975 - 2010)**



THÁNG 6/2015

**ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC BÌNH
ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN CHỢ LẦU**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN CHỢ LẦU
(1975 - 2010)**

Tháng 6 năm 2015



Hội thảo lịch sử Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu
giai đoạn 1975 - 2010

Lời nói đầu

Ngày 18/4/1975 đã đi vào lịch sử của Đảng bộ địa phương như một mốc son chói lọi, nhân dân Thị trấn Chợ Lầu cùng nhân dân trong toàn Huyện với khí thế tiến công và nổi dậy của toàn Miền đã vùng lên đập tan toàn bộ hệ thống kềm kẹp tay sai của đế quốc Mỹ, giải phóng quê hương; đánh dấu chấm hết của chủ nghĩa thực dân mới, tạo đà thắng lợi trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, cùng với cả nước làm nên chiến công lịch sử mang tầm vóc thời đại là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Bắc Nam sum họp một nhà cho ngày toàn thắng 30/4/1975.

Phát huy thắng lợi vẻ vang đó, nhân dân thị trấn Chợ Lầu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương cùng với nhân dân cả nước tiếp tục thực hiện giai đoạn mới của lịch sử, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định chính trị an ninh quốc phòng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ tháng 4/1975 cho đến nay.

Thực hiện Chỉ thị số 36/CT-HU ngày 8/9/2008 của Ban Thường Vụ Huyện Ủy Bắc Bình (khóa IX) về

việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống các cấp, ban Thường vụ Đảng ủy Thị trấn Chợ Lầu (khóa XII) đã tổ chức biên soạn tập sách "Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Chợ Lầu 1975 - 2010"; nhằm ghi lại một chặng đường của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Chợ Lầu tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp nối tập "Chợ Lầu vùng đất kiên trung" từ năm 1930 đến năm 1975 đã được Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu phát hành vào năm 1996, tập " Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Chợ Lầu (1975 – 2010)" phản ánh các giai đoạn, sự kiện lịch sử của Thị trấn trong 35 năm từ năm 1975 đến năm 2010, từ hoạt động khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững thành quả cách mạng của những ngày đầu giải phóng, thực hiện các bước cải tạo kinh tế - xã hội cũ, xác lập các tiền đề cho một nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đến thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tiến hành bước đầu quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời ghi nhận những thành quả đạt được, cũng như những mặt hạn chế khó khăn, thách thức; qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm thiết thực đầu tiên trên bước đường xây dựng và phát triển quê hương.

Quá trình biên soạn tập sách, bộ phận biên soạn đã căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị, báo cáo từ năm

1975 đến 2010 đang lưu trữ tại Thị trấn và của Huyện. Tập lịch sử còn được nhiều đồng chí và cán bộ, chiến sĩ đã từng tham gia công tác tại Thị trấn và các nơi trong và ngoài Huyện hiện đã nghỉ hưu, hoặc đang công tác đã cung cấp thêm tư liệu và góp nhiều ý kiến vào bản thảo làm cho tập sách thêm phần phong phú và sinh động.

Tuy nhiên, do việc lưu trữ và sưu tầm, khai thác tư liệu ở cấp thị trấn phục vụ cho biên soạn nội dung tập sách còn hạn chế, chưa đáp ứng thật đầy đủ so với yêu cầu đề ra, nên trong lần phát hành này, tập sách không thể tránh khỏi những thiếu sót.

Ban Thường vụ Đảng ủy Thị trấn Chợ Lầu (khóa XII) mong rằng khi tập sách "Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Chợ Lầu" (1975 - 2010)" phát hành đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong Thị trấn sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu để lần tái bản sau, tập sách sẽ được bổ sung đầy đủ hơn.

Trân trọng.

Ban Thường Vụ
Đảng ủy Thị Trấn Chợ Lầu



Đoàn đại biểu Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu
về dự Đại hội Đảng bộ huyện Bắc Bình
lần thứ IX nhiệm kỳ 2005 - 2010

CHƯƠNG I :
NHÂN DÂN XÃ CHỢ LẦU
NHANH CHÓNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ
XÃ HỘI, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG
CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC KINH TẾ
SAU NGÀY GIẢI PHÓNG
(18/4/1975 – 30/12/1976)

**1. Vài nét về xã Chợ Lầu trước ngày
giải phóng:**

Trong thời kỳ chống Mỹ, từ sau năm 1956, địch phân ranh giới hành chính để thành lập xã Chợ Lầu (trực thuộc quận Hòa Đa) bao gồm các làng phía đông cầu Xóm Lụa (cầu số 4), đặt thành 5 ấp: Xuân Quang, Xuân Hội, Xuân An, Hiệp Phước (tức Đa Phước), Hòa Thuận và các làng phía tây cầu Xóm Lụa đặt thành 4 ấp: Hiệp Thành (Thủy Hòa + Ngọc Sơn), Hiệp Hòa (Tuần Giáo + Thái An), Hiệp Bình (Tân Mục + Bình Nguyên), Hiệp An (Long Dương + Thanh Hòa). Xã Chợ Lầu lúc này nằm dọc hai bên quốc lộ 1A, phía đông giáp xã Phan Rí Thành, phía Tây giáp xã Lương Sơn, phía Bắc giáp xã Hựu An,

quận Phan Lý Chàm (nay là xã Phan Hiệp). Địa giới xã Chợ Lầu này tồn tại cho đến ngày giải phóng 18 tháng 4 năm 1975.

Về phía cách mạng, xã Hồng Thái được thành lập cuối năm 1951. Khi địch hoàn thành dồn dân về ven quốc lộ 1A lập các ấp thuộc xã Chợ Lầu của chúng thì ta phân định địa bàn 4 ấp miền tây cầu Xóm Lụa (Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp Bình, Hiệp An) thuộc về xã Hồng Thái do Đội công tác Hồng Thái phụ trách. Còn địa bàn 5 ấp miền đông cầu Xóm Lụa (Xuân Quang, Xuân Hội, Xuân An, Hiệp Phước, Hòa Thuận) thuộc về xã Chợ Lầu và do Đội công tác Chợ Lầu phụ trách. Việc phân định địa bàn xã Chợ Lầu của địch thành 2 xã Chợ Lầu và Hồng Thái của ta như trên kéo dài từ những năm năm mươi cho đến ngày giải phóng tháng 4 năm 1975.

Trước ngày giải phóng, nằm trong vùng kềm của chế độ cũ, Chợ Lầu là một xã bán thị tứ (nông nghiệp, thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp) có chợ Chợ Lầu nên việc mua bán khá sầm uất, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu; có hơn 80% hộ dân sống dựa vào nghề nông, phần lớn ruộng đất nằm trong tay phú nông, trung nông (không có địa chủ, cường hào ác bá). Tập quán canh tác vẫn còn lạc hậu, chỉ có một ít chân ruộng đập Đồng Mới áp dụng

cây lúa thân nông, còn phần lớn vẫn là lúa mùa 1 vụ giống địa phương năng suất thấp, nước tưới không chủ động; hệ thống tưới tiêu, mương đập xuống cấp. Do trong thời kỳ chiến tranh nên số diện tích hoang hóa còn nhiều, nạn phát canh thu tô khá phổ biến, nhưng lại có hơn 600 hộ dân không có ruộng đất sản xuất. Toàn xã có hơn 900 hộ dân liên quan đến chế độ cũ (binh lính, công chức, viên chức...) kinh tế chủ yếu sống dựa vào lương bổng, nay rã ngũ tại chỗ không có công ăn việc làm ổn định. Các tệ nạn xã hội như : trộm cắp, cờ bạc, xì ke, ma túy, chạy lười lao động khá phổ biến, trật tự xã hội phức tạp. Nhà ở dân cư phần lớn là nhà tranh, vách đất, cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường học, trạm xá, chợ...) nghèo nàn, lạc hậu xuống cấp nghiêm trọng. Đời sống nhân dân, nhất là những hộ nông dân lao động thuần túy gặp rất nhiều khó khăn, nhiều hộ trong diện nghèo đói, tàn dư văn hóa phẩm nô dịch, phản động, đồi trụy tràn lan.

2. Chợ Lầu được giải phóng, thành lập chính quyền và xây dựng hệ thống chính trị xã, thôn:

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, tình hình toàn miền Nam có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực đối với ta, ngụy quyền Sài Gòn đang dần suy yếu. Không khí giải phóng quê nhà bừng lên

mạnh mẽ trong đồng bào, cán bộ, chiến sĩ. Đảng viên và cơ sở cách mạng bên trong hướng dẫn đồng bào may sẵn cờ giải phóng, chuẩn bị hết sức khẩn trương và sôi nổi để phối hợp nổi dậy giải phóng quê hương khi quân chủ lực tiến vào.

Ngày 16/4/1975, Quân đoàn Duyên Hải của ta đã giải phóng tỉnh Ninh Thuận; đoàn xe tăng và bộ binh quân giải phóng tiến vào Bình Thuận, bọn địch ở quận Hòa Đa đã rệu rã ra lệnh đốt hồ sơ, giấy tờ và tìm đường tháo chạy.

Đêm 17 rạng ngày 18/4/1975, Đại quân tiến vào Hòa Đa không gặp sự kháng cự nào. Sáng sớm ngày 18/4/1975 xã Chợ Lầu được hoàn toàn giải phóng, cờ Mặt trận dân tộc giải phóng phấp phới tung bay khắp xã. Ban khởi nghĩa, Đội công tác xã Hồng Thái phân công các đoàn công tác tiếp quản 4 ấp miền tây cầu Xóm Lụa. Ban khởi nghĩa-Đội công tác xã Chợ Lầu vào tiếp quản trụ sở chính quyền xã Chợ Lầu của địch tại ấp Xuân An và phân công các đoàn tổ chức tiếp quản các ấp miền Đông cầu Xóm Lụa còn lại.

Trong lúc giao thời, để nhanh chóng ổn định tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; cấp ủy và chính quyền cách mạng huyện Hòa Đa chủ trương tạm thời giữ nguyên đơn vị hành chính xã Chợ

Lầu theo địa giới tiếp quản từ chế độ cũ để lại. Như vậy sau ngày 18/4/1975, xã Chợ Lầu vẫn bao gồm 5 ấp miền đông và 4 ấp miền tây cầu Xóm Lụa với dân số toàn xã là 12.817 người, 2.049 hộ (nam 5.881 người, nữ 6.936 người). Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời (chính quyền) xã Chợ Lầu được chỉ định, thành phần gồm cán bộ Đội công tác Chợ Lầu và đội công tác Hồng Thái, các ban ngành giúp việc cho chính quyền và các đoàn thể chính trị của xã (nông hội, phụ nữ, thanh niên) cũng được hình thành và phân công cán bộ phụ trách.

Chiều ngày 26/4/1975, một sự kiện chính trị diễn ra tại sân vận động xã Chợ Lầu, đó là lễ mítting mừng chiến thắng và ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Chợ Lầu. Tại buổi lễ, đồng chí Đặng Bá Sang – Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Hòa Đa công bố chỉ định thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Chợ Lầu gồm:

- Ông Huỳnh Mai: Huyện ủy viên, Bí thư kiêm Chủ tịch.

- Bà Thái Thị Bảy (Bảy Tu) Huyện ủy viên, Phó chủ tịch.

- Ông Nguyễn Hoàng Ất - Ủy viên thư ký

- Ông Trần Thanh Bình - Ủy viên – Xã Đội Trưởng

- Ông Bùi Tâm - Ủy viên – Trưởng Công An

Các ngành gồm :

- Ông Lê Giác – Thông tin xã

- Bà Trần Thị Liên – Tài mậu xã

- Ông Nguyễn Phụng – Nông nghiệp xã

- Ông Ung Đức – Tài chính xã

- Ông Cao Đàm – Thủy Lợi xã

Các đoàn thể gồm :

- Ông Võ Năng – Thư ký nông hội xã

- Bà Thủy Thị Chinh – Hội trưởng Hội phụ nữ xã

- Bà Nguyễn Thị Công – phụ trách thanh thiếu niên xã

Hơn 500 người thuộc các tầng lớp nhân dân trong xã tề tựu tập trung dự lễ ra mắt và đón chào sự kiện trọng đại này của địa phương. Mọi người gương cao cờ mặt trận giải phóng, trên nét mặt hiện rõ niềm hân hoan và tỏ rõ quyết tâm ủng hộ chính quyền cách mạng. Kể từ đây, chính quyền thuộc về tay nhân dân.



Đ/c HUỖNH MAI
Bí thư kiêm Chủ tịch UBND lâm thời
xã Chợ Lầu (01/1975 - 3/1976)

Sau cuộc lễ tại sân vận động Chợ Lầu, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã cũng đã tổ chức buổi lễ ra mắt nhân dân phía tây cầu Xóm Lụa vào ban đêm tại sân trường tiểu học Tuân Giáo (nay là thôn Thái Hòa xã Hồng Thái). Đồng chí Huỳnh Mai – Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã thay mặt chính quyền xã báo cáo với nhân dân về tình hình củng cố, xây dựng và bảo vệ chính quyền mới.

Lại một cuộc diễu hành, cờ và đèn trên quốc lộ 1A từ Cầu Queo, Hiệp An, Hiệp Bình đến Hiệp Thành, nhân dân đều cảm nhận quang cảnh: 30 năm mới có cộ đèn, cờ giương trên quốc lộ 1A ở khu vực này, xóa tan những ngày tháng đen tối của chiến tranh để có được hòa bình, độc lập như ngày hôm nay.

Đối với đơn vị dưới cấp xã, ta giữ nguyên địa bàn nhưng đổi tên gọi “ấp” thành “thôn”. Ở mỗi thôn thành lập Ban nhân dân cách mạng lâm thời thôn có thôn trưởng, thôn phó và thư ký gồm:

- Ông Nguyễn Ngôn – Trưởng thôn Xuân Quang

- Ông Nguyễn Hang (Hai Hang) - Trưởng thôn Xuân Hội.

- Ông Trương Trọng Anh – Trưởng thôn Xuân An

- Ông Ung Đắc – Trưởng thôn Hiệp Phước

- Ông Nguyễn Dân (Ba Roi) – Trưởng thôn Hòa Thuận (...)

Mạng lưới các đoàn thể chính trị cũng được hình thành ở các thôn theo đơn vị chi đoàn, chi hội và kết nạp phát triển đoàn viên, hội viên mới ⁽¹⁾.

Sau ngày giải phóng 18/4/1975, khí thế trong những ngày đầu thật tưng bừng, nhộn nhịp như ngày hội. Ban ngày, các đoàn thể huy động đoàn viên, hội viên tự nguyện tham gia làm nhiệm vụ phá đồn bót, công sự, tháo gỡ áp chiến lược, xóa dấu vết chế độ cũ, dọn dẹp vệ sinh trong làng xóm... Ban đêm điện thấp sáng khu vực xã để các đoàn thể sinh hoạt, bố phòng. Tâm trạng đại đa số quần chúng hết sức phấn khởi vì đã thoát ách nô lệ, quê hương đã được thanh bình, không còn cảnh chiến tranh, chết chóc, bom rơi đạn nổ, gia đình sum họp, đất nước thống nhất. Song vẫn còn một bộ phận nhân dân nhất là những hộ gia đình có liên quan, những người đã từng tham gia hoạt động cho chế độ cũ hết sức hoang mang lo lắng vì sợ

1- Theo ghi lại của đ/c Trần Thanh Bình nguyên Trưởng Quán
Sự xã trong thời kỳ này

bị trả thù của lực lượng chính quyền cách mạng do những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc trước đây của địch. Cá biệt có người do nghỉ quân, mù quáng phải uống thuốc tự vẫn. Ngoài số người tham gia chế độ cũ chấp hành ra trình diện, vẫn còn một số trường hợp ngoan cố trốn vào rừng khống chế bà con đi làm rẫy cướp bóc lương thực, thực phẩm, thỉnh thoảng móc nối đồng bọn bên trong đột nhập về gây rối, hù dọa, tung tin thất thiệt làm lung lạc niềm tin, gây hoang mang trong nhân dân đối với chế độ mới. Mặt khác, chúng còn rỉ tai tuyên truyền móc nối nhen nhóm thành lập các băng nhóm phản động gây không ít khó khăn cho chính quyền cách mạng.

Thực hiện chính sách “10 điểm” đối với vùng mới giải phóng, nhằm ổn định tình hình theo chỉ đạo của Huyện Ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Chợ Lầu là :

- Thông báo cho các đối tượng tham gia nguy quân, nguy quyền phải ra trình diện với chính quyền cách mạng, quy định thời gian nộp vũ khí, hồ sơ, tài liệu, phương tiện chiến tranh và tài sản của chế độ cũ, khẩn trương và triệt để truy quét bọn tàn quân còn ẩn náu trong dân hoặc chạy trốn ra rừng.

- Xóa bỏ tất cả tàn tích và những tệ nạn xã hội.

- Mau chóng ổn định và khôi phục đời sống nhân dân trở lại bình thường.

- Nắm lại số viên chức ngành giáo dục, y tế để mở lại trường học, trạm xá.

- Xây dựng thực lực cách mạng từ chính quyền lâm thời đến các đoàn thể nông hội, thanh niên, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên ở cơ sở xã, thôn.

- Khẩn trương tổ chức các tiểu đội, trung đội dân quân du kích bảo vệ xóm làng.

- Số vũ khí thu được, một phần để lại trang bị cho lực lượng của xã, còn lại giao về kho huyện bảo quản.

Chính quyền cách mạng lâm thời xã nhanh chóng tập hợp lực lượng triển khai xuống từng cụm dân cư, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Vận động nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của cách mạng, kêu gọi mọi người chấp hành các quy định của chính quyền cách mạng lâm thời, góp phần ổn định trật tự xã hội, sinh hoạt bình thường. Tích cực tham gia lao động sản xuất, đề cao cảnh giác, kịp thời phát hiện đập tan những âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của kẻ địch. Vận động nhân dân về lại vườn đất cũ làm ăn, giải quyết những tồn đọng sau chiến

tranh, điều tra lao động, đất đai, cấp phát ruộng đất cho nhân dân, tổ chức sản xuất, sắp xếp việc mua bán, kinh doanh. Truy quét văn hóa phẩm phản động, đồi trụy, bài trừ tệ nạn xã hội. Truy quét tàn quân, Fulro, làm sạch địa bàn, phát động phong trào quần chúng tích cực hưởng ứng các phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

Vấn đề đặt ra là: phần lớn cán bộ lãnh đạo địa phương và các ban ngành chuyên môn của xã trong giai đoạn này hầu hết chỉ kinh qua chiến đấu trưởng thành, chưa có kinh nghiệm và chưa được đào tạo cơ bản về công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, do đó đây là một thử thách lớn đang đặt ra trước yêu cầu phải nhanh chóng ổn định tình hình, bảo đảm an ninh trật tự, giải quyết những vấn đề bức bách sau chiến tranh, điều hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Các kết quả đạt được sau khi thực hiện các nhiệm vụ cấp bách hàng đầu:

Với khí thế cách mạng cuộn cuộn như sóng trào, thác đổ, chính quyền lâm thời xã, thôn tiếp tục triển khai hoạt động, tổ chức thu vũ khí, tiếp nhận trình diện của binh lính ngụy quyền quận, xã, ấp của chế độ Sài Gòn. Công tác bảo vệ chính quyền mới,

bảo vệ trật tự trị an thôn xóm được tổ chức chặt chẽ, các hoạt động sản xuất, hoạt động xã hội dần dần trở lại bình thường.

Qua công tác vận động, tuyên truyền gắn với mệnh lệnh của chính quyền cách mạng, từ ngày 18/4 đến 18/5/1975 đã có 958 ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện với chính quyền cách mạng, trong đó:

- Binh lính (binh sĩ, hạ sĩ quan) 722 người.
- Sĩ quan (Chuẩn úy đến Thiếu tá) 56 người
- Ngụy quyền, công chức, cảnh sát 180 người.

Toàn bộ số đến trình diện, ta lập danh sách và phân loại đối tượng học tập cải tạo tại địa phương, tại huyện và tại Tỉnh. Đối với số học tập cải tạo tại địa phương đã tổ chức 3 đợt cho 404 người (đợt 1 có 102 người; đợt 2 có 160 người; đợt 3 có 143 người), thời gian học tập cải tạo mỗi đợt là 10 ngày tại đình Xuân An.

Qua học tập cải tạo, số anh em có nhiều tiến bộ đã được chính quyền xã, thôn đưa ra họp bình xét trước nhân dân để trao trả quyền công dân và được cấp ruộng đất để làm ăn, sớm hòa nhập với cộng đồng. Trong số này, về sau có nhiều người phấn đấu tốt trở thành cán bộ, xã viên tích cực trong các tổ

chức kinh tế tập thể; có trên 600 anh chị em binh lính, viên chức chế độ cũ đăng ký xung phong đi sửa đường sắt Bắc Nam (tuyến trong tỉnh) từ 2-3 tháng. Đối với số chưa cải tạo tốt, chưa tiến bộ thì tiếp tục định thời gian để quản chế, trình diện.

Số vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng và phương tiện chiến tranh của địch giao nộp trong những ngày đầu giải phóng gồm 227 khẩu AR15, 18 khẩu M79, 104 khẩu carbine, 16 súng lục, 25 khẩu garant, 21 khẩu tiểu liên, 2 khẩu trung liên, 1 khẩu súng cối, 450 băng đạn AR15, 12.000 viên đạn các loại, 34 quả mìn, 70 quả lựu đạn, 03 loa phóng thanh bằng pin, 01 máy radio, 03 máy thu băng, 3 xe jeep, 4 xe GMC, 2 xe gắn máy, 3 máy phát điện, 6 máy đánh chữ, một số phụ tùng xe hơi, 2 xì tọc nước, 3 tấn đạn dược, 1 tấn giấy trắng và nhiều dụng cụ văn phòng, quân trang, quân dụng. Thu 2 hầm vũ khí tại Hải Ninh, sửa chữa 30 xe GMC và Motorola giao cho đại quân tiếp tục cuộc hành quân. Ngoài ra, lực lượng du kích xã Chợ Lầu còn thu hồi thêm tại quận Phan Lý Châm 2 kho súng các loại khoảng 300 khẩu và 3 kho đạn các loại từ tiểu liên đến pháo cối khoảng 6 tấn đưa về kho núi Tà Dôn của Tỉnh ⁽¹⁾.

1- Số liệu do đ/c Phan Văn Minh - nguyên Xã Đội trưởng Chợ Lầu cung cấp

Một trong những nhiệm vụ cấp bách sau ngày giải phóng là việc lo cái ăn không để dân thiếu đói, giải quyết đất sản xuất cho người lao động. Dân số toàn xã Chợ Lầu lúc này (kể cả Hồng Thái) hơn 12.800 khẩu; trong đó số dân phi nông nghiệp cộng với số ngụ quân, ngụ quyền ra trình diện học tập cải tạo được phục hồi quyền công dân chiếm hơn 50%. Thực trạng đó cho thấy, việc giải quyết cái ăn rất khó khăn trong bối cảnh mà phần lớn ruộng đất còn thuộc quyền sở hữu tư nhân và số diện tích ruộng đất bị hoang hóa.

Thực hiện chính sách ruộng đất, tháng 6/1975 huyện Hòa Đa lấy xã Chợ Lầu làm điểm, vì xã Chợ Lầu diện tích rộng hơn, sự chiếm hữu ruộng đất cũng phức tạp hơn. Huyện Ủy đã quyết định thành lập Ban cải tạo chính sách ruộng đất xã Chợ Lầu do đồng chí Huỳnh Mai (Bí thư kiêm Chủ tịch) làm Trưởng ban; hai cán bộ thường trực là ông Trần Công Huệ và ông Nguyễn Văn Chương. Tiến hành tổ chức điều tra nguồn gốc ruộng đất trên địa bàn; qua quá trình tổ chức triển khai cuộc điều tra hết sức vất vả đã cơ bản hoàn thành, xã đã tổ chức hội nghị tổng kết có đại diện của Tỉnh ủy, khu ủy về dự để đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 02 của Khu ủy khu VI, Chỉ

thị 04 của Tỉnh Ủy và chủ trương của Huyện Ủy về thực hiện chính sách ruộng đất đạt kết quả khá.

Báo cáo kết luận so với quy định thành phần chiếm hữu ruộng đất thì Chợ Lầu không có địa chủ, phú nông chống phá cách mạng mà là địa chủ, phú nông có quan hệ tốt, đã ủng hộ cho kháng chiến nhiều tài, vật lực. Nhiều gia đình đã có người thân hy sinh, cống hiến sức người, sức của cho cách mạng. Mặt khác, ruộng đất để chia cấp cho dân, phần lớn từ nguồn ruộng đất do làng quản lý, từ các điền chủ trước đó đã hiến cho làng. Do đó việc vận động hiến điền phần lớn diễn ra suôn sẻ, không có phản ứng nổi cộm.

Cũng qua cuộc vận động hiến điền, nhân dân đồng thuận với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đến đầu năm 1976 xã đã cơ bản hoàn thành việc chia cấp ruộng đất cho nông dân thiếu hoặc không có ruộng đất bình quân mỗi khẩu được chia cấp 955m², đã gây được không khí phấn khởi trong nhân dân tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội và các tổ đoàn kết sản xuất. Đây là thành quả đầu tiên của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mà người nông dân được hưởng, tạo cơ sở bước đầu cho phong trào làm ăn tập thể, phong

trào xây dựng và phát triển quan hệ sản xuất mới được phát động và tổ chức tạo khí thế bước đầu cho một xã hội mới. Các thôn đã thành lập được 14 tổ đoàn kết sản xuất với 2.177 lao động, diện tích canh tác 192 ha ruộng, 47 ha đất, 02 chiếc máy cày, 07 bơm nước máy, 15 bình xịt thuốc trừ sâu. Đây là số tư liệu sản xuất ban đầu làm hành trang đi vào xây dựng phong trào hợp tác hóa và phát triển sản xuất trong tương lai.

Ở các thôn, nhiều hộ gia đình vận động nhau trở về vườn, đất cũ khôi phục và phát triển sản xuất, hàng chục thanh niên lao động tình nguyện đi xây dựng vùng kinh tế mới La Bá, kinh tế mới Hưng Long và Kinh tế mới Đức Linh, xây dựng cuộc sống mới. Các đơn vị bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn xã như Đại đội 440, Tiểu đoàn 482 và Đoàn 334... cũng được sự hỗ trợ của địa phương cấp ruộng đất để tăng gia sản xuất, tự túc lương thực.

Vừa giải quyết công ăn việc làm, vừa ổn định bước đầu đời sống nhân dân, xã Chợ Lầu chuyển hướng chỉ đạo tập trung xây dựng kinh tế, mở chiến dịch thi đua sản xuất vụ mùa 1975. Nổi bật, các thôn phía tây cầu Xóm Lụa đã gieo cấy phần lớn diện tích bằng giống lúa thần nông ngắn ngày; năng suất lúa



Lực lượng lao động địa phương ra sức thi đua
phát triển sản xuất khắc phục hậu quả
sau chiến tranh

có nơi đạt từ 3 đến 4 tấn/ha/vụ, góp phần trang trải được nhu cầu lương thực tại chỗ và chi viện kịp thời cho các vùng thiếu lương thực, không để xảy ra nạn đói trên địa bàn dân cư.

Riêng các thôn phía Đông cầu Xóm Lụa có khó khăn hơn, diện tích canh tác hoang hóa nhiều, sản xuất dựa vào thiên nhiên, chủ yếu canh tác lúa mùa 1 vụ, năng suất thấp đạt từ 2 tấn đến 2,5 tấn/ha. Phần lớn ruộng đất nằm trong tay phú nông và trung nông, nạn phát canh thu tô còn phổ biến, hệ thống tưới tiêu, mương đập cũ kỹ xuống cấp, đời sống nhân dân khu vực này còn khá nhiều hộ trong diện phải trợ cấp xã hội ⁽¹⁾.

Bên cạnh thực hiện chính sách ruộng đất nhằm khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, việc thực hiện cải tạo tư sản mại bản là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta trong thời điểm này. Sau khi đổi tiền mới vào ngày 22/9/1975 thống nhất trong cả nước, Huyện thành lập ban cải tạo tư sản mại bản phục vụ cho chiến dịch X2. Đối tượng cải tạo là tư sản có quan hệ nước ngoài để làm giàu - nguy quân có chức vụ từ thiếu tá trở lên, nguy quyền từ phó đại diện xã trở lên có tài sản lớn, danh sách do tỉnh ấn định.

1- Ghi chép của đ/c Trương Trọng Anh

Một số cán bộ xã Chợ Lầu được huyện điều động về xã Phan Rí Cửa để triển khai thực hiện chủ trương cải tạo tư sản mại bản gồm : đồng chí Thái Thị Bảy – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã, đồng chí Bùi Tâm - Trưởng Công an xã và một số đồng chí chủ chốt trong các ban ngành của xã.

- Đối với lĩnh vực văn hóa xã hội: Sau khi tiếp quản bệnh xá Chợ Lầu, cán bộ và nhân viên y tế ở chiến khu khẩn trương đưa cơ sở này vào hoạt động phục vụ nhân dân, đồng thời tuyển chọn số nhân viên y tế dưới chế độ cũ vào làm việc. Tiếp tục cử nhân viên y tế đi học nghiệp vụ ngắn ngày do huyện tổ chức để bổ sung đội ngũ y tế xã, thôn nhằm đáp ứng nhu cầu khám, điều trị và hộ sinh cho nhân dân. Trong 2 năm 1975 – 1976 dịch sốt xuất huyết và thương hàn hàng trăm ca, cá biệt có nhà mắc từ 3-4 người ở Xuân Quang và Hiệp Phước, nhân viên y tế và trạm xá phối hợp cùng Phòng Y tế huyện cấp thuốc chữa trị dập tắt các ổ dịch, những ca nặng chuyển về tuyến trên chữa trị miễn phí.

Hệ thống giáo dục mỗi ấp có 1 trường tiểu học nhưng chỉ có từ 2 đến 3 phòng học từ lớp 5 (1), lớp tư (2) và lớp ba (3). Cùng với số giáo viên dạy dưới chế độ cũ được tuyển dụng lại còn có số giáo viên mới được tăng cường, kể cả giáo viên miền Bắc vào dạy

học. Ngành Giáo dục huyện tổ chức cho giáo viên học tập chính trị và tập huấn phương pháp giảng dạy mới. Ngoài ra nhiều cán bộ, nhân viên trong ngành được cử đi học lớp sư phạm “cấp tốc” ở Hàm Tân và Huyện Hòa Đa (Phan Rí Thành) để bổ sung nguồn nhân lực của ngành giáo dục cơ sở.

Song song với tổ chức sắp xếp và xây dựng lại đội ngũ, ngành giáo dục tổ chức cho cấp tiểu học và trung học hoàn thành chương trình năm học 1974-1975. Riêng học sinh lớp 12 học trường Trung học Công lập Hòa Đa và Trường trung học tư thục Phan Lý Chàm được tiếp tục học và thi tốt nghiệp. Phong trào “bình dân học vụ” và “bổ túc văn hóa” được phát động rộng khắp trên địa bàn huyện; trong đó có nhiều cán bộ xã, thôn đi học Trường Bổ túc văn hóa tỉnh, nhiều người có trình độ văn hóa cấp I hoặc tương đương cấp I đã tình nguyện về vùng căn cứ khu Lê Hồng Phong để xóa dốt, dạy chữ cho người chưa biết chữ. Năm học đầu tiên sau giải phóng là thành quả rất đáng trân trọng trên địa bàn toàn huyện nói chung, xã Chợ Lầu nói riêng.

Sau ngày giải phóng chúng ta tiếp thu cơ sở giáo dục nghèo nàn, cơ sở vật chất trường lớp dột nát, bàn ghế thiếu thốn, ở 5 thôn chỉ có 4 trường: Xuân An, Xuân Hội, Hiệp Phước, Hòa Thuận, còn

lại Xuân Quang chưa có; Ủy ban nhân dân lâm thời xã chỉ đạo Ban giáo dục xã phối hợp Hội phụ huynh học sinh lo tu sửa trường lớp, mua sắm bàn ghế, trang thiết bị, dụng cụ học tập. Ngày 15/9/1976 tổ chức khai giảng năm học mới 1976-1977 tại sân vận động xã có 1.392 người dự, trong đó có 1320 học sinh cấp 1 và 32 giáo viên, còn lại là đại diện chính quyền, đoàn thể và Hội phụ huynh học sinh. Năm học này có 36 lớp bậc tiểu học.

Hệ Mẫu giáo năm 1976 có 7 lớp 206 em và có 7 giáo viên gắn với từng địa bàn cho phù hợp. Song song với giáo dục phổ thông, công tác bổ túc văn hóa, bình dân học vụ cũng đã được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện có kết quả. Các em học sinh cấp II, cấp III về tham gia sinh hoạt tại địa phương đều được Xã đoàn, chi đoàn phân công hằng đêm mỗi người mang theo một cây đèn dầu đến trường để dạy kèm từ 1 đến 3 người xóa mù chữ cho đến khi biết đọc, biết viết.

Hoạt động văn hóa thông tin phát triển sôi nổi và rộng khắp, ngay những ngày đầu giải phóng, chính quyền cách mạng đã tận dụng các phương tiện tiếp quản, sử dụng xe lam, xe hon đa tổ chức các tổ nhóm tuyên truyền, phát thanh lưu động phổ biến kịp thời đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và

chính quyền cách mạng. Tiếp tục truy quét tàn dư văn hóa nô dịch, phản động, đồi trụy, bôi xóa khẩu hiệu phản động cờ ba que của chế độ cũ. Kẻ vẽ mới nhiều khẩu hiệu, panô áp phích mới, vận động nhân dân không đọc sách báo địch, không nghe đài địch, xây dựng nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa; phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là các sự kiện chính trị quan trọng như: chiến dịch đổi tiền X2, X3; bầu cử Quốc Hội khóa 6 thống nhất Tổ quốc ngày 25/4/1976.

Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ, mỗi thôn trong xã đều thành lập 1 đội văn nghệ, các thôn có phong trào hoạt động mạnh như: Xuân Hội, Hiệp Phước, Xuân An hằng tháng đều xây dựng 1 chương trình biểu diễn phục vụ nhân dân, tuyển chọn các tiết mục đặc sắc tham gia hội diễn nghệ thuật quần chúng cấp Huyện và cấp Tỉnh.

Hoạt động thể dục thể thao cũng không kém phần sôi nổi, mỗi thôn đều thành lập một đội bóng đá, một đội bóng chuyên tổ chức thi đấu giao lưu các nơi trong và ngoài xã. Đội bóng đá xã Chợ Lầu là một trong những đội bóng mạnh nhất trong toàn huyện, nhiều cầu thủ xuất sắc được huyện tuyển chọn làm nòng cốt cho đội bóng đá của huyện đi thi đấu tranh giải ở các nơi trong và ngoài Tỉnh.

Đối với chính sách xã hội, mặc dù đất nước sau chiến tranh còn gặp nhiều khó khăn nhưng việc giải quyết các chế độ chính sách thương binh liệt sĩ và người có công được quan tâm giải quyết chu đáo. Việc tổ chức quy tập liệt sĩ về nghĩa trang liệt sĩ Tỉnh cũng là một thắng lợi vô cùng quan trọng trong tình hình vừa chấm dứt chiến tranh. Thực hiện chủ trương chính sách đó, vai trò của Hội Phụ nữ góp phần rất đáng kể, chị em đã động viên gia đình và người thân tạo điều kiện cho đội quy tập của huyện bốc hài cốt của liệt sĩ là thân nhân của gia đình ở địa phương để đưa về cải táng tại nghĩa trang liệt sĩ Tỉnh.

Ngoài việc tập trung xây dựng chính quyền, kiện toàn hệ thống chính trị, chăm lo ổn định đời sống nhân dân, tổ chức sản xuất, truy quét tàn dư văn hóa nô dịch, đồi trụy, phản động, việc bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được tăng cường mạnh mẽ. Về lực lượng tự vệ, chỉ trong những ngày đầu giải phóng từ 18/4 đến 24/4/1975 ta đã thành lập được 5 trung đội 174 người (3 trung đội nam 105 người, 2 trung đội nữ 69 người)

Tháng 8 năm 1975 tiểu đội du kích xã được Huyện Đội Hòa Đa điều về bổ sung cho Đại đội 440 của Huyện; còn lại lực lượng dân quân du kích xã qua chấn chỉnh giai đoạn 1975-1976 còn 53 người

(có 3 Đảng viên, 8 đoàn viên). Thường xuyên phát động quần chúng phối hợp với các lực lượng an ninh, quân sự liên tục tấn công, truy quét trấn áp bọn lưu manh, côn đồ, bọn phản động âm mưu cướp vũ khí trốn ra rừng, bỏ chạy trốn ra nước ngoài. Bằng các biện pháp quân sự - chính trị - an ninh, liên tiếp trong 2 năm 1975-1976, lực lượng Công an quân sự xã đã phối hợp với bộ đội địa phương đã tổ chức nhiều đợt truy quét các phần tử phản động góc đầu dậy chống phá cách mạng. Tiêu biểu như : bắt tên thiếu tá Nghĩa tại thôn Hiệp An, bắt bọn vượt biên do tên Nguyễn Lập cầm đầu tại lỗ lờ ruộng Quy mô – thôn Thái Hòa, thu hồ sơ, kíp mìn và 66 lượng vàng.

Vào tháng 5 năm 1975, trong lúc chính quyền cách mạng đang xây dựng ổn định trật tự xã hội trên địa bàn thì được mật báo của nhân dân có 1 tên tàn quân cầm vũ khí thường xuyên chặn đường bà con làm rẫy lục soát lấy cơm, cá và dọa ai báo với chính quyền cách mạng sẽ giết. Nắm được tin này xã đội cử 1 tổ du kích cơ động xã do đồng chí Cao Huy Chương bám sát, khi phát hiện hắn ta gọi ra hàng nhưng y chống trả quyết liệt buộc phải nổ súng tiêu diệt thu 01 súng AR15.

Đối với bọn phản động ẩn náu tại chỗ, chúng lợi dụng đời sống khó khăn, sơ hở của ta để tuyên

truyền kích động, chống phá cách mạng. Đêm 17/ 11 năm 1975, địch tổ chức đánh lựu đạn tập kích tiểu đội dân quân cơ động của xã vào ban đêm trước nhà ông Tám Anh (Nguyễn Ngọc Anh - số 186 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Chợ Lầu hiện nay) làm hy sinh đ/c Võ Đình Chấn và bị thương 05 đ/c khác. Nổi cộm gây xôn xao dư luận xã Chợ Lầu là vụ án tại xứ đạo Hòa Thuận, tên Võ Du cầm đầu lôi kéo 24 người là ngụy quân móc nối một số dân quân biến chất lấy súng trốn ra rừng thành lập tổ chức phản động chống lại chính quyền cách mạng. Trước tình hình đó, lực lượng Công an quân sự xã phối hợp Công an-Quân sự huyện tổ chức truy bắt; sau 20 ngày phá án tên Võ Du cùng đồng bọn bị Tòa Án cách mạng tỉnh Thuận Hải đưa ra xét xử công khai tại rạp hát Chợ Lầu, bọn phản động phải cúi đầu nhận tội. Hội đồng xét xử đã tuyên 1 án tử hình, 2 án chung thân. Riêng Linh mục Hoàng Kim Điền bị cảnh cáo do tổ chức rửa tội cho con chiên trước khi ra rừng chống lại chính quyền cách mạng. Qua phiên tòa xét xử đầu tiên này đã có tác động răn đe trấn áp bọn tội phạm, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ vững trật tự xã hội ở địa phương.

Lực lượng Công An, quân sự địa phương còn tham gia chặn bắt các vụ vượt biển trốn ra nước ngoài; bảo đảm các ngày lễ, hội họp, bầu cử Quốc Hội được an toàn.

4. Xây dựng hệ thống chính trị và tách lập lại xã Hồng Thái:

Tháng 3 năm 1976, đồng chí Huỳnh Mai – Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Chợ Lầu được điều động về công tác tại huyện. Cùng thời điểm này thôn Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp Bình, Hiệp An được tách ra để tái lập xã Hồng Thái, lấy cầu Sông Lũy làm ranh giới hành chính giữa Hồng Thái và Chợ Lầu.

Xã Chợ Lầu lúc này còn 5 thôn: Xuân Quang, Xuân Hội, Xuân An, Hiệp Phước, Hòa Thuận với dân số toàn Xã còn 1.416 hộ ở 57 xóm và 8.601 nhân khẩu, trong đó Nam 4.038 người và Nữ 4.563 người. Ngày 07/4/1976 Đại hội đại biểu nhân dân xã Chợ Lầu đã bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng xã Chợ Lầu gồm 7 đồng chí:

1. Trần Thanh Bình: Chủ tịch, phụ trách kinh tế - kế hoạch.
2. Trần Thị Liên: Phó chủ tịch, phụ trách tài mậu.

3. Nguyễn Hoàng Ất: Ủy viên thư ký, kiêm Trưởng ban giáo dục Xã.

4. Trần Thanh Nhung: Ủy viên phụ trách Quân Sự, Trưởng Ban Y tế - thể dục thể thao Xã.

5. Lê Giác: Ủy viên phụ trách thông tin-văn hóa-thương binh xã hội Xã.

6. Huỳnh Phúc Hải: Ủy viên – Trưởng Ban nông nghiệp Xã

7. Võ Ngọc Hùng: Ủy viên phụ trách an ninh Xã.

(Theo Quyết định ngày 17/4/1976 của Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Bắc Bình).

Ngày 25/4/1976, một sự kiện chính trị quan trọng của đất nước đã diễn ra. Đó là cuộc bầu cử Đại biểu Quốc Hội khóa VI, Quốc Hội thống nhất của nước ta. Xã Chợ Lầu có hơn 98% cử tri đi bầu cử. Sau bầu cử Quốc Hội, bộ máy chính quyền và các ban ngành chuyên môn của xã được củng cố kiện toàn một bước.

Cùng với bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở Xã cũng được củng cố:

- Ông Võ Năng – Thư ký Nông Hội Xã

- Bà Thủy Thị Trinh – Hội trưởng Hội Phụ nữ Xã.

- Bà Nguyễn Thị Công – phụ trách công tác Thanh – Thiếu niên Xã ⁽¹⁾

Về công tác xây dựng Đảng, việc phát triển, kết nạp Đảng viên mới được chú trọng ngay từ đầu. Đêm 06/1/1976, tại chùa làng Xuân An (nơi có hầm nuôi giấu cán bộ), chi bộ thôn Xuân An đã tiến hành làm lễ kết nạp cho 3 Đảng viên mới gồm đồng chí Trương Trọng Anh, đồng chí Bùi Xuân Diệu và đồng chí Nguyễn Thị Hai. Đây là lớp Đảng viên đầu tiên của Đảng bộ Chợ Lầu được kết nạp sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng.

Sau khi đồng chí Huỳnh Mai được điều động về huyện, đồng chí Bùi Tiến Công, Huyện ủy viên được Huyện quyết định về làm Bí thư Đảng ủy Xã Chợ Lầu từ tháng 3 năm 1976.

Tháng 10/1976, tại Hội trường Xã, Đảng bộ Xã Chợ Lầu đã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ nhất (vòng I) nhiệm kỳ 1976 – 1979, với số lượng 30 Đảng viên ở 4 Chi bộ trực thuộc (Xuân Quang, Xuân Hội, Xuân An, Hiệp Phước).

1- Theo ghi chép của đồng chí Trần Thanh Bình, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã Chợ Lầu.

Ở phần nội dung, trước hết Đại hội đã thảo luận, góp ý vào các Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên gồm Huyện, Tỉnh và toàn quốc. Về phần nội dung của cấp mình, Đại hội đã thảo luận bày tỏ sự nhất trí với Báo cáo của Đảng ủy lâm thời Xã về đánh giá tình hình từ sau ngày giải phóng đến cuối năm 1976, rút ra những bài học thực tiễn trong thời gian tới; đồng thời cũng thảo luận, biểu quyết thông qua Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội cho những năm 1977-1979, trong đó trọng tâm là cải tạo và xây dựng, nhằm ổn định cuộc sống nhân dân, xây dựng Đảng bộ vững vàng về tư tưởng và tổ chức, đoàn kết nhất trí, bảo đảm hoàn thành thắng lợi nghị quyết đã đề ra.

Ở phần nhân sự, Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ I (vòng I). Trong phiên họp đầu tiên, Ban chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Bùi Tiến Công làm Bí thư và đồng chí Trần Thanh Bình làm Phó Bí thư. Đại hội cũng bầu Đoàn đại biểu của Đảng bộ xã tham dự Đại hội lần thứ I Huyện Đảng bộ Bắc Bình. Vinh dự của Đảng bộ Chợ Lầu là trong Đoàn đại biểu của Đảng bộ Xã có đồng chí Trần Thị Liên, được Đại hội Huyện Đảng bộ bầu làm đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh Thuận Hải



Đ/c BÙI TIẾN CÔNG
Bí thư Đảng ủy xã Chợ Lầu
(03/1976 - 10/1977)

lần thứ I và tiếp tục được Đại hội Đảng bộ tỉnh Thuận Hải bầu làm đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng – Đại hội Đảng toàn quốc đầu tiên sau giải phóng.

Như vậy, từ những ngày đầu giải phóng cho đến cuối năm 1976, một khoảng thời gian rất ngắn, trong hoàn cảnh tình hình còn nhiều khó khăn, phức tạp. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện Ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng huyện, Đảng bộ Xã Chợ Lầu đã tập trung lãnh đạo nhân dân ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục hậu quả để lại, truy quét tàn dư chế độ cũ, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống nhân dân, tạo tiền đề cho bước phát triển mới là thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa về kinh tế - xã hội giai đoạn 1977 – 1979, kết thúc giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh.

CHƯƠNG II

ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC CẢI TẠO KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THIẾT LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1977 – 1979)

Tháng 10/1977, Đảng bộ xã Chợ Lầu tổ chức Đại hội lần thứ I (vòng II) để quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ I, Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần I và bổ sung hoàn thiện Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ xã Chợ Lầu, cũng như bổ sung hoàn thiện cấp ủy xã. Do đồng chí Bùi Tiến Công – Bí thư Đảng ủy xã được Huyện Ủy điều động về làm Bí thư Đảng ủy xã Hồng Thái từ giữa năm 1977 nên Đảng ủy bầu ở vòng I được củng cố lại. Tại đại hội lần thứ 1 (vòng II), đồng chí Trần Thanh Bình được bầu làm Bí thư; đồng chí Huỳnh Phúc Hải làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Hồng Sơn – Phó Bí thư thường trực.

Qua đại hội Đảng bộ xã Chợ Lầu lần I (vòng I), các cơ sở Đảng đã kiện toàn một bước về tổ chức, có



Đ/c TRẦN THANH BÌNH
Bí thư Đảng ủy xã Chợ Lầu
(10/1977 - 6/1980)

4/5 thôn đã được thành lập chi bộ, Chi bộ thôn Xuân Quang do đồng chí Nguyễn Ngôn làm Bí thư; Chi bộ thôn Xuân Hội do đồng chí Phan Văn Quăng làm Bí thư; Chi bộ thôn Xuân An do đồng chí Võ Năng làm Bí thư; Chi bộ thôn Hiệp Phước do đồng chí Trần Văn Hòa làm Bí thư. Riêng thôn Hòa Thuận chỉ có 1 đảng viên phải sinh hoạt ghép. Sau đại hội các chi bộ cụ thể hóa nghị quyết của Đảng bộ bằng các chương trình hành động thiết thực; phát động quần chúng thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần I, trong tình hình có nhiều thuận lợi, tiềm năng kinh tế khá dồi dào, lực lượng lao động chiếm 37,96% dân số; sau giải phóng khí thế quần chúng rất phấn khởi. Bên cạnh đó cũng có không ít khó khăn, phức tạp do hậu quả chiến tranh và thiên nhiên khắc nghiệt. Dân số đông nhưng nhân khẩu phi sản xuất nông nghiệp khá cao, lao động dồi dào nhưng chưa được tổ chức phân bổ hợp lý. Tư tưởng cá thể sản xuất nhỏ của nông dân còn phổ biến, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã đoàn kết, động viên nhân dân trong xã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, củng cố

giữ vững và phát huy thành quả đã đạt được trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra trong 2 năm (1977-1978).

Theo số liệu thống kê, đến tháng 9 năm 1977 toàn xã có 1.503 hộ, 8.636 khẩu, nam 4.037 người, nữ 4.599 người, trong độ tuổi lao động 3.279 người, 1.303 hộ nông nghiệp, 41 hộ công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nghề rừng 1 hộ, nghề biển 01 hộ, vận tải 52 hộ, xây dựng cơ bản 8 hộ, buôn bán 44 hộ, phục vụ 14 hộ, các nghề khác 39 hộ ⁽¹⁾.

Cùng với việc củng cố và ổn định hệ thống tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, xã khẩn trương cử nhiều cán bộ đi học các trường nghiệp vụ chuyên môn, quản lý kinh tế, quản lý hành chính nhà nước, chỉ đạo cho các ban ngành, đoàn thể tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do huyện, tỉnh tổ chức. Ủy ban nhân dân cách mạng phối hợp cùng các đoàn thể trực tiếp đến từng thôn tổ chức học tập quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động thành lập tổ vận đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất... vận động nhân dân về lại ruộng đất cũ bị bỏ hoang

1- Theo số liệu thống kê năm 1977

hóa trong chiến tranh để khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích, sản xuất cây lương thực ngăn ngừa như: bắp, mì, lang, cao lương, thực hiện luân canh, xen canh để đảm bảo nhu cầu lương thực cho nhân dân không để xảy ra thiếu đói.

Năm 1978 thực hiện chủ trương của Huyện Ủy, xã tiến hành đo đạc xác định diện tích đất lúa, đất màu, đất thổ cư để quản lý và phân chia ranh giới từng thôn do đồng chí Nguyễn Phụng phụ trách nông nghiệp xã phối hợp cùng 5 thôn triển khai thực hiện.

Đối với sản xuất nông nghiệp đầu năm 1977 tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn trên diện rộng kéo dài nên việc triển khai gieo trồng không đúng thời vụ, nhiều nơi phải phá đi làm lại 2, 3 lần trên một diện tích sản xuất, xã đã huy động lực lượng lao động đóng góp hàng ngàn ngày công để tổ chức đi khai tân lấy nước từ đầu nguồn về, tổ chức các đội khai thác cọc gỗ đóng cừ ngăn sông giữ nước để dùng máy bơm tưới cứu lúa, tập trung gia cố kênh mương dẫn nước về đồng, hoàn thành trạm bơm Xuân Quang tưới trên 100 ha, phong trào quần chúng chống hạn cứu lúa vụ mùa 1977 diễn ra khá sôi nổi. Ngoài ra lực lượng lao động địa phương còn tham gia thi công các công trình thủy lợi do huyện điều động như nạo vét tuyến kênh mương đập Đồng Mới, công trình thủy lợi Sông Pha...

Theo chỉ đạo của ngành nông nghiệp huyện, Ban nông nghiệp xã đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tiến hành triển khai hướng dẫn, vận động nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như áp dụng giống lúa mới ngắn ngày cho năng suất cao trên những xứ đồng chủ động nước; các loại cây trồng phù hợp trên vùng đất màu như: khoai, bắp, đậu, rau màu, trồng cây mì công nghiệp, cây màu trên vùng đất đỏ... nhằm bảo đảm nhu cầu lương thực, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống nhân dân.

Giai đoạn này tổng diện tích gieo trồng toàn xã có 1159, 5 ha ruộng đất; năng suất lúa đạt bình quân từ 18 đến 20 tạ/ ha, bình quân lương thực đầu người 220kg/ năm.

Về chăn nuôi, đến cuối năm 1977, đàn trâu có 3 con; đàn bò có 1.334 con trong đó có 814 con bò cái, 520 con bò đực, 388 con bò cày kéo; đàn heo có 815 con gồm 01 heo nọc, 42 heo nái, 772 heo thịt; đàn gia cầm có khoảng 7.000 con ⁽¹⁾.

Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, nhà máy xay xát... do huyện quản lý, một số tổ cơ khí sửa chữa, các ngành

1- Số liệu thống kê năm 1977

nghề thợ nề, thợ mộc, thợ may, hớt tóc, tổ xe ba gác... từng bước đi vào nề nếp dưới hình thức tổ hợp tác lao động. Tuy có nhiều ngành nghề, nguyên liệu phong phú, lao động dồi dào nhưng sắp xếp, quản lý thiếu chặt chẽ, hiệu quả sản xuất thấp, không phát huy được khả năng hiện có để phục vụ sản xuất, phục vụ yêu cầu đời sống nhân dân. Một số ngành, nghề bước đầu mới tập hợp vào tổ chức nên còn lúng túng, khó khăn trong phương thức kinh doanh. Đối với ngành mộc, hồ từ năm 1979 đã gắn theo hợp tác xã nông nghiệp phục vụ sản xuất hưởng công điểm.

Về xây dựng cơ bản chỉ có Trạm bơm Xuân Quang được Huyện đầu tư kinh phí và huy động lực lượng lao động tại chỗ để xây dựng; các công trình phúc lợi công cộng chưa có gì đáng kể và công trình phục vụ kinh tế chưa chú ý đúng mức; lực lượng xây dựng tư nhân tương đối đông, nhưng chưa được tập hợp, quản lý, phát huy tác dụng.

Trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tập trung hầu hết các mặt hàng chủ yếu vào Nhà nước quản lý. Trên địa bàn Xã có 01 cửa hàng công nghệ phẩm (do Huyện quản lý) đảm bảo định lượng hàng hóa nhu yếu phẩm cho cán bộ công nhân viên chức, gia đình chính sách, đáp ứng được một phần nhu cầu về sản xuất và đời sống nhân dân, ổn định một bước giá cả thị trường.

Trong buổi giao thời của thời kỳ bao cấp, Nhà nước cấm tư thương mua bán, hệ thống thương nghiệp quốc doanh còn nhiều yếu kém, đời sống nhân dân xảy ra nhiều xáo trộn. Các tiệm buôn đều đóng cửa, chợ búa buôn bán bơ phờ, gian thương lén lút đầu cơ, tích trữ làm nhiều mặt hàng nhu yếu phẩm khan hiếm, giá cả tăng cao: nhiên liệu, sữa, đường, vải... tăng 400%, vật dụng máy móc tăng 700% gạo tăng 120% (nhất là vào những tháng nắng hạn, mưa lũ ngập lụt, mùa màng bị thất thu) nông sản không bán được do ách tắc việc phân phối. Đời sống nhân dân trong thời điểm này gặp rất nhiều khó khăn, phần lớn nhiều gia đình phải ăn độn khoai, lúa mì, bo bo, bắp, đậu... một số hộ thiếu đói Nhà nước phải cứu trợ để chống đói.

Đi đôi với củng cố phát triển các ngành kinh tế, phát triển sản xuất để ổn định đời sống nhân dân. Đảng ủy xã Chợ Lầu chấp hành thực hiện tốt chủ trương cải tạo nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp.

Về cải tạo nông nghiệp, từng bước vận động đưa nông dân vào làm ăn tập thể bằng các hình thức từ thấp đến cao. Thực hiện chỉ đạo của Huyện Ủy, từ đầu năm 1978, Đảng ủy Xã đã có kế hoạch vận động xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Trước đó

vào năm 1977 xã đã chỉ đạo điếm thôn Xuân An thành lập liên đội sản xuất gồm 5 đội sản xuất, 10 tổ vắn đổi công, 3 tổ hợp tác lao động liên kết lại (năm 1977, ông Thân Cát làm liên đội trưởng, năm 1978 ông Trương Trọng Anh được bầu làm liên đội trưởng).

Xã đã thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy Xã làm trưởng ban, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo của Huyện và Tỉnh. Song song với việc triển khai tổ chức học tập cho cốt cán cơ sở, nông dân các thôn trong Xã để tạo sự nhất trí cao với chủ trương xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Xã đã hình thành các bộ phận thực hiện các việc chuẩn bị tiến tới đại hội thành lập hợp tác xã như: bộ phận hướng dẫn, giúp dân viết đơn tự nguyện đăng ký vào hợp tác xã; bộ phận đăng ký, thống kê ruộng đất, diện tích, tọa lạc, xứ đồng...; bộ phận hóa giá tư liệu sản xuất, máy kéo, trâu bò, cày bừa, phương tiện phục vụ sản xuất; bộ phận nội dung, nhân sự chuẩn bị báo cáo phương án sản xuất của hợp tác xã, nhân sự dự kiến bầu vào Ban quản trị, Ban kiểm soát hợp tác xã; bộ phận tổ chức, chọn địa điếm, trang trí tuyên truyền...

Sau thành công đại hội điểm của 2 hợp tác xã Thái Hòa (xã Hồng Thái), Bình Liêm (xã Phan Rí Thành) theo chỉ đạo của Huyện vào đầu tháng 1/1979, xã Chợ Lầu đã tiến hành chọn điểm tổ chức đại hội hợp tác xã ở thôn Xuân An. Trước mắt vận động số hộ nông dân nghèo được chia cấp ruộng đất đăng ký vào hợp tác xã trước, lấy tên là hợp tác xã Bình An 1 (là hợp tác xã thứ 3 trong huyện). Đại hội vòng 1 bầu ban quản trị, ban kiểm soát vào ngày 14/3/1979, hợp tác xã Bình An 1 có 292 hộ, 1.711 khẩu, 664 lao động, diện tích sản xuất ruộng 176,397 ha, đất thịt 16 ha, đất cát 20 ha chia làm 10 đội sản xuất, ông Thân Cát được bầu làm Chủ nhiệm, ông Hồ Quang Trung là Trưởng Ban kiểm soát.

Sau đó 2 tháng, số nông dân còn lại của thôn Xuân An mới đăng ký vào hợp tác xã, đại hội vào ngày 26/5/1979 lấy tên là hợp tác xã Bình An 2, có 360 hộ, 2.120 khẩu, 611 lao động với diện tích sản xuất ruộng 131,4 ha, đất thịt 12 ha, đất cát 20 ha chia làm 4 đội sản xuất. Ông Bùi Yên được bầu làm Chủ nhiệm, ông Mạch Sơn Hà làm Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban kiểm soát.

Tiếp đó Ban vận động xã đã tiếp tục chỉ đạo đại hội thành công ở các Hợp tác xã Bình Hội (thôn Xuân Hội) do ông Lê Phê làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Bình Quang (thôn Xuân Quang) do ông Lê Văn

Thanh (Tám Thiên) làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Hòa Thuận (lương) do ông Lê Văn Đông làm chủ nhiệm; Hợp tác xã Hòa Thuận (giáo) do ông Kỳ Hạt làm chủ nhiệm. Riêng Hợp tác xã Bình Phước (thôn Hiệp Phước) do còn gặp trở ngại trong việc hóa giá tư liệu sản xuất của cán bộ chủ chốt của địa phương, Ban vận động xã và huyện phải tập trung giải quyết nên mới tiến hành đại hội do ông Nguyễn Thùy làm Chủ nhiệm.

Như vậy đến giữa năm 1979, toàn xã Chợ Lầu đã thành lập xong 6 hợp tác xã nông nghiệp với 1.446 hộ nông dân, 3.233/3.279 lao động đạt tỷ lệ 98,5%; đưa 1.125,5 ha/ 1.159,8 ha ruộng đất (đạt gần 98%) và 94% sức kéo đi vào làm ăn tập thể.

Hợp tác xã tập thể hóa tư liệu sản xuất chủ yếu như trâu bò cày kéo, máy cày, máy xay xát, máy bơm, máy nổ trên 16 sức ngựa... với tổng giá trị tiền hóa giá tư liệu sản xuất 327.197 đồng (thời giá 1979). Việc phân phối bằng cách làm chung, ăn chia, tính theo công điểm. Từ khi có hợp tác xã thì hoạt động Ban quản trị hợp tác xã bao quát toàn bộ cả hành chính, kinh tế, an ninh quốc phòng.

Sau khi thành lập, các hợp tác xã đã huy động lao động ra sức thi đua phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống lúa mới

ngắn ngày có năng suất cao vào sản xuất, biết sử dụng phân vô cơ, phòng trừ sâu bệnh, thâm canh tăng vụ, đắp bờ vùng, tu sửa mương đập. Nhiều diện tích trước đây chỉ làm 1 vụ lúa mùa năng suất thấp, nay làm lúa ngắn ngày 2 vụ năng suất cao đạt từ 2,5 tấn đến 3,5 tấn/ha. Có hợp tác xã còn tổ chức các dịch vụ sửa chữa máy móc, sạ bình, phát triển ngành nghề xay xát, mua bán, lò gạch, lò ngói, lò vôi, chăn nuôi vịt đàn, heo nái, bò đàn... nhiều cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng: trụ sở làm việc, sân phơi, nhà kho, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trạm truyền thanh... đời sống nhân dân dần được cải thiện khá hơn trước. Đây là nét nổi bật của mô hình làm ăn tập thể trong việc thực hiện các chính sách phúc lợi xã hội và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống ⁽¹⁾.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được cũng đã nổi lên những tồn tại, hạn chế trên lĩnh vực cải tạo nông nghiệp đó là: phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển nhanh, cuốn hút đại bộ phận nông dân tham gia nhưng còn có một bộ phận theo phong trào chứ chưa thật sự tự nguyện. Việc phát động quần chúng chưa sâu kỹ, chưa sát đối tượng,

1- Ghi chép của d/c Trương Trọng Anh nguyên Phó chủ tịch UBND xã Chợ Lầu



Chuyển dịch cơ cấu cây trồng

một bộ phận tầng lớp trung nông còn ở bên ngoài không tận dụng và phát huy được về vốn, trình độ quản lý và tư liệu sản xuất. Một số ít cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu đã làm cản ngại một phần phong trào quần chúng. Ngoài chức năng chỉ đạo tổ chức sản xuất, Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp còn gánh vác việc quản lý hành chính trên địa bàn, đội ngũ cán bộ còn yếu về năng lực và trình độ, lúng túng trước công việc khá mới mẻ, làm hạn chế khả năng phát triển của hợp tác xã. Một số tổ chức làm ăn tập thể có nơi chỉ là hình thức, thiếu hướng dẫn, chỉ đạo chặt chẽ. Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể, nhất là các ngành chức năng thiếu đồng bộ. Một số cán bộ, xã viên chân ngoài dài hơn chân trong dẫn đến việc quản lý tài sản, máy móc, thiết bị của tập thể bị buông lỏng, để xảy ra thất thoát, xuống cấp nhanh, xã viên chấp hành nội quy, kỷ luật không nghiêm.

Nhìn chung, việc cải tạo quan hệ sản xuất ở nông thôn, đã giải quyết cơ bản một bước vấn đề về ruộng đất, cơ bản xóa bỏ bóc lột của chế độ phong kiến ở nông thôn, giáo dục, giác ngộ quyền làm chủ tập thể, đưa nông dân lao động vào các hình thức làm ăn tập thể. Tuy đạt kết quả chưa cao như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, nhưng xã có được một

số kinh nghiệm bước đầu để tiếp tục đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa ở nông thôn.

Cùng với việc cải tạo một bước quan hệ sản xuất nông nghiệp ở địa phương, thực hiện chỉ đạo của Huyện Ủy tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Từ khâu phối hợp các ngành của Huyện tổ chức điều tra nắm tình hình, lập phương án cải tạo, tổ chức học tập giáo dục đối tượng, phát động quần chúng cho đến khi tiến hành kiểm kê, xử lý đều được thực hiện nhanh gọn, đúng chính sách của Đảng và Nhà nước. Qua đó cơ bản xóa bỏ bóc lột theo lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa ở các ngành thương nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, xay sát lương thực, chế biến nông sản của giai cấp tư sản. Cùng với cải tạo, từng bước phát triển hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tiến việc lưu thông phân phối, tăng cường công tác quản lý thị trường. Ngoài cửa hàng công nghệ phẩm của huyện đóng trên địa bàn, đến cuối năm 1978 Xã đã thành lập hợp tác xã mua bán xã. Đồng chí Nguyễn Thị Dự được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán xã với chức năng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho nhân dân trong sinh hoạt và đời sống. Tuy nhiên hợp tác xã mua bán chỉ thực hiện nhận và phân phối lại hàng hóa do ngành thương nghiệp cấp trên cung ứng xuống, chưa thực hiện được chức năng

chủ động mua bán vì nguồn vốn ít ỏi. Cũng trong thời điểm này đã có 117 hộ đăng ký kinh doanh được xét duyệt cấp giấy chứng nhận hành nghề đáp ứng yêu cầu phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân.

Trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp: sau các bước điều tra khảo sát tình hình thực tế và làm tốt công tác vận động, ngày 21/10/1978 Ủy ban nhân dân xã Chợ Lầu đã ban hành quyết định số 302/QĐ-UB thành lập Tổ cơ khí Chợ Lầu gồm 7 cơ sở sản xuất có 18 lao động với số vốn ban đầu là 46.300 đồng trong đó phần cố định có hóa giá tư liệu sản xuất của xã viên là 28.300 đồng, vốn lưu động do xã viên đóng góp là 18.000 đồng do ông Nguyễn Hoàng Lâm làm chủ nhiệm. Từ những cơ sở vật chất ban đầu còn khiêm tốn, vốn liếng ít ỏi với nhiệm vụ sửa chữa, sản xuất các dụng cụ thô sơ phục vụ sản xuất nông nghiệp ở địa phương, Tổ cơ khí còn mở rộng phục vụ các xã bạn như Phan Hiệp, Hồng Thái, Phan Thanh, Lương Sơn... không ngừng nâng cao tay nghề, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho xã viên, nhờ vậy mà lực lượng mỗi ngày một phát triển, đồng vốn tăng nhanh, chất lượng sản phẩm luôn đạt yêu cầu đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực.

Thực hiện chủ trương cải tạo công thương nghiệp tư doanh theo chỉ đạo của Huyện, Đảng ủy xã đã có nhiều cố gắng xóa bỏ căn bản các hình thức bóc lột theo lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa ở các ngành. Tuy nhiên trong cải tạo, các ngành chưa tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, phục vụ; không kiên quyết chuyển tư sản thương nghiệp sang sản xuất và chưa giải quyết tốt công ăn việc làm cho những người buôn bán nhỏ. Hệ thống thương nghiệp quốc doanh thiếu nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân, chỉ đủ để bán theo tem phiếu cho cán bộ công nhân viên chức, gia đình chính sách, còn nhân dân mua ở thị trường tự do, hàng hóa thiếu, giá cao gây khó khăn nhiều cho cuộc sống nhân dân. Việc phân phối, giải quyết vật tư phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân chưa đạt yêu cầu; hệ thống thương nghiệp quốc doanh còn yếu. Hợp tác xã mua bán thực hiện chức năng mua và bán chưa tốt, cũng như chưa mạnh dạn nhận ủy thác thu mua nông sản thực phẩm và không đủ sức thu mua các mặt hàng thuộc địa phương sản xuất, hạn chế trong việc phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, quản lý thị trường, chủ yếu làm nhiệm vụ ngăn chặn không cho lưu thông đến và đi, quản lý giá cả không chặt chẽ đã tạo kẽ hở cho tư thương buôn bán trái phép ngày càng nhiều. Giá cả thị trường từng lúc tăng vọt, gây

khó khăn đời sống nhân dân lao động và hạn chế phát triển sản xuất.

Cùng với việc cải tạo và phát triển các ngành kinh tế, các hoạt động văn hóa xã hội cũng đã được Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo thực hiện có kết quả.

Về giáo dục: tiếp tục tổ chức học tập cho học sinh các cấp học phổ thông, mẫu giáo và mở lớp bình dân học vụ, xóa mù chữ, riêng thôn Xuân Quang chưa có trường học. Ủy ban nhân dân xã phối hợp cùng Ban giáo dục xã và Hội phụ huynh học sinh lo tu sửa trường lớp, trang bị bàn ghế, bảng đen, đồ dùng dạy học. Tỷ lệ học sinh phổ thông lên lớp và thi hết cấp đạt cao. Từng bước kết hợp học tập với tham gia lao động, đẩy mạnh phong trào thi đua “2 tốt”. Là địa phương đầu tiên trong huyện hoàn thành việc xóa mù chữ và phổ cập cho số người trong diện lớp 2. Tuy nhiên khó khăn lớn nhất là cơ sở vật chất giáo dục chưa được xây dựng thêm; trường học nhiều nơi xuống cấp, phòng học, bàn ghế ngày càng hư hỏng nhiều không kịp thời tu bổ, sửa chữa.

Hoạt động y tế có nhiều cố gắng, ngay những ngày đầu giải phóng, bệnh viện huyện còn ở thị trấn Phan Rí Cửa, tại Chợ Lầu chính quyền tiếp quản trạm y tế cũ đã tiến hành củng cố bộ máy, sắp xếp nhân viên, y tá phục vụ yêu cầu chữa trị và hộ sinh

cho nhân dân. Nhân viên y tế của Trạm phối hợp cùng Đội vệ sinh phòng dịch huyện phát động vệ sinh môi trường, cấp thuốc chữa trị dập tắt ổ dịch, những ca nặng kịp thời chuyển về tuyến trên chữa trị. Trạm y tế xã đã phối hợp làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, vận động ăn chín, uống nước đã đun sôi, diệt trừ ruồi muỗi để phòng chống dịch bệnh. Ba công trình vệ sinh được quan tâm phát triển, công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em và sinh đẻ có kế hoạch được chú ý triển khai. Tuy vậy phòng trào vệ sinh phòng bệnh chưa được phát động sâu rộng, thực hiện cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch còn hạn chế, tỉ lệ sinh con thứ ba còn rất cao.

Công tác văn hóa thông tin được quan tâm đẩy mạnh, nhất là công tác thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ những ngày đầu sau giải phóng phương tiện tuyên truyền chủ yếu bằng xe loa lưu động đến năm 1979 đã hình thành trạm truyền thanh 50watt tải 6 loa từ Ủy ban nhân dân xã đến ngã ba Sông Mao, ngoài ra các hợp tác xã đều có cụm loa truyền thanh tại chỗ thường xuyên tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân. Công tác truy quét, thu gom các tàn dư văn hóa phản động, đòi

trụ cũng đã được tiến hành song song, hàng ngàn quyển sách, tiểu thuyết, băng đĩa đã được thu hồi hoặc do nhân dân tự giác giao nộp về trên xử lý. Hoạt động văn nghệ quần chúng được phát triển mạnh mẽ, ở từng hợp tác xã đều có đội văn nghệ. Riêng xã cũng đã thành lập đội văn nghệ xã tổ chức các hoạt động biểu diễn hằng tháng phục vụ nhu cầu đời sống văn hóa cho nhân dân. Ngoài ra tại địa bàn xã còn có 01 rạp chiếu phim, 01 sân bãi biểu diễn ngoài trời, 01 thư viện kiêm hiệu sách do huyện quản lý đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh trên địa bàn và các địa phương lân cận.

Đối với hoạt động thể dục thể thao: xã cũng đã thành lập 01 bóng đá của xã, từng hợp tác xã đều có đội bóng đá, bóng chuyên thường xuyên tập luyện, tổ chức thi đấu giao hữu, tranh tài vào các dịp lễ lớn. Ngoài ra còn cử vận động viên tham gia đội tuyển cấp huyện thi đấu các nơi trong và ngoài huyện. Riêng đội bóng đá xã Chợ Lầu là thành phần nòng cốt của đội tuyển huyện.

Tuy vậy, hoạt động văn hóa thông tin thể dục thể thao chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, chưa phản ảnh kịp thời những điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt thực hiện 3 cuộc cách mạng ở địa phương. Từng lúc, từng nơi tệ nạn xã hội, mê

tín dị đoan vẫn còn lén lút hoạt động, chưa chú ý đến hoạt động thể dục trong cộng đồng.

Thực hiện chính sách xã hội: qua thống kê rà soát điều tra cơ bản đến cuối năm 1979 toàn xã có 253 liệt sĩ, trong đó chống Pháp 102, chống Mỹ 151 (trong đó phân tích: bộ đội 126, du kích 32, dân chính 95) bước đầu đã xét công nhận 125 trường hợp được cấp bằng Tổ quốc ghi công và trợ cấp tiền tuất theo quy định. Có 4 trường hợp được cấp Bằng Khen của Hội đồng Bộ trưởng, chuyển 43 hồ sơ cho quân đội khen thưởng theo chức năng (thuộc diện chống Pháp), 11 trường hợp được tặng Huân chương kháng chiến hạng I, 14 huy chương kháng chiến hạng II, 127 huân chương kháng chiến hạng III (trong thời kỳ chống Mỹ). Tiến hành quy tập mộ liệt sĩ về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, trợ cấp một phần lương thực cho các gia đình chính sách gặp khó khăn về đời sống, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Tuy nhiên so với yêu cầu việc giải quyết chưa kịp thời, nhiều trường hợp trong diện chính sách bị bỏ sót, gây thắc mắc dẫn đến khiếu nại ảnh hưởng không tốt đến dư luận quần chúng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: trên địa bàn huyện sau giải phóng diễn biến phức tạp nổi lên các hoạt động của bọn Phunrô

(Fulro), bọn tàn quân, 1 số phản động đội lốt tôn giáo, số không chịu cải tạo, số trốn đi nước ngoài nhằm âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, chia rẽ các dân tộc, chia rẽ lương giáo, phá hoại thành quả cách mạng và chống lại công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội của chế độ ta. Tàn dư của chế độ cũ để lại nhiều tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, đánh nhau... một số tên lưu manh tung truyền đơn phản động tuyên truyền nơi công cộng, quăng lựu đạn gây nổ... kết hợp tung tin đồn nhảm làm quần chúng hoang mang, giao động, làm xói mòn niềm tin vào chế độ mới. Tuy nhiên dưới sự lãnh chỉ đạo của Huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự giúp đỡ của ngành cấp trên, Cấp ủy chính quyền địa phương đã chỉ đạo cho Công an, Quân sự xã tích cực phối hợp chặt chẽ, kết hợp tốt giữa tấn công vũ trang với công tác dân vận nên các tổ chức phản động lần lượt bị truy quét, tan rã, bọn phản động bị bắt, tiêu diệt. Truy tìm tận gốc bọn tung tin thất thiệt như vụ tung tin mìn nổ ở công trình thủy lợi Sông Lu 2, lực lượng an ninh của ta đã phải truy đến người thứ 9 mới bắt được kẻ chủ mưu...

Vào những năm 1978 – 1979 xảy ra tình hình chiến sự ở biên giới Tây Nam với Cam-pu-chia và các tỉnh phía Bắc giáp giới Trung Quốc. Một số phần

tử xấu trong người Hoa tung tin thất thiệt, tuyên truyền xuyên tạc cái gọi là “nạn kiều” nói xấu Nhà nước phân biệt đối xử, đàn áp... làm cho một bộ phận người Tày, Nùng, Hoa sinh sống trên địa bàn hết sức hoang mang, lo lắng. Đảng ủy xã đã chỉ đạo mở các đợt phát động tổ chức học tập quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước ta nhằm vạch rõ âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù. Xã đã cử ra một số cán bộ cốt cán, theo từng cụm dân cư mở các lớp học tập quán triệt gồm: Xuân An 3 cụm, cụm 1 tại Miếu Xuân An do đồng chí Nguyễn Hồng Sơn phụ trách; cụm 2 tại chùa Giáo hội do đồng chí Võ Năng phụ trách; cụm 3 tại rạp hát Chợ Lầu do đồng chí Nguyễn Thị Hai phụ trách; cụm Hiệp Phước do đồng chí Trần Chín phụ trách; cụm Xuân Hội do đồng chí Phan Văn Quảng phụ trách; cụm Hòa Thuận do 2 đồng chí Văn Công Điều và Võ Năng phụ trách. Đông đảo nhân dân đã tích cực hưởng ứng tham gia học tập, thấy rõ âm mưu thâm độc của chủ nghĩa bành trướng bá quyền, qua đó tăng cường cảnh giác cách mạng, kịp thời đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của kẻ thù, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ⁽¹⁾.

1- Trích hồi ký đ/c Võ Năng - Nguyên Thư ký Nông hội xã

Đến năm 1979 toàn xã đã xây dựng được 21 tổ công an nhân dân trong 6 hợp tác xã nông nghiệp, lực lượng này đã giúp cho Công an xã rất nhiều trong việc ổn định trật tự, an ninh ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện các băng nhóm phản động và đập tan khi còn trong trứng nước. Tổ chức đưa hàng trăm đối tượng vi phạm (chưa đến mức xử lý hình sự) ra kiểm điểm trước dân. Thường xuyên củng cố xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Quản lý chặt chẽ di, biến động hộ tịch, hộ khẩu hằng năm

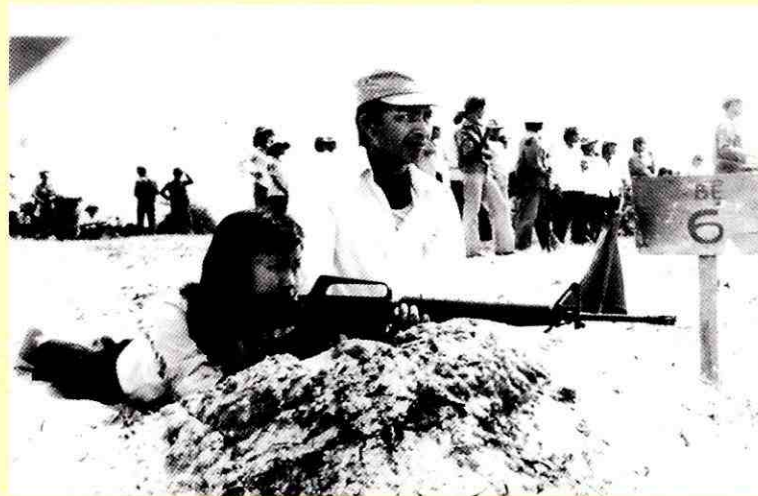
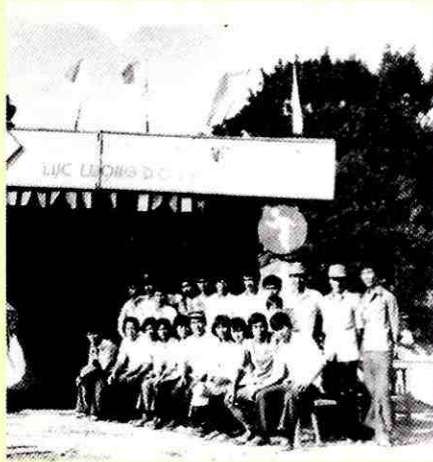
Công tác quân sự địa phương được chú ý tăng cường nâng chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tháng 8 năm 1975 tiểu đội du kích xã được Huyện Đội điều về bổ sung cho Đại đội 440 của Huyện, còn lại lực lượng dân quân du kích xã qua củng cố chấn chỉnh giai đoạn 1978 còn 78 đồng chí trong đó có 52 nam, 26 nữ (8 đoàn viên, 3 đảng viên). Xã đã thành lập Ban chỉ huy Quân sự xã phụ trách lực lượng dân quân và lực lượng chiến đấu tại chỗ, đồng chí Phan Văn Minh được phân công làm Xã Đội trưởng. Công tác tuyển quân được tập trung đẩy mạnh, trong 2 năm 1978-1979 toàn Xã đã xét tuyển đưa hàng trăm thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự tham gia quân đội bảo vệ biên giới tây nam Tổ Quốc. Riêng tháng 8/1978 có 7 đồng chí

du kích tình nguyện lên đường làm nghĩa vụ quân sự; tháng 2 năm 1979 có 2 đồng chí, từ năm 1976 đến 1981 công tác tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Tuy nhiên phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn này chưa được phát động rộng, mạnh; ý thức cảnh giác cách mạng chưa được đề cao, đặc biệt là công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác huấn luyện, giáo dục chính trị tư tưởng chưa thường xuyên.

Công tác xây dựng chính quyền: Tháng 5/1977 qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo Quyết định số 248/CP ngày 8/12/1976 của Hội đồng Chính phủ, bộ máy chính quyền xã được củng cố và tăng cường một bước về số lượng và chất lượng. Đã có hơn 98% cử tri xã Chợ Lầu đi bầu, chọn được 25 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Chợ Lầu khóa I nhiệm kỳ 1977-1979 đã bầu ra Ủy ban nhân dân gồm 7 thành viên, trong đó:

1. Ông Huỳnh Phúc Hải - Chủ tịch Hội đồng nhân dân kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
2. Ông Trần Thanh Nhung - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.



Lực lượng dân quân tự vệ xã Chợ Lầu
sau ngày giải phóng ra sức rèn luyện kỹ năng
chiến đấu, giữ vững thành quả cách mạng,
bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn

3. Ông Nguyễn Ngọc Mai - Ủy viên thư ký
4. Bà Nguyễn Thị Hai - Trưởng Công An xã
5. Ông Phan Văn Minh - Xã Đội trưởng
6. Ông Lê Văn In - Trưởng Ban Văn hóa xã hội
7. Ông Ung Đức - Trưởng Ban Tài chính

Sang năm 1978 ông Trần Thanh Nhung được Huyện rút về Huyện Đội, bà Nguyễn Thị Hai thay làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Huyện rút bà Phan Thị Nguyệt (Trưởng Trạm Y tế xã), ông Huỳnh Thừa thay làm Trưởng Trạm Y tế; ông Nguyễn Phụng làm Trưởng Ban nông nghiệp, bà Đặng Thị Lý làm kế toán, ông Cao Đàm phụ trách thủy lợi, ông Huỳnh Công Thịnh phụ trách Văn hóa thông tin.

Sau khi bộ máy chính quyền xã được ổn định, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã quyết định thành lập Ban Thôn và bổ nhiệm chức danh Thôn trưởng để giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý và điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn dân cư gồm có:

- Ông Nguyễn Hữu Bội - Trưởng thôn Xuân Quang
- Ông Nguyễn Văn Khả - Trưởng thôn Xuân Hội

- Ông Trương Trọng Anh - Trưởng thôn Xuân An

- Ông Huỳnh Thái Cần - Trưởng thôn Hiệp Phước

- Ông Nguyễn Thanh Hùng - Trưởng thôn Hòa Thuận (lương)

- Ông Nguyễn Thơm - Trưởng thôn Hòa Thuận (giáo).

Việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân được xác lập, qua nhiều đợt học tập chủ trương chính sách, bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tuyệt đại đa số quần chúng đều thấy rõ con đường đi lên xã hội chủ nghĩa là duy nhất đúng đắn để đẩy lùi nghèo nàn, lạc hậu, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Từ nhận thức đó đã có sự chuyển biến tích cực về tinh thần, tư tưởng thể hiện rõ qua các hành động cách mạng khá sôi nổi trên nhiều lĩnh vực như: lao động sản xuất, làm thủy lợi, giao thông, khai hoang, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Thông qua tỉ lệ cử tri đi bầu cử Quốc Hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt tỉ lệ cao (hơn 98%). Thông qua các cuộc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, thực hiện kế hoạch nhà nước và góp ý cho cán bộ Đảng

viên, đã thể hiện được quyền làm chủ và lòng tin của nhân dân vào chế độ mới.

Qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào ngày 13/05/1979 nhân dân xã Chợ Lầu lại tiếp tục thực hiện quyền làm chủ của mình đi bầu Hội đồng nhân dân xã khóa II. Kết quả đã bầu được 39 đại biểu Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Huỳnh Phúc Hải được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Thị Hai, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công An xã, đồng chí Trương Trọng Anh, Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp, đồng chí Nguyễn Ngọc Mai làm ủy viên thư ký.

Cùng với kiện toàn tổ chức, huyện đã đưa một số cán bộ chính quyền xã đi đào tạo tại trường hành chính Tỉnh, nhờ đó năng lực hoạt động của Ủy ban nhân dân xã nâng dần lên, từng bước đi vào quản lý sản xuất, quản lý xã hội, chăm lo đời sống nhân dân có hiệu quả.

Tổ chức các đoàn thể được củng cố từ thôn đến xã, từng bước tổ chức học tập, giáo dục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và vận động đoàn viên, hội viên, tham gia các phong trào hành động cách mạng của từng giới. Số lượng và chất lượng của các Ban chấp hành được tăng cường thêm.

Đoàn thanh niên tổ chức học tập nghị quyết 25 của Trung ương Đoàn về đẩy mạnh phong trào 3 xung kích làm chủ tập thể. Đã huy động hơn 1 vạn ngày công của đoàn viên, thanh niên trong huyện tham gia lao động tại các công trường trạm bơm Xuân Quang, đập Bá Ra, khai hoang kênh thanh niên của Tỉnh và các công trình trọng tâm đột xuất của Đoàn, có 145 thanh niên xung phong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc trong 2 năm 1978-1979. Tham gia hoạt động cải tạo văn hóa cũ và xây dựng nếp sống văn hóa mới, đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia xóa nạn mù chữ, dạy bổ túc văn hóa. Công tác thiếu niên, nhi đồng với phong trào ngàn hoa việc tốt dâng Đảng quang vinh, làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, phong trào kế hoạch nhỏ, công tác Trần Quốc Toản... được phát động rộng rãi, đem lại kết quả thiết thực. Về công tác tổ chức trong giai đoạn này xã đoàn có 5 chi đoàn (1 chi đoàn cơ quan Ủy ban nhân dân, chi đoàn Bình An 1, Chi đoàn Bình An 2, chi đoàn Bình Phước, chi đoàn Bình Quang) ở 6 hợp tác xã đều có tổ chức chi hội Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, hội viên tham gia sinh hoạt định kỳ và làm nông cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất ở địa phương. Bí thư Xã Đoàn nhiệm kỳ 1976-1977 là đồng chí Nguyễn Thị Hai; Bí thư xã đoàn nhiệm kỳ 1978-1979 là đồng chí Trần Chín.

Nông hội phát huy vai trò nòng cốt trong cuộc vận động giải quyết tồn tại ruộng đất, từng bước vận động nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Bên cạnh đó, công tác tổ chức Hội cũng đã được tiến hành củng cố một bước, xã đã tiến hành bầu Ban chấp hành nông hội. Tại đại hội lần thứ nhất, đồng chí Võ Năng được đại hội bầu làm thư ký Nông hội, phần lớn nông dân tham gia vào các tổ chức làm ăn tập thể.

Hội phụ nữ triển khai nghị quyết 17 của Trung Ương Hội về phát động phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ đất nước. Các tầng lớp phụ nữ từng bước có chuyển biến về nhận thức, tư tưởng thể hiện sự tiến bộ trong việc xây dựng nếp sống gia đình văn hóa mới. Thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, hưởng ứng phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, nâng dần ý thức bình đẳng giới, tham gia vào lao động sản xuất, chăn nuôi. Về tổ chức, các cơ sở Hội tăng cường phát triển Hội viên mới, có hơn 80% phụ nữ tham gia vào tổ chức Hội. Đại hội đại biểu Hội phụ nữ xã lần thứ nhất năm 1980 đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Nuôi làm Hội trưởng Hội phụ nữ xã.

Thực hiện chủ trương xây dựng, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã lần thứ nhất năm 1979 cử

ra Ủy ban Mặt trận xã gồm những thành viên tiêu biểu cho khối đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các dân tộc trong xã dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đồng chí Văn Công Điều được cử làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Sau đại hội, Mặt trận xã đẩy mạnh các hoạt động về địa bàn dân cư, phát động phong trào hành động cách mạng, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển quê hương.

Đối với công tác xây dựng Đảng: nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian hơn hai năm qua là quán triệt Nghị quyết Đại hội IV của Đảng và các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương khóa IV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh, đảng bộ Huyện, đảng bộ Xã lần thứ nhất trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở nắm vững những quan điểm cơ bản và tư tưởng chỉ đạo của Đảng mà lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời trong quá trình thực hiện các nghị quyết của đại hội đảng các cấp, đảng ủy xã còn gắn với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về đẩy mạnh củng cố và tăng cường tổ chức cơ sở Đảng. Đến cuối tháng 12/1978 toàn đảng bộ có 4 chi bộ thôn (riêng thôn Hòa Thuận chưa đủ điều kiện để thành lập chi bộ) với 33 đảng viên. Qua củng cố, kiện toàn các chi ủy

có đủ số lượng và được nâng dần về chất lượng, xây dựng được nghị quyết và chương trình công tác trên cơ sở vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào đặc điểm, thực tế tình hình của cơ sở và lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị. Sinh hoạt của Đảng ủy, chi bộ cơ sở đã đi vào nề nếp. Sau đại hội Đảng ủy xã đã phân công các đồng chí đảng ủy viên phụ trách các ngành quan trọng (Công an, Quân sự, nông nghiệp, Ban kiểm soát hợp tác xã ...). Đi đôi với sắp xếp tổ chức cán bộ, Đảng ủy Xã còn cử các đoàn viên, hội viên ưu tú qua phong trào tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng tại Trường Đảng Huyện; đồng thời đưa một số cán bộ chủ chốt đi bồi dưỡng lý luận chính trị và đào tạo nghiệp vụ do Huyện điều động đưa đi dự các trường Tỉnh tổ chức. Một số các đồng chí có năng lực được Huyện điều động về bố trí các chức danh chuyên môn, các phòng ban của Huyện.

Qua hơn hai năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện Ủy, Đảng ủy xã Chợ Lầu đã phát huy được truyền thống đoàn kết, nỗ lực cố gắng bám lấy các nhiệm vụ, mục tiêu của Đại hội đề ra,

tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đem lại những kết quả tương đối khả quan. Tuy nhiên so với yêu cầu, nhiệm vụ đề ra vẫn còn một số mặt tồn tại. Đảng ủy xã đã rút ra những kinh nghiệm quý báu để ra sức khắc phục những khuyết điểm, tồn tại trong thời gian tới, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội lần thứ II của Huyện Ủy đề ra.

CHƯƠNG III

CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU TIÊN CỦA NHÂN DÂN XÃ CHỢ LÂU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1979-1985)

Giai đoạn từ năm 1979 đến năm 1985, Đảng bộ xã Chợ Lâu trải qua 3 nhiệm kỳ đại hội 1979-1981; 1981-1983 và 1983 – 1985. Từ kết quả thắng lợi bước đầu và rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất. Trên cơ sở cụ thể hóa nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Bắc Bình lần thứ II và lần thứ III về phương hướng nhiệm vụ kinh tế xã hội trong giai đoạn 1980-1985 đã đề ra đó là: ra sức xây dựng hệ thống chính trị, động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Ra sức phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, truyền thống lao động sáng tạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương nhằm chăm lo phục

vụ đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, phát huy ưu điểm và khả năng thuận lợi, nỗ lực khắc phục nhược điểm và khó khăn tồn tại; tạo ra khí thế cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong xã, vừa hăng say lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nỗ lực đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; tổ chức phát triển sản xuất, trước mắt là sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là lương thực, thực phẩm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và nguồn hàng xuất khẩu, từng bước phát triển công nghiệp, vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa. Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, xây dựng chế độ mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Tăng cường xây dựng và củng cố an ninh quốc phòng. Tích cực xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tăng nhanh tiềm lực về kinh tế và quốc phòng, đáp ứng yêu cầu đặt ra của tình hình mới.

- Ngày 03 tháng 3 năm 1979 Đảng bộ xã Chợ Lầu đã tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II nhiệm kỳ 1979 – 1981.



Đ/c HUỖNH PHÚC HẢI
Bí thư Đảng ủy xã Chợ Lầu
từ tháng 1/1981 đến 4/1982

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ II gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí :

1. Đồng chí Trần Thanh Bình – Bí thư Đảng ủy xã
2. Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn – Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã
3. Đồng chí Huỳnh Phúc Hải – Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã

Đến ngày 4/6/1980, Ban Thường vụ Huyện Ủy Bắc Bình quyết định điều động đồng chí Trần Thanh Bình về làm Bí thư Chi bộ xã Hải Ninh.

- Ngày 03 tháng 01 năm 1981 Đảng bộ xã Chợ Lầu tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1981-1983 gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí:

1. Đồng chí Huỳnh Phúc Hải – Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Mạch Sơn Hà – Phó Bí thư Đảng ủy
- Chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn - Ủy viên Thường vụ, thường trực Đảng ủy

Đến tháng 4/1982 Huyện rút đồng chí Huỳnh Phúc Hải về làm Trưởng phòng Thương binh xã hội, đồng chí Nguyễn Hồng Sơn làm Quyền Bí thư.

Tháng 7 năm 1982 Huyện ủy quyết định chỉ định đồng chí Hà Minh Châu là cán bộ quân đội nghỉ hưu ở địa phương làm Quyền Bí thư Đảng ủy thay cho đồng chí Nguyễn Hồng Sơn về làm Trưởng ban kiểm soát HTX cơ khí 18/4.

- Ngày 3 tháng 6 năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Chợ Lầu lần thứ IV nhiệm kỳ 1983 – 1985 bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm:

1. Đồng chí Hà Minh Châu – Bí thư Đảng ủy xã
2. Đồng chí Mạch Sơn Hà – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí Nguyễn Hoàng – Thường trực Đảng ủy

Qua 3 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ giai đoạn 1979 – 1985, trên cơ sở chủ trương chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ xã Chợ Lầu đã cụ thể hóa các nghị quyết đại hội, lãnh đạo cán bộ và nhân dân địa phương triển khai tổ chức thực hiện có kết quả một số lĩnh vực đó là:



D/c NGUYỄN HỒNG SƠN
Quyền Bí thư Đảng ủy xã Chợ Lầu
(5/1982 - 7/1982)

+ Về kinh tế: Thực hiện phương hướng nhiệm vụ chung theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ II đề ra; xác định cơ cấu kinh tế, lấy nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Do đó năm 1980 tổng diện tích gieo trồng toàn xã là 1.159,8 ha chủ yếu sản xuất lúa mùa địa phương năng suất thấp (dưới 20 tạ/ha) có làm một số thí điểm giống 732 năng suất đạt xấp xỉ 30 tạ/ha, đến năm 1985 diện tích lúa cả năm đạt gần 1.800 ha sản lượng lương thực đạt gần 4.000 tấn. Các hợp tác xã đạt năng suất và sản lượng cao như: Bình An 1, Bình An 2, Bình Phước...

Nhờ có chính sách mới khuyến khích nông dân phát triển sản xuất nên diện tích gieo trồng cây thực phẩm hàng năm tăng khá nhanh, nhất là cây đậu và cây dưa lấy hạt. Riêng diện tích cây công nghiệp ngắn ngày có tăng nhưng không đáng kể, cây bông vải được xác định là loại cây chiến lược nhưng phát triển chậm do các biện pháp tổ chức thực hiện chưa tốt.

Công tác thủy lợi cũng đã được tập trung đẩy mạnh, xã đã huy động hơn hàng ngàn lượt ngày công tham gia xây dựng, tu bổ các hệ thống, tuyến mương đập Đồng Mới, Ủy Thay, É Chim, Tường An, Ma Hỷ

và 18/4 để phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng trạm bơm Xuân Quang (lần 1).

Về công tác chăn nuôi thú y: tổ chức chăn nuôi heo nái tập thể có 5 hợp tác xã nông nghiệp xây dựng chuồng trại chăn nuôi quy mô đàn từ 10-15 heo nái sinh sản (Bình An 1, Bình Quang, Bình Hội, Bình Phước, Bình An 2). Ngoài chăn nuôi heo nái, một số hợp tác xã còn chăn nuôi bò đàn (Bình An, Bình Hội, Bình Phước), một số hợp tác xã còn phát triển chăn nuôi vịt đàn. Công tác thú y được hình thành từ huyện đến xã và hợp tác xã nông nghiệp, đàn gia súc được tiêm phòng định kỳ hằng năm, công tác phòng chống dịch bệnh được tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả, nhưng chăn nuôi gia đình trong các năm 1979, 1980 có hạn chế do thực hiện chủ trương cải tạo đàn bò, nhiều gia đình còn ngần ngại chưa tập trung phát triển chăn nuôi.

- Tiếp tục phong trào hợp tác hóa, đến cuối năm 1980 toàn xã đã xây dựng và kiện toàn được 7 hợp tác xã nông nghiệp, 1 hợp tác xã mua bán, 1 hợp tác xã cơ khí. Đối với hợp tác xã nông nghiệp gồm:

1. Hợp tác xã Bình Quang: Chủ nhiệm Lê Văn Thanh (Tám Thiện) - Trưởng ban kiểm soát Nguyễn Văn Bội .



D/c HÀ MINH CHÂU
Bí thư Đảng ủy xã Chợ Lầu
(7/1982 - 4/1988)

2. Hợp tác xã Bình Hội: Chủ nhiệm Trần Công Thành - Trưởng ban kiểm soát Phan Văn Quảng .

3. Hợp tác xã Bình An 1: Chủ nhiệm Thân Cát - Trưởng ban kiểm soát Hồ Quang Trung.

4. Hợp tác xã Bình An 2: Chủ nhiệm Bùi Yên - Trưởng ban kiểm soát Mạch Sơn Hà.

5. Hợp tác xã Bình Phước: Chủ nhiệm Nguyễn Hữu Lộc - Trưởng Ban kiểm soát Huỳnh Thượng.

6. Hợp tác xã Hòa Thuận giáo: Chủ nhiệm Kỳ Hạt

7. Hợp tác xã Hòa Thuận lương: Chủ nhiệm ông Giáo Đạt

Về quản lý sản xuất, thời kỳ đầu, thực hiện chế độ quản lý công điểm ở quy mô toàn hợp tác xã. Đến năm 1981 có chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị 03 của Tỉnh ủy về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Rút kinh nghiệm huyện chỉ đạo điểm ở hợp tác xã Thái Hòa (Hồng Thái) tiếp tục nhân rộng ở 25/28 hợp tác xã, 144/212 đội sản xuất thực hiện, Đảng ủy xã đã chỉ đạo cho các hợp tác xã áp dụng theo mô hình khoán mới, phần hợp tác xã chỉ còn đảm nhận 2 khâu là làm đất và thủy lợi, còn 3 khâu công việc là gieo trồng, chăm

bốn và thu hoạch thì giao khoán cho hộ xã viên gắn với sản phẩm cuối cùng. Từ đó đã phát huy tác dụng khai thác hợp lý tiềm năng đất đai, khả năng lao động dồi dào, cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng tốt, áp dụng có kết quả tiến bộ kỹ thuật; nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động, tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí trên đơn vị sản phẩm, lợi ích kinh tế chính đáng của người lao động hài hòa với lợi ích tập thể và của xã hội, do đó sự gắn bó giữa thành viên và tập thể trong quan hệ sản xuất mới được củng cố. Qua đó, nhiều mô hình tập thể và cá nhân tiên tiến xuất hiện, nhiều hợp tác xã đạt năng suất cao từ 35-40 tạ/ ha, làm nghĩa vụ nông nghiệp trên 1 tấn/ ha. Bình quân lương thực đầu người 340 kg (năm 1983) gần 400 kg (năm 1985).

Thực tế cho thấy, qua áp dụng chủ trương khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, sản xuất nông nghiệp phát triển, xã đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, phong trào hợp tác hóa được củng cố thêm một bước, quan hệ sản xuất mới được giữ vững và từng bước đi vào ổn định, nhiều hợp tác có chuyển biến vươn lên. Đó là kết quả của sự tập trung chỉ đạo của Đảng ủy xã và luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy và các ban ngành, đoàn thể ở địa phương, thể hiện rõ

nét sự chuyển biến nhận thức về đường lối cải tạo của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực này.

Tuy nhiên, trong quá trình tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất mới, một vài nơi quán triệt tinh thần Chỉ thị số 100 của Trung ương về khoán sản phẩm trong nông nghiệp chưa sâu kỹ dẫn đến tình trạng “khoán trắng”, chất lượng hoạt động của hợp tác xã đối với các khâu công việc do tập thể đảm nhận chưa đáp ứng yêu cầu, làm hạn chế lòng tin của xã viên. Cơ sở vật chất một số hợp tác xã còn nghèo nàn; đội ngũ cán bộ yếu, công tác quản lý chưa đi vào nề nếp.

Cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã từ năm 1980 trở về trước hầu như chưa được đầu tư nhiều. Từ thực trạng đó, Đảng ủy xác định đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng là một trong những vấn đề trọng tâm cơ bản, góp phần quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, theo quan điểm “dựa vào sức dân là chính” với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” để tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, giáo dục, y tế... Kết quả hoạt động xây dựng cơ bản đã có những cố gắng nhất định trong việc tu bổ và sửa chữa đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi nhỏ, Đài truyền thanh, sân phơi, nhà kho của

hợp tác xã. Nét nổi bật là ngoài nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước, nhân dân đã đóng góp hàng ngàn ngày công, chở cát, sỏi, đóng góp bằng tiền mặt trị giá hơn 1,2 triệu đồng để xây dựng trường Tiểu học Xuân An. Xây dựng vòng tường sân vận động và khuôn viên Ủy ban nhân dân xã, xây dựng mới Đài liệt sĩ xã, sân khấu ngoài trời tiếp đón các đoàn nghệ thuật, các đội bóng đá trong và ngoài tỉnh về phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa thể thao cho nhân dân trong khu vực. Xây dựng mới trụ sở làm việc, xây dựng chợ Chợ Lầu khang trang hơn đã góp phần làm cho bộ mặt xã hội thêm phần khởi sắc.

Công tác nắm nguồn hàng có nhiều cố gắng, huy động lương thực hàng năm đều tăng, hoạt động của hợp tác xã mua bán được củng cố và duy trì thường xuyên hoạt động tốt. Ngoài nguồn cung ứng của hợp tác xã mua bán xã, trên địa bàn xã còn có các cửa hàng, quầy hàng bán thuốc, lương thực, thực phẩm, công nghệ phẩm, vật liệu, chất đốt của mạng lưới thương nghiệp huyện phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng của cán bộ, nhân dân, đảm bảo đúng định lượng. Tuy nhiên, thương nghiệp quốc doanh của huyện đóng trên địa bàn xã chưa làm tốt vai trò chủ đạo và chi phối toàn bộ các hoạt động phân phối lưu

thông, chưa vươn tới gắn liền với các đơn vị, tổ chức tập thể để hợp đồng mua bán, cung ứng vật tư, thu mua những sản phẩm của hợp tác xã và hộ nhân dân nhằm phát triển sản xuất phục vụ đời sống nhân dân.

Hoạt động quản lý thị trường chủ yếu do huyện tổ chức thực hiện góp phần trong cải tạo công thương nghiệp tư doanh và hỗ trợ cho việc thu mua nắm nguồn hàng, nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều mặt yếu, nhất là trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn chung chung. Tư tưởng nặng chày theo việc kiểm tra, bắt bớ, thiếu chú ý đến việc tổ chức sản xuất, sắp xếp lại hệ thống thương nghiệp, hỗ trợ cho việc thu mua nắm nguồn hàng, chưa chăm lo tổ chức các ngành hàng sản xuất để có hàng hóa. Đời sống nhân dân thiếu thốn nghiêm trọng về vật dụng và nhu yếu phẩm cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày. Lãnh đạo Chợ Lầu đã đề nghị trên cải thiện nhiều lần nhưng không có kết quả ⁽¹⁾.

Mạng lưới tín dụng được hình thành, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất như cho vay sản xuất, chăn nuôi, đồng thời với việc đẩy mạnh phong trào tiết kiệm trong các đơn vị và nhân dân.

1- Theo ghi chép của đ/c Hà Minh Châu - nguyên Bí thư Đảng ủy xã giai đoạn 1985.

Hoạt động của hợp tác xã cơ khí được tiếp tục phát triển mở rộng sản xuất, sửa chữa, đến năm 1982 mở rộng thêm các phân xưởng gia công cơ khí sản xuất nông cụ phục vụ sản xuất như máy tuốt lúa, trục sắt... Ngoài ra hợp tác xã cũng đã sửa chữa phục hồi 01 máy nổ (thuộc nhà máy đèn cũ) tải lưới điện khoảng 50KW phục vụ thắp sáng cho một số khu vực dân cư dọc quốc lộ I. Năm 1986 hợp tác xã cơ khí Chợ Lầu được Tỉnh công nhận là hợp tác xã cơ khí cấp cao trong huyện, nhiều mặt hàng do đơn vị sản xuất tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm ở 2 cấp huyện và tỉnh được đánh giá cao.

+ Trên lĩnh vực văn hoá xã hội: Dưới ánh sáng Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội Huyện đảng bộ lần thứ II, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, hoạt động giáo dục trên địa bàn có bước chuyển biến mới, giáo dục phổ thông ổn định, cấp I và cấp II phát triển nhanh, giáo dục mầm non từng bước phát triển, phong trào bình dân học vụ, xóa mù được đẩy mạnh, phong trào thi đua 2 tốt “dạy tốt và học tốt” phát triển sôi nổi, trong giai đoạn này trường Phổ thông cơ sở Chợ Lầu được xếp loại khá.

Năm 1984 do bức xúc về nhu cầu phát triển trường lớp, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quyết định

thanh lý cơ sở Trường tiểu học Chợ Lầu (trụ sở Ngân hàng nông nghiệp huyện hiện nay) cho Ngân Hàng phát triển nông nghiệp để xây dựng cơ sở mới tại khu vực xóm Hồ (Trường tiểu học Chợ Lầu 2 hiện nay) với quy mô 12 phòng học theo mô hình cải cách giáo dục với tổng kinh phí 1,4 triệu đồng trong đó ngoài kinh phí thanh lý cơ sở cũ 900.000 đồng, số còn lại do nhân dân đóng góp. Đây là ngôi trường do nhân dân xây dựng đầu tiên trong toàn huyện theo phương châm “Nhà nước, nhân dân cùng làm”. Số học sinh trong độ tuổi huy động ra lớp hằng năm đều đạt từ 90-95%. Đội ngũ giáo viên được nâng dần trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu giảng dạy.

Ngành học mẫu giáo được quan tâm chú trọng, đến năm 1985 toàn xã có 9 lớp mẫu giáo, 9 giáo viên và 293 cháu. Trường lớp đều do hợp tác xã trực tiếp xây dựng đài thọ; từ năm 1982 đến năm 1985 năm nào cũng đạt tiên tiến cấp ngành và cấp tỉnh.

Hoạt động văn hóa thông tin phục vụ tuyên truyền kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm của xã, góp phần đẩy lùi văn hóa nô dịch đồi trụy của chế độ cũ để lại, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Đến năm 1985 xã đã có trạm truyền thanh 250watt với 4 cụm loa trung tâm trên tuyến

quốc lộ 1 dài hơn 2km. Hầu hết các hợp tác xã đều có cụm loa truyền thanh, thậm chí có nơi có cả trạm truyền thanh như các hợp tác xã Bình An, Bình Phước, Bình Hội... có công suất từ 150 đến 250watt, tạo thành một mạng lưới tuyên truyền rộng khắp trên địa bàn. Xã còn thành lập đội văn nghệ không chuyên của xã tổ chức nhiều đêm công diễn phục vụ nhân dân, mỗi hợp tác xã đều có các tổ, nhóm văn nghệ quần chúng làm hạt nhân của phong trào. Năm 1980 Đội văn nghệ xã Chợ Lầu làm hạt nhân nòng cốt của Đoàn văn nghệ huyện tham gia hội diễn toàn tỉnh đạt giải nhất toàn đoàn. Xã cũng đã đầu tư xây dựng sân khấu ngoài trời và tường thành bảo vệ xung quanh sân vận động tiếp đón nhiều đoàn văn công, cải lương, thi đấu bóng đá về phục vụ nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Các hoạt động thể dục thể thao trong giai đoạn này phát triển mạnh mẽ, xã đã thành lập một đội bóng đá của xã, mỗi hợp tác xã đều có một đội bóng đá, bóng chuyên. Đội bóng đá xã Chợ Lầu là một đội bóng mạnh của toàn huyện thường xuyên tham gia các giải thi đấu trong và ngoài huyện đạt giải cao, đồng thời tổ chức thi đấu giao hữu với các đội bóng

mạnh trong và ngoài tỉnh được nhân dân ủng hộ rất nhiệt tình.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều chuyển biến rõ nét. Ngoài hoạt động của trạm y tế xã, được tổ chức quốc tế UNICEF viện trợ đầu tư xây dựng 01 bệnh viện huyện tại địa bàn xã Chợ Lầu hoàn thành vào cuối năm 1979. Sau đó, bệnh viện huyện đã chuyển từ Phan Rí Cửa về cơ sở mới xây dựng ở Chợ Lầu hoạt động với quy mô 130 giường bệnh. Đến năm 1982 trung bình cứ 320 người dân có 1 giường bệnh. Xã cũng đã thành lập tổ chẩn trị y học cổ truyền và chi hội Chữ thập đỏ làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, vận động nhân dân vệ sinh môi trường, ăn chín, uống nước đã đun sôi phòng ngừa dịch bệnh. Trong năm 1985 ngành y tế xã Chợ Lầu qua kết hợp đông, tây y đã chữa trị được 4.156 lượt người, tiêm ngừa 5.100 người. Hằng năm đều thực hiện hoàn thành các chương trình y tế quốc gia, các mầm mống dịch bệnh đều được khống chế kịp thời.

Tuy nhiên ý thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về sinh đẻ có kế hoạch chưa rõ nét, tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên còn cao, phong trào trồng

và sử dụng cây thuốc nam chưa được chú trọng, hiện tượng coi nặng thuốc tây, xem nhẹ thuốc nam và y học cổ truyền dân tộc còn phổ biến.

Về thực hiện chính sách xã hội, quan tâm triển khai tích cực. Chỉ trong 2 năm 1983 và 1984 thực hiện chủ trương chỉ đạo của cấp trên, xã đã phối hợp quy tập 3 đợt ở động Ngọc Sơn, 1 đợt ở trạm xá Phan Lý (5 ngày đêm) được 58 mộ liệt sĩ trên địa bàn đưa về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Ngày 20/5/1982 đến ngày 27/7/1982 bằng nguồn kinh phí của địa phương và vận động đóng góp của nhân dân xã đã xây dựng hoàn thành Đài liệt sĩ xã với quy mô lớn, đây là 1 trong 2 Đài liệt sĩ cấp xã được xây dựng trong giai đoạn này (sau Đài liệt sĩ của Thị trấn Phan Rí Cửa) thể hiện sự trân trọng và thành kính tri ân đối với những anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc. Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” hằng năm, ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên xã đều có chủ trương vận động nhân dân tham gia giúp đỡ về tinh thần và vật chất cho thân nhân liệt sĩ, gia đình thương binh và tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội xuất ngũ, cán bộ hưu trí mất sức mau chóng ổn định đời sống sau khi hoàn thành nhiệm vụ về sinh sống tại quê hương, gia đình. Ngoài ra, xã còn tập trung

xét phân loại đối tượng xã hội theo quy định để trợ cấp thực hiện chính sách xã hội.

+ Đối với công tác an ninh chính trị, quốc phòng: Vào những năm 1979-1980 tình hình an ninh diễn biến khá phức tạp; một số người nghe luận điệu tuyên truyền xuyên tạc lén lút tổ chức vượt biên trốn ra nước ngoài. Một số tên phản động câu kết thành lập các băng nhóm tổ chức các hoạt động chống phá chính quyền cách mạng. Một số tên chạy lười lao động lén lút trộm cắp tài sản của nhà nước, của nhân dân. Thông qua phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, lực lượng công an xã phối hợp với lực lượng quân sự xã đã bắt gọn nhiều vụ tổ chức vượt biên trên địa bàn xã, thu hằng trăm lượng vàng và 1 khẩu súng ngắn (colt 45), 10 viên đạn; phối hợp với Công an xã Hồng Thái, Công an xã Phan Hiệp kịp thời bắt giữ một số tên ở Chợ Lâu móc nối với những tên phản động khác ở Hồng Thái, Phan Rí Thành, Liên Hương... tổ chức cái gọi là “Đảng cộng hòa phục quốc Việt Nam” nhằm phá hoại đại hội Đảng các cấp lần thứ 3 năm 1981-1982. Phát hiện xử lý kịp thời nhiều vụ trộm cắp tài sản của nhà nước, của nhân dân như lúa, phân, tiền quỹ... trộm cắp xe đạp, bắt 13 vụ trộm tháo đít loa của “Tôm bún”, “Tám đô la” thu hồi 37 chiếc. Kịp

thời đập tan các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, tổ chức đưa ra kiểm điểm trước nhân dân hàng trăm lượt tên vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục, tham gia công tác quản lý thị trường, phát hiện xử lý nhiều vụ làm hàng giả và kinh doanh trái phép, thường xuyên củng cố xây dựng và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, quản lý chặt chẽ di biến động hộ tịch, hộ khẩu hàng năm, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Công tác quân sự tiếp tục được tăng cường và củng cố; đến năm 1981 toàn xã từ 9 trung đội cơ động đã nâng lên 14 trung đội cơ động, lực lượng dân quân chiến đấu tại chỗ có 55 dân quân; quân báo nhân dân có 6; lực lượng dân quân rộng rãi được tổ chức để phục vụ chiến đấu khi cần có 27; năm 1983 có 97 đ/c cả dân quân và du kích thì năm 1984 đã phát triển lên 279 người. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc quản lý sử dụng vũ khí, tham dự đầy đủ các đợt hội thao quốc phòng, diễn tập quân sự hàng năm do Huyện và Tỉnh chỉ đạo, được xếp loại giỏi và khá. Duy trì đúng chương trình huấn luyện hàng năm đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, phối hợp tốt với lực

lượng Công an địa phương bảo vệ tốt các công trình trọng điểm trên địa bàn, bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ tết, các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống quân đội, nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

Cùng với phát triển các mặt kinh tế xã hội ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội xây dựng quốc phòng, vấn đề xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức có bước chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã tổ chức quán triệt Nghị quyết 36 của Ban Bí thư TW Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy về nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng; tổ chức đợt học tập Nghị quyết Đại hội V của Đảng. Sau các đợt học nghị quyết, có tổ chức kiểm điểm, đánh giá trong cấp ủy, chi bộ và từng đảng viên, xem xét tư cách đảng viên, bầu chọn đảng viên ưu tú, xử lý những đảng viên yếu kém. Phần lớn số đảng viên luôn luôn biết tự rèn luyện, chấp hành các quy định của tổ chức Đảng, sống trong sạch, lành mạnh được quần chúng nhân dân quý mến tín nhiệm. Gắn liền với nhiệm vụ chính trị, tư tưởng. Đảng ủy xã đã tập trung củng cố kiện toàn

các cơ sở Đảng, Đảng ủy đã phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành phụ trách các hợp tác xã và các lĩnh vực quan trọng của địa phương. Riêng đối với hợp tác xã Chợ Lầu (gồm Hòa Thuận lương và Hòa Thuận giáo) do là vùng trắng của cách mạng đã từng nổi lên vụ tổ chức phản động chống phá chính quyền cách mạng và nhân dân sau giải phóng, do vậy năm 1984 Đảng ủy đã lãnh đạo thành lập chi bộ gồm 3 đồng chí; chỉ định đồng chí Thái Đồng Tình – Phó chủ tịch - Trưởng công an làm Bí thư chi bộ, đến năm 1985 chi bộ hợp tác xã Chợ Lầu đã kết nạp được 2 đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn và đồng chí Lê Lạc Anh. Như vậy đến thời điểm này toàn xã đã có 6 chi bộ: Bình Quang, Bình Hội, Bình An 1, Bình An 2, Bình Phước và Chợ Lầu gồm 38 đồng chí (có 35 chính thức, 3 dự bị).

Công tác kiểm tra của Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật của đảng viên theo điều lệ quy định, chủ yếu đấu tranh bằng phương pháp tự phê bình và phê bình.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền được tăng cường và củng cố, bước đầu đã phát huy được hiệu lực của các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong việc quản lý

kinh tế, điều hành hoạt động xã hội, ý thức trách nhiệm xây dựng chính quyền của nhân dân ngày càng thể hiện rõ nét, thông qua tỉ lệ cử tri tham gia các cuộc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp năm 1979 – năm 1981 cũng như cuộc bầu cử Quốc Hội khóa VII ngày 26/4/1981 toàn xã đều đạt kết quả cao với tỉ lệ cử tri đi bầu đạt 98,8%. Hội đồng nhân dân xã khóa II gồm 50 đồng chí (1979-1981) bầu Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ II do đồng chí Huỳnh Phúc Hải làm Chủ tịch, các đồng chí Nguyễn Thị Hai và đồng chí Trương Trọng Anh làm Phó chủ tịch, đồng chí Nguyễn Ngọc Mai làm Ủy viên thư ký. Tiếp sau đó Hội đồng nhân dân xã Chợ Lầu nhiệm kỳ III (1981 – 1983) có 50 đồng chí, bầu ra Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1981-1983 gồm 9 thành viên, trong đó đồng chí Mạch Sơn Hà làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Ngọc Mai làm Phó chủ tịch Trưởng Công an, đồng chí Trương Trọng Anh làm Phó chủ tịch phụ trách khối văn hóa xã hội, đồng chí Nguyễn Thế Hùng làm Ủy viên thư ký

Thực hiện Quyết định số 204/HĐBT ngày 30/12/1982 của Hội đồng Bộ Trưởng về việc chia tách huyện Bắc Bình thành 2 huyện Tuy Phong và Bắc Bình, kể từ ngày 1/6/1983 hai huyện Bắc Bình

và Tuy Phong bắt đầu làm việc theo đơn vị hành chính mới.

Cùng với công tác xây dựng Đảng và chính quyền, các tổ chức chính trị từ xã đến cơ sở cũng được củng cố, tăng cường. Số lượng hội viên, đoàn viên tăng lên, bước đầu phát huy được vị trí, chức năng của đoàn thể trong việc vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, Ủy ban Mặt trận xã xây dựng mối đoàn kết trong các thành viên Mặt trận, nhằm phát huy truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ đó xây dựng nếp sống mới, con người mới, bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đồng chí Bó Xuân Đồng làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong giai đoạn này.

Sau đại hội Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của huyện lần thứ II vào ngày 29/9/1979, Xã Đoàn Chợ Lầu đã có các đợt phát động hưởng ứng phong trào thanh thiếu niên thực hiện “3 tìm, 4 bắt”,

đó là: tìm điều hay để làm, tìm điều tốt để học, tìm điều sai để sửa; bắt óc suy nghĩ điều hay, bắt tay làm điều giỏi, bắt kém cỏi phải lùi xa, bắt kinh nghiệm phải biết nói. Đồng thời phát động thanh niên thực hiện 3 chương trình hành động cách mạng trong tuổi trẻ, chương trình thực hành tiết kiệm, chương trình đẩy mạnh sản xuất lương thực và chương trình tham gia giải quyết việc làm cho thanh niên. Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, Đoàn thanh niên đã phát huy vai trò “3 xung kích làm chủ tập thể” gắn nội dung hoạt động của Đoàn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nét nổi bật trong giai đoạn từ năm 1984 đến năm 1985 là Xã Đoàn Chợ Lầu đã thành lập các tổ thanh niên xung kích ở các hợp tác xã làm nòng cốt trong việc huy động thanh niên tham gia làm các công trình thủy lợi, đường giao thông nông thôn, các công trình trọng điểm khác do huyện điều động. Xã Đoàn cũng đã thành lập đội thanh niên an ninh xung kích phối hợp chặt chẽ với Công an, quân sự kịp thời giải quyết xử lý các vụ vi phạm trật tự xã hội trên địa bàn đã được cấp trên đánh giá cao và nhân rộng điển hình ra toàn tỉnh. Về tổ chức, đến năm 1985 toàn xã đã có 7 chi đoàn ở 6/6 hợp tác xã nông nghiệp và 01 hợp tác xã cơ khí, với tổng số 87 đoàn viên. Đoàn cũng đã giới thiệu các đoàn viên ưu tú là đối tượng Đảng để xét kết nạp vào Đảng. Từ năm

1979 đến năm 1983 đồng chí Trần Chín làm Bí thư xã đoàn. Từ năm 1983-1985 đồng chí Ngô Văn Phước làm Bí thư xã đoàn.

Hoạt động của Hội Phụ nữ xã cũng đã có những chuyển biến tích cực về nhận thức tư tưởng và tổ chức. Trong thời điểm này Hội phụ nữ cũng đã tiến hành triển khai Nghị quyết 17 của Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam về phát động các phong trào “người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc”, phong trào “trồng một cây, nuôi một con vì tương lai của con cháu”, có hơn 80% hội viên phụ nữ trong toàn xã đã đi vào làm ăn tập thể. Thông qua các phong trào Hội đã phát huy được tác dụng, thu hút phụ nữ vào các phong trào sản xuất, chăn nuôi, làm phân xanh, thủy lợi nhỏ, tiết kiệm... Ngoài ra, Hội còn mở nhiều đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chính trị cho cán bộ và hội viên. Đồng chí Nguyễn Thị Nuôi được bầu vào ủy viên Thường vụ Hội phụ nữ huyện và làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã đến năm 1992.

Hội nông dân tập thể đã xác định rõ vai trò trách nhiệm của mình trong cuộc cách mạng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và từng bước phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân. Từ năm 1980 Nông hội được đổi tên là Hội nông dân, đã xác định

được nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh phát triển sản xuất, ứng dụng các biện pháp thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, vận động nông dân góp vốn, hóa giá tư liệu sản xuất, thực hiện đúng 3 lợi ích trong ăn chia phân phối và học tập nội dung khoán sản phẩm trong phong trào hợp tác xã thực sự làm nông cốt trong phong trào vận động nông dân tham gia cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở địa phương. Đồng chí Võ Năng - Ủy viên Ban thường vụ Huyện Hội làm Chủ tịch Hội nông dân xã đến năm 1989.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã qua 3 nhiệm kỳ (1979-1981, 1981-1983, 1983-1985) trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu theo nghị quyết của Huyện Đảng bộ đề ra. Đảng bộ và nhân dân xã Chợ Lầu đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, khắc phục thử thách, gay go, quyết liệt trong cải tạo và xây dựng các mặt kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được những thành tích đáng kể, có mặt tiến bộ, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và thứ V đề ra. Từ năm 1975 đến năm 1986 đã có 22 đồng chí được kết nạp vào Đảng. Trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, tuy vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là về kinh tế và đời sống,

nhưng những thành tích đạt được trong thời gian qua chính là điều kiện thuận lợi để toàn Đảng bộ và nhân dân địa phương tiếp tục phát huy hơn nữa trong giai đoạn mới.

Từ sau ngày giải phóng đến cuối năm 1985, trải qua 10 năm bước ra từ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, được quan tâm hỗ trợ của Tỉnh và huyện, Đảng bộ xã Chợ Lầu đã có nhiều cố gắng vươn lên lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong xã, phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ, đoàn kết toàn dân, tương thân tương ái nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể ở địa phương. Qua đó, thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị chủ yếu đó là: hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến hành bước đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn.

Nét nổi bật là đối với công tác xây dựng chính quyền, từ bước khởi đầu sau khi tiếp quản hầu hết cán bộ có trình độ văn hóa thấp, chưa kinh qua công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, nhiều công việc hết sức khó khăn, phức tạp, nhưng bằng sự nhiệt

tinh cách mạng và qua thực tiễn công tác đã rút ra những kinh nghiệm ứng dụng vào việc điều hành, quản lý xã hội ngày càng hiệu quả.

Các đoàn thể quần chúng được củng cố kiện toàn, phát huy tốt vai trò của mình trong việc vận động quần chúng tham gia các phong trào hành động cách mạng. Tiêu biểu như phong trào tham gia xây dựng chính quyền, kịp thời đấu tranh tố giác tội phạm, bọn phản động tay sai không chịu cải tạo, những người vượt biên trái phép... thực hiện nhường cơm, xẻ áo cho những hoàn cảnh khó khăn, tham gia hiến điền cho chính quyền để chia cấp những người không có ruộng đất sản xuất ổn định cuộc sống. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, thi hành nghĩa vụ quân sự, tham gia xây dựng các công trình thủy lợi trong và ngoài huyện. Tuy trong hoàn cảnh sau ngày giải phóng, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân địa phương đã phát huy truyền thống “kiên trung” đóng góp hàng vạn ngày công, ủng hộ bằng tiền mặt hàng triệu đồng (theo thời giá lúc này) để cùng Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng phục vụ dân sinh, kinh tế. Nhiều tấm gương tiêu biểu trong phong trào đã được nhân

dân tín nhiệm như: đồng chí Hà Minh Châu-Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Mạch Sơn Hà, đồng chí Hà Minh Thiên, ông Hà Thanh Long, ông Nguyễn Thiếp, thầy giáo Nguyễn Văn Sinh... đã có quyết tâm cao trong việc hoán đổi xây dựng mới trường phổ thông cơ sở Chợ Lầu (nay là trường Tiểu học Chợ Lầu 2) được khang trang hơn và bảo đảm an toàn cho học sinh so với trường cũ trước đây. Cùng với các công trình khác trên địa bàn, đây chính là bước khởi động trong việc hình thành đô thị tương lai sau này.

Những kết quả đạt được tuy chưa phải là toàn diện nhưng trên nhiều mặt, xã Chợ Lầu đã có những bước phát triển quan trọng so với thời kỳ mới giải phóng. Nét nổi bật là đã thực hiện việc chia cấp ruộng đất sản xuất cho nông dân, năng lực sản xuất có nâng lên, quan hệ sản xuất mới được thiết lập, cơ sở hạ tầng như đường giao thông, trạm bơm, bệnh viện, trường học, trạm truyền thanh, Đài liệt sĩ, trụ sở làm việc... được xây dựng mới đưa vào hoạt động, sử dụng đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố và kiện toàn, bảo đảm

cho cơ chế phát huy quyền làm chủ tập thể và thể hiện ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Trãi qua 3 kỳ đại hội Đảng bộ xã và 3 khóa bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã từng bước được kiện toàn về tổ chức và hoạt động tích lũy kinh nghiệm quý báu cho sự lãnh đạo, quản lý điều hành các mặt hoạt động xã hội.

Quá trình xây dựng và phát triển không tránh khỏi những hạn chế khuyết điểm đó là : đất nước vừa bước ra từ cuộc chiến tranh, địa phương bắt đầu từ một nền nông nghiệp lạc hậu, sản xuất manh mún đi lên. Bên cạnh đó tàn dư của chế độ cũ vẫn còn nhen nhóm kích động phá hoại nhiều mặt; thiên tai, dịch hại liên tục xảy ra gây mất mùa ở một số vùng; cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém. Trình độ, năng lực lãnh đạo và quản lý kinh tế, xã hội của đội ngũ cán bộ từ xã đến cơ sở chưa đồng đều, còn có tư tưởng nóng vội, chủ quan, duy ý chí, theo cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, muốn đi nhanh cải tạo mà chưa kết hợp với xây dựng. Các tổ chức cơ sở Đảng còn nặng về lãnh đạo chính trị, ít chú ý tổng kết các mô hình có hiệu quả kinh tế - xã hội. Hoạt động của Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân chưa phát huy đầy đủ hiệu lực trong quản lý và điều hành. Hiệu quả của công tác vận động quần chúng trong các đoàn

thể chưa cao so với yêu cầu đề ra; hình thức hoạt động còn đơn điệu, chưa bám sát các mục tiêu kinh tế - xã hội ⁽¹⁾.

Tuy nhiên, từ những kết quả và thành tựu rõ nét đạt được trong 10 năm thực hiện 2 nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975-1985) trên địa bàn xã đã khẳng định rằng : dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Chợ Lâu đã có nhiều nỗ lực quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo kinh tế - xã hội và thiết lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, đưa phong trào hành động cách mạng phát triển đúng hướng tạo đà phát triển trong giai đoạn cách mạng mới.

1- Tổng hợp các báo cáo từ 1979 - 1985

CHƯƠNG IV

BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CẤP BÁCH TRIỂN KHAI ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 – 1991)

Từ thành tựu bước đầu sau 10 năm giải phóng đất nước (1975-1985) trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã đạt được một số kết quả quan trọng ở địa phương. Nhưng nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân còn gặp không ít những khó khăn, có mặt chưa thật ổn định như mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đề ra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, toàn Đảng, toàn dân trong xã không ngừng phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách có mặt phức tạp, giữ vững và tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được. Tuy nhiên phong trào chung của xã chuyển biến chưa mạnh và chưa đều, vẫn đang đứng trước những khó khăn gay gắt và bộc lộ nhiều mặt yếu kém cần được tập trung khắc phục.

Dưới ánh sáng Nghị quyết lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, Đảng bộ và nhân dân xã Chợ Lầu trải qua hai nhiệm kỳ đại hội lần thứ V (1986 - 1988) và đại hội lần thứ VI (1988-1990).

Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 1986-1988 bầu Ban chấp hành gồm 09 đồng chí; Ban chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm :

1. Đ/c Hà Minh Châu - Bí thư Đảng ủy
2. Đ/c Nguyễn Ngọc Mai - Phó Bí Thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3. Đ/c Nguyễn Hoàng - Ủy viên Thường trực

Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 1988-1990 Ban chấp hành có 9 đ/c, Ban chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm:

1. Đ/c Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư Đảng ủy
2. Đ/c Nguyễn Hoàng - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đ/c Ngô Văn Phước - Ủy viên thường trực - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã .

Trải qua 2 nhiệm kỳ trong giai đoạn 5 năm này, Đảng bộ và nhân dân xã Chợ Lầu đã xác định các mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu của thời kỳ đổi mới mà



Đ/c NGUYỄN NGỌC MAI
Bí thư Đảng ủy xã Chợ Lầu
(4/1988 - 12/1993)

Đảng ta đã khởi xướng từ Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy, Nghị quyết 06 của Huyện ủy về nông nghiệp - nông thôn gắn với thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn mà Nghị quyết Đại hội IV của Đảng đã đề ra, đó là chương trình lương thực, thực phẩm, chương trình hàng tiêu dùng, chương trình hàng xuất khẩu, xây dựng kết cấu hạ tầng và chuyển hướng đầu tư, mở rộng lưu thông hàng hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn, giải phóng năng lực sản xuất, tạo việc làm, chăm lo xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội. Tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng; hiệu lực quản lý của nhà nước, chất lượng và hiệu quả công tác, củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Sau khi chia tách huyện, nhận thấy trụ sở Ủy ban nhân dân Huyện đóng tại xã Hải Ninh không thuận lợi về nhiều mặt, nên từ năm 1986 Huyện đã có quy hoạch xây dựng trung tâm huyện lỵ mới tại xã Chợ Lầu và được phê duyệt tại quyết định số 1907 ngày 30/12/1987 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thuận Hải. Đây là một thuận lợi lớn cho Chợ Lầu trong bước phát triển đi lên sau này.

Từ những năm 1985, tình hình chính trị trên thế giới có nhiều chuyển biến lớn: sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, đặc biệt từ sự sụp đổ của Liên Xô (cũ) gây tác động trực tiếp đến nước ta, trong khi đó cơ chế quan liêu bao cấp, hành chính quản lý trì trệ đã làm cho tình hình kinh tế trong nước cũng như các địa phương phát triển chậm, cuộc sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có sự đổi mới chuyển biến mạnh mẽ mới có thể tồn tại và phát triển được.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI ra đời là ánh sáng soi rọi cho cả nước và từng địa phương, cơ sở thực hiện đổi mới toàn diện nhất là quản lý kinh tế trong nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, những chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy xuất phát từ thực tiễn, phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương. Trong tình hình đó, Đảng bộ xã Chợ Lầu đã tập trung chỉ đạo toàn diện, uốn nắn những tồn tại, yếu kém, tổ chức chỉ đạo đồng bộ, thực hiện đổi mới từ xã đến hợp tác xã trong sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường có sự quản lý điều tiết của Nhà nước. Trong nông nghiệp lấy hộ xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ, đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực sản

xuất. Đẩy mạnh phát triển sản xuất cả về số lượng lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một ha gieo trồng, đời sống nông dân được nâng lên, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Các biện pháp chủ yếu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được chỉ đạo có hiệu quả, các loại giống lúa ngắn ngày được đưa vào sản xuất tăng vụ ở những cánh đồng chủ động nước và thay thế cho giống lúa dài ngày ở các vùng còn lệ thuộc vào lượng mưa tự nhiên. Xã tiếp tục duy trì và phát triển phong trào làm thủy lợi nhỏ, huy động hàng ngàn ngày công lao động tham gia nạo vét hệ thống kênh mương.

Năm 1986, Đảng ủy đã lãnh đạo cho 2 hợp tác xã Bình An 1 và Bình An 2 hợp nhất lấy tên là hợp tác xã Chợ Lầu 1, hoạt động theo mô hình “Nông, công, thương, tín”. Năm 1987 chính thức tiến hành đại hội bầu ra Ban quản lý gồm Chủ nhiệm là đồng chí Nguyễn Hồng Sơn và Trưởng Ban kiểm soát là đồng chí Bùi Xuân Diệu. Ban quản lý hợp tác xã ngoài nhiệm vụ phát triển kinh tế còn đảm nhiệm cả công tác quản lý xã hội. Hai hợp tác xã hợp nhất tập trung lại một số tài sản, cơ sở vật chất khá lớn, số cán bộ có trình độ quản lý, kinh doanh cũng đã được

bố trí phù hợp. Những năm tiếp theo với mô hình “nông, công, thương, tín” hợp tác xã có các bước phát triển, mở rộng kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đời sống, sinh hoạt cho xã viên, tăng tích lũy cho tập thể, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng. Cũng trong thời điểm này Đảng ủy xã cũng đã lãnh đạo cho 2 hợp tác xã Hòa Thuận đạo và Hoà Thuận lương hợp nhất lấy tên là hợp tác xã Chợ Lầu 2, hoạt động theo mô hình “nông, thương” đi vào hoạt động ổn định. Quyền tự chủ của xã viên được xác định, bà con phấn khởi an tâm sản xuất, nhiều người thuê mướn thêm ruộng đất của số hộ thiếu điều kiện canh tác hoặc làm đơn xin khai hoang, phục hóa ở những vùng khô cằn, gò đồng để mở rộng diện tích gieo trồng. Các hợp tác xã đã chuyển sang làm dịch vụ mua phân, thuốc, giống, hoặc giúp vốn để xã viên làm mùa và thu lại vào cuối vụ. Trên những vùng đất gò, đất trũng không có lợi cho cây lúa 1 vụ bà con xin phép chuyển đổi các loại cây trồng thích hợp nhất là giai đoạn bước vào những năm 1990. Nhiều mô hình nông dân sản xuất giỏi xuất hiện, các câu lạc bộ khuyến nông ra đời sinh hoạt mời cán bộ nghiệp vụ của Tỉnh, Huyện nói chuyện chuyên đề chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân nên diện tích từ 1 vụ lên 2 vụ đến 3 vụ ngày càng tăng.

Dù trong điều kiện diễn biến thời tiết thất thường, nắng hạn mưa lũ thường xảy ra gây hại; tuy nhiên, nếu năng suất bình quân của cây lúa cho từng vụ từ những năm 1980 chỉ đạt trên dưới 2 tấn/ ha thì nay đã nâng lên 3,5 đến 4 tấn/ ha, tổng sản lượng lương thực từ 4000 tấn (năm 1985) thì đến năm 1990 đã nâng lên 4.747 tấn, bình quân lương thực đầu người từ dưới mức 350kg/ năm/ người nay đã nâng lên 407kg/ năm. Các hợp tác xã làm ăn có hiệu quả hàng năm tiêu biểu như Chợ Lầu 1, Bình Quang; các hợp tác xã khác trước đây có mặt yếu kém nay thực hiện mô hình hợp tác mới cũng đã vươn lên hoạt động ổn định.

Triển khai thực hiện khoán 10 của Bộ Chính trị, ngày 19/12/1988, huyện Bắc Bình đã tổ chức hội thảo gồm Ủy ban nhân dân các xã và các hợp tác xã, khẳng định tư tưởng “giải phóng sức sản xuất” và trong các mối quan hệ lợi ích, nhấn mạnh “nhất là lợi ích của người lao động”, xác định hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ. Hợp tác xã tự xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh; tự xác định quy mô, hình thức sản xuất, tự xác định hình thức sản xuất tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm để xã viên tự ra, vào hợp tác xã, thể hiện nguyên tắc tự nguyện của nông dân và tự chủ của các đơn vị kinh tế. Đối

với việc tiêu thụ sản phẩm thực hiện theo cơ chế “thuận mua vừa bán”.

Sau hội thảo, các hợp tác xã đã tiến hành thống kê lại toàn bộ ruộng đất thật chính xác, diện tích và nhân khẩu của xã viên. Rà soát lại năng suất, sản lượng từng xứ đồng để điều chỉnh cho phù hợp. Tổ chức học tập quán triệt tinh thần khoán 10 cho xã viên, lên phương án điều chỉnh hợp lý từng thửa ruộng, công đất cho từng hộ, phương án được thông qua chi bộ và cán bộ chủ chốt các hợp tác xã và thông qua Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã.

Đến năm 1989, toàn Xã đã thống nhất đưa 100% hợp tác xã khoán theo đơn giá thanh toán gọn, khoán gọn và khoán quỹ lương cho cán bộ hợp tác xã, xem hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ. Từng hộ xã viên được nhận khoán ruộng đất ổn định từ 10-15 năm. Các công cụ sản xuất như trâu, bò, máy móc phục vụ sản xuất được hóa giá bán lại hoặc giao khoán cho xã viên trực tiếp quản lý. Vì vậy, người nông dân yên tâm phấn khởi, đầu tư công sức, tiền vốn để cải tạo đồng ruộng, khai hoang phục hóa mua sắm nông cụ phục vụ sản xuất như máy kéo, máy tuốt lúa, trâu bò cày kéo, vật tư phân bón, thuốc trừ sâu...

Cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa bắt đầu được hình thành, các hoạt động quản lý thị trường theo cơ chế cũ giảm dần tiến đến xóa bỏ bao cấp. Việc ăn chia phân phối thể hiện hài hòa giữa 3 khu vực: Nhà nước (kể cả hợp đồng) từ 20-25%, tập thể (trả công cán bộ và các quỹ) từ 10 - 15%, xã viên từ 60-70%. Bộ máy quản lý từng hợp tác xã đều được củng cố lại gọn nhẹ. Từ năm 1990 thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh thuế nông nghiệp được miễn giảm 50% và tiếp tục giảm 50% vào các năm sau.

Xác định công tác thủy lợi là biện pháp kỹ thuật nông nghiệp hàng đầu, góp phần quan trọng cho sự tăng trưởng của cây trồng nhất là đối với cây lúa nên hằng năm xã đã huy động hàng ngàn lượt ngày công lao động tham gia tu sửa, nạo vét kênh mương trong xã, hoặc ngoài xã do huyện điều động như tham gia tu sửa, nạo vét tuyến kênh đập Đồng Mới, đập Chà Vầu... Đặc biệt năm 1991 huyện cũng đã đầu tư hơn 430 triệu đồng xây dựng Trạm bơm Xuân Quang (lần 2) để giải quyết nước tưới trong khu vực, đồng thời xã cũng đã chỉ đạo cho các hợp tác xã huy động ngày công lao động nghĩa vụ công ích mở rộng đường giao thông nội đồng, đường giao thông liên thôn. Qua đó, giải quyết được nhu cầu đi

lại, vận chuyển nông sản của nông dân trong quá trình phục vụ sản xuất.

Thực hiện chủ trương phá thế độc canh cây lúa, khuyến khích chuyển dịch cơ cấu cây trồng; một số hộ canh tác dọc nà ven sông Lũy đã phát triển trồng hàng trăm ha ớt, cà, cây màu các loại, bắp, đậu... Một số vùng đất im chuyển sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế như táo hồng, xoài, chanh, nhãn, thanh long...

Đi đôi với trồng trọt, ngành chăn nuôi đã từng bước được củng cố và phát triển (nhất là sau đợt kiểm kê đàn bò). Số lượng gia súc, gia cầm phát triển chủ yếu ở các hộ gia đình. Bên cạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm, ở vùng đất nước nhỉ một số hộ gia đình cũng đã đào ao nuôi cá, góp phần cải thiện đáng kể thu nhập kinh tế gia đình. Qua đó kinh tế hộ gia đình phát triển, đời sống được ổn định bộ mặt nông nghiệp, nông thôn có bước khởi sắc.

Hoạt động lâm nghiệp cũng có nhiều cố gắng, hằng năm xã đều tổ chức trồng rừng theo chương trình PAM. Hàng ngàn ngày công của các hợp tác xã được huy động trồng cây quốc phòng, cây nhân dân theo chỉ tiêu trên giao. Tuy vậy việc quản lý và bảo vệ rừng chưa được chú trọng đúng mức, tình trạng chặt phá rừng trái phép chưa chấm dứt, tỉ lệ cây

trồng sống đạt thấp, phong trào trồng cây rừng và bảo vệ rừng đạt kết quả chưa cao.

Về tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại: Kể từ sau khi được công nhận là hợp tác xã cơ khí cấp cao vào năm 1985, Hợp tác xã cơ khí Chợ Lầu đã có nhiều cố gắng vươn lên trong sản xuất, sửa chữa cơ khí cho nhân dân trong khu vực. Đến năm 1987 do tác động của cơ chế thị trường, nhất là từ sau sự cố xảy ra tai nạn chết người phải củng cố lại bộ máy ban quản lý. Một số xã viên trong hợp tác xã tách ra lập xưởng cơ khí riêng, dẫn đến hoạt động Hợp tác xã cơ khí cầm chừng, hiệu quả kém nên Huyện quyết định giải thể hóa giá tư liệu sản xuất, máy móc, thiết bị cho các thành viên, hình thành các tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn.

Năm 1987 được Tỉnh và Huyện cho phép, các đồng chí Hà Minh Thiên, Lê Ngọc Thạch, Văn Công Điều đã đứng ra vận động thành lập Hợp tác xã Xây dựng Chợ Lầu, huy động vốn đầu tư cơ sở vật chất ban đầu cùng với 30 xã viên có tay nghề tham gia; hình thành và lập ra các tổ mộc, hồ, vận chuyển... lãnh thầu xây lắp các công trình xây dựng dân dụng trong dân và các cơ quan nhà nước ở trong và ngoài huyện có nhu cầu, tạo việc làm cho hàng trăm lao động tham gia vào thời điểm những năm 1989-1990.

Tuy nhiên về sau đội ngũ thợ có tay nghề thừa dần, nhiều người rút ra làm ăn riêng, hợp tác xã phải chuyển sang làm dịch vụ cung cấp nguyên vật liệu xây dựng (cát, đá chẻ, sỏi...). Đến cuối năm 1993, xe tải của hợp tác xã bị tai nạn, hoạt động dịch vụ đình trệ, nên huyện và xã cho phép giải thể, thanh lý tài sản, thanh toán công nợ, số còn dư chia theo cổ phần và công sức đóng góp của xã viên.

Trên lĩnh vực công thương nghiệp và dịch vụ, toàn xã có 117 hộ đăng ký kinh doanh được cấp giấy chứng nhận hành nghề. Chợ nông thôn được hình thành tự phát ở từng cụm dân cư xa chợ trung tâm của xã, đáp ứng nhu cầu mua, bán tiêu dùng của nhân dân. Kể từ năm 1986, Hợp tác xã Mua bán Chợ Lầu đổi mới phương thức kinh doanh, không những lấy nguồn hàng của Công ty thương nghiệp huyện (Công ty cấp 3) về phân phối cho nhân dân theo định lượng mà còn tìm các đối tác quan hệ mở rộng kinh doanh các mặt hàng khác và kinh doanh quây giải khát. Tuy nhiên do phương thức kinh doanh kém hiệu quả, không cạnh tranh được với thị trường tự do dẫn đến giải thể.

Ngày 01 tháng 01 năm 1986 được Ủy ban nhân dân huyện cho phép, Xã thành lập Hợp tác xã Tín dụng Chợ Lầu do ông Trương Trọng Ấn làm chủ

nhiệm, bà Võ Thị Kim Nhất làm kế toán, bà Nguyễn Thị Nga làm thủ quỹ. Hợp tác xã Tín dụng được hình thành bước đầu hoạt động có hiệu quả, tạo điều kiện cho phát triển sản xuất kinh doanh dẫn đến nhu cầu xoay vòng đồng vốn cao, khách hàng có nhu cầu vay vốn, gửi tiết kiệm khá đông. Song do ảnh hưởng của tín dụng đen, huê hụi giạt nợ làm Hợp tác xã Tín dụng không thu hồi vốn vay được, phải rất cố gắng cân đối vốn quỹ giải quyết dứt điểm tiền gửi của nhân dân không để xảy ra phức tạp như những nơi khác. Đến tháng 12/1991 Hợp tác xã Tín dụng của xã giải thể.

Không trông chờ ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước, xác định phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội là hết sức bức thiết, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã có chủ trương chỉ đạo thực hiện theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”; các hợp tác xã đã huy động ngày công của xã viên, quỹ phúc lợi đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng sân phơi, nhà kho, lớp mẫu giáo, hệ thống truyền thanh, nâng cấp đường giao thông nông thôn. Đóng góp xây dựng lưới điện hạ thế, đón đầu tiếp nhận lưới điện quốc gia trong năm 1989. Đến ngày 13/2/1991 (trước Tết Nguyên Đán Canh Ngọ) đã chính thức đóng điện tiếp nhận nguồn điện quốc gia

từ trạm trung thế Hoà Minh (Tuy Phong), kịp thời đưa nguồn điện về cho nhân dân được vui xuân đón tết trong không khí phấn khởi. Giai đoạn này các hợp tác xã Bình Phước, Chợ Lầu 1, Bình Hội là các đơn vị được tiếp nhận đầu tiên sau đó tiếp tục phát triển ra toàn xã, có hơn 50% hộ dân có điện thắp sáng, sinh hoạt trong thời điểm này.

Hoạt động giáo dục tiếp tục duy trì và phát triển, tỉ lệ học sinh trong độ tuổi ra lớp 1 hằng năm đạt hơn 90%. Ngành học mẫu giáo, mầm non được quan tâm phát triển, mỗi hợp tác xã tùy theo quy mô học sinh đều bố trí các lớp mẫu giáo trên địa bàn cho phù hợp, tỉ lệ huy động các cháu đến lớp đạt kế hoạch đề ra hằng năm. Từ năm học 1986-1987, huyện đã đầu tư xây dựng Trường Mẫu giáo bán trú Hướng Dương cho 3 độ tuổi ở khu vực trung tâm huyện tại Chợ Lầu, tạo điều kiện cho cán bộ và nhân dân gửi con vào học để yên tâm sản xuất và công tác. Ngành học phổ thông cơ sở ở các cấp học đều tăng theo từng năm học. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Một số hợp tác xã nông nghiệp cho giáo viên mượn ruộng đất và tạo điều kiện cho giáo viên sản xuất, cải thiện đời sống, cơ sở vật chất của ngành giáo dục được Nhà nước và nhân



Trường tiểu học Chợ Lầu vào những năm 80



Trường tiểu học Chợ Lầu 2 hiện nay (2015)

dân đầu tư. Cùng với ngành học phổ thông, công tác bổ túc văn hóa, xóa mù chữ được quan tâm đầy mạnh.

Theo số liệu thống kê đến năm 1990 toàn xã có 2.313 người đã đi học (từ 5 tuổi trở lên) nam 1.159 người, nữ 1.154 người trong đó cấp 1 có 1.727 người, cấp 2 có 374 người, cấp 3 có 212 người, có 1.082 đã tốt nghiệp trung học cơ sở, 281 tốt nghiệp THPT, 169 người tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp, 58 người tốt nghiệp cao đẳng, đại học. Toàn xã giai đoạn này còn 594 người mù chữ (nam 461 người, nữ 133 người).

Về y tế: Thuận lợi cơ bản là bệnh viện huyện đóng trên địa bàn rất thuận lợi trong công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân; do đó trạm y tế xã tập trung cho công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Phối hợp tốt giữa đông và tây y trong công tác khám và điều trị, hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia hằng năm, tiêm ngừa cho hơn 5.100 lượt người. Trạm y tế xã đã phối hợp tốt với Hội Chữ Thập Đỏ trong công tác tuyên truyền phòng ngừa dịch bệnh vừa làm tốt công tác từ thiện, cứu trợ thiên tai, giúp đỡ người hoạn nạn, khó khăn, vận động và phân phát hàng cứu trợ kịp thời đến các đối tượng được thụ hưởng theo chế độ.

Hoạt động văn hóa thông tin được tiếp tục phát huy, hoạt động thông tin tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền hướng dẫn vận động nhân dân thực hiện và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Kể từ sau có lưới điện quốc gia hệ thống truyền thanh xã hoạt động đi vào nề nếp. Mạng lưới truyền thanh cơ sở được đầu tư mở rộng, ở hầu khắp các hợp tác xã đều có hệ thống đài trạm truyền thanh. Năm 1991 được Trung ương đầu tư cho huyện xây dựng 01 Trạm tiếp phát truyền hình công suất 100 watt đặt tại trung tâm huyện lỵ (Chợ Lầu) nhân dân địa phương được phấn khởi. Nhiều hộ đã mua sắm tivi, ăng-ten tiếp sóng truyền hình, cải thiện điều kiện sinh hoạt văn hóa, tiếp nhận nhiều thông tin mới, đa dạng, phong phú và kịp thời hơn. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, tổ chức thường xuyên các cuộc liên hoan, hội thi và tham gia cấp huyện, cấp tỉnh đạt thành tích cao. Các giải bóng đá, bóng chuyền, chạy việt dã đã tạo được khí thế vui tươi lành mạnh và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Thực hiện chính sách xã hội: Bảo đảm thực hiện và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho các

đối tượng được hưởng (gia đình liệt sĩ, người có công, thương binh...) theo đúng chế độ của Nhà nước đầy đủ và kịp thời. Mức sinh hoạt và đời sống vật chất tinh thần được nâng lên. Công tác đền ơn đáp nghĩa có nhiều cố gắng, các hoạt động thăm viếng gia đình các hộ chính sách, người có công vào các dịp lễ tết được duy trì thường xuyên. Công tác cứu trợ xã hội, nhất là giải quyết tình hình thiếu đói giáp hạt ở các hộ khó khăn được kịp thời.

Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân được tập trung đầu tư đúng mức, bổ sung phương án chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Hàng năm lực lượng dân quân tự vệ đều tham gia các đợt huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức chính trị và quân sự theo chương trình và tham gia các đợt hội thi, hội thao quốc phòng do huyện, tỉnh tổ chức. Xã Chợ Lầu được công nhận là một trong những đơn vị có thành tích xuất sắc của Huyện. Lực lượng quân sự và công an luôn phối hợp tuần tra, canh gác kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động và duy trì thường xuyên, lực lượng Công an xã và mạng lưới an ninh nhân dân được

quan tâm củng cố về chất lượng, kịp thời xử lý và trấn áp các đối tượng vi phạm pháp luật, phòng chống các tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ tết, các công trình, mục tiêu trọng điểm trên địa bàn, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Đi đôi với phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, vai trò quản lý nhà nước thực hiện rõ nét bằng việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện chức năng quản lý hành chính, kinh tế xã hội và quản lý sản xuất kinh doanh theo cơ chế mới. Nhiệm kỳ IV (1984 – 1987), Hội đồng nhân dân xã gồm 25 đại biểu, đã bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 9 đồng chí trong đó :

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai - Chủ tịch.
2. Đồng chí Nguyễn Phụng - Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp
3. Đồng chí Thái Đồng Tình - Phó chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã
4. Đồng chí Ngô Văn Phước - Ủy viên thư ký

Ngày 19/4/1987 cùng cả nước, xã Chợ Lầu tổ chức cuộc bầu cử Quốc Hội và Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã khóa V nhiệm kỳ 1987 – 1989. Tại phiên họp đầu tiên Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Trương Trọng Hải làm Trưởng Ban thư ký Hội đồng nhân dân xã (không còn kiêm nhiệm như trước đây), bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 9 đồng chí trong đó :

1. Đồng chí Ngô Văn Phước - Chủ tịch.
2. Đồng chí Nguyễn Phụng – Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp
3. Đồng chí Thái Đồng Tình – Phó chủ tịch - Trưởng Công an xã
4. Đồng chí Nguyễn Thế Hùng - Ủy viên thư ký

Dân số toàn xã tính đến ngày 1/4/1989 có 2.109 hộ; 10.652 khẩu trong đó nam 4.956 người, nữ 5.697 người; dân tộc Kinh có 10.403 người, Hoa 216 người, Nùng 6 người, Chăm 27 người. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn một bước, tăng cường cán bộ trẻ có trình độ học vấn và chính trị cao hơn trước, nâng cao năng lực điều hành-trong quản lý nhà nước ở cơ sở; các ban ngành chuyên môn được củng cố và phát huy. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đối với Mặt trận và các đoàn

thể quần chúng gắn bó hơn. Duy trì nề nếp tiếp dân và giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân.

Vai trò của Hội đồng nhân dân thể hiện qua Trưởng ban thư ký Hội đồng nhân dân chuyên trách, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra. Tổ chức tiếp xúc cử tri theo định kỳ, cùng với Ủy ban nhân dân tham gia dự thảo nội dung trước các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Việc chấp hành Luật tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có tiến bộ. Cơ cấu các ban ngành trong bộ máy chính quyền có chuyển biến rõ nét, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ theo hướng trẻ hóa, hiệu quả công việc đạt cao hơn trước.

Hoạt động của mặt trận và các đoàn thể được củng cố và tăng cường. Quán triệt Nghị quyết 8B của Trung ương về “đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, công tác vận động quần chúng có thêm sự chuyển biến; phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” từng bước được xác lập đi vào hoạt động cụ thể của các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức kinh tế - xã hội. Không khí dân chủ được phát huy, các chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền,

phổ biến giải thích đến nhân dân. Việc thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc và tôn giáo có được quan tâm hơn.

Mặt trận và các đoàn thể từng bước được củng cố tổ chức bằng việc tiến hành đại hội kiện toàn Ban chấp hành và bộ phận thường trực; cải tiến phương thức hoạt động và tổ chức phong trào hành động cách mạng thực hiện những nhiệm vụ kinh tế xã hội ở địa phương; quan tâm nhất định đến lợi ích thiết thực và chính đáng của đoàn viên, hội viên. Đề đạt những tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân với cấp ủy và chính quyền; đồng thời tham gia xây dựng chính quyền theo chức trách.

Tổ chức Mặt trận từ Thường trực Ủy ban Mặt trận xã đến Ban công tác Mặt trận ở cơ sở phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết dân tộc, tham gia xây dựng chính quyền, giải quyết các vấn đề tranh chấp trong nội bộ nhân dân, làm nòng cốt trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư. Phối hợp với các tổ chức thành viên lựa chọn đoàn viên, hội viên tiêu biểu có trình độ học vấn, có kiến thức quản lý kinh tế xã hội hiệp thương giới thiệu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp, vận động nhân dân tham gia các hoạt động cứu trợ xã hội khi xảy ra thiên tai, bảo lụt, quyên góp ủng hộ

nhân dân nước Cuba anh em, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, mua công trái xây dựng Tổ Quốc... Cổ vũ động viên nhân dân trong xã ra sức khắc phục khó khăn, góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Nét nổi bật của công tác Mặt trận trong giai đoạn này là triển khai cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tổ chức bộ máy của Mặt trận cũng đã được củng cố và kiện toàn. Thời điểm này đồng chí Văn Công Điều làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Đoàn thanh niên đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức tập hợp thanh niên tích cực hưởng ứng tham gia lao động sản xuất thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng đề ra, làm nòng cốt trong các phong trào hành động cách mạng. Nét nổi bật của Xã Đoàn Chợ Lầu trong giai đoạn này, ngoài việc xung phong đi đầu trong công tác làm giao thông thủy lợi, tổ chức đoàn đã liên tịch với Công An, quân sự xã thành lập đội thanh niên an ninh xung kích bảo vệ an ninh trật tự nơi công cộng. Bộ máy tổ chức đoàn cũng đã tiếp tục củng cố và kiện toàn. Từ năm 1985, đồng chí Huỳnh Công Thịnh, Ủy viên Ban thường vụ

Huyện Đoàn làm Bí thư Xã Đoàn. Đến tháng 5 năm 1987, đồng chí Huỳnh Công Thịnh được rút về huyện, đồng chí Trần Văn Anh – Bí thư chi đoàn hợp tác xã Bình Phước được điều động về làm Bí thư Xã Đoàn. Đến năm 1991 đồng chí Nguyễn Nghĩa được bầu làm Bí thư Xã đoàn. Ngoài 6 chi đoàn ở 6 hợp tác xã Nông nghiệp và 1 chi đoàn hợp tác xã cơ khí, đã thành lập thêm 1 chi đoàn ở cơ quan Ủy ban nhân dân xã gồm các đoàn viên đang công tác tại Ủy ban nhân dân xã. Thông qua các phong trào hành động ở địa phương, Đoàn đã phát hiện, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng và xem xét kết nạp Đảng.

Hội Nông dân tập thể đã có nhiều cố gắng trong công tác vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể. Hội đã tổ chức cho hội viên nông dân tham gia góp ý vào dự thảo Luật đất đai, học tập văn kiện Đại hội Hội Nông dân toàn quốc và bài phát biểu của Tổng Bí thư tại đại hội. Phối hợp cùng chính quyền giải quyết những tranh chấp về ruộng đất, tổ chức đối thoại giữa Ban chấp hành chi hội cơ sở và Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp về công tác quản lý hợp tác xã và xây dựng nông thôn mới. Tại đại hội Hội Nông dân huyện lần thứ II đồng chí Võ Năng - Chủ tịch Hội nông dân tập thể xã được bầu vào Ủy viên thường vụ Hội nông dân huyện. Ngoài việc tổ

chức cho hội viên nông dân quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Hội còn phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tăng năng suất cây trồng, phòng trừ dịch hại. Qua đó đã có nhiều hội viên nông dân điển hình trong lao động sản xuất tác động tích cực đến công tác xây dựng tổ chức Hội, phát triển hội viên ở cơ sở.

Hội phụ nữ đã triển khai các hoạt động theo chức năng đạt hiệu quả cao, nhất là phong trào vận động xây dựng người phụ nữ mới, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, triển khai thực hiện thông tư liên tịch giữa Hội với ngành nông nghiệp về vai trò của phụ nữ trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan... Ở từng hợp tác xã đều có thành lập chi hội phụ nữ. Đồng chí Nguyễn Thị Nuôi được tiếp tục tin nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã.

Năm 1990 Hội người cao tuổi xã được thành lập, đồng chí Bùi Thị Ngô được bầu làm Chủ tịch hội. Ngoài các phong trào “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” nêu gương sáng cho con cháu các thế hệ noi theo. Hội cũng đã thành lập được câu lạc bộ dưỡng sinh thu hút người cao tuổi tham gia rèn



Nông dân thị trấn Chợ Lầu áp dụng các tiến bộ khoa học đưa vào sản xuất nông nghiệp

luyện thân thể. Ngoài ra Hội còn tổ chức tham gia giao lưu với các nơi trong và ngoài xã; đồng thời tiến hành xây dựng phát triển tổ chức Hội ở cơ sở.

Ngày 27/4/1990 Huyện tổ chức hội nghị bàn việc thành lập Hội Cựu chiến binh ở 2 cấp huyện và xã nhằm tổ chức tập hợp nhiều thế hệ cựu chiến binh nghỉ hưu chuyển ngành, trong đó có những người tuổi cao sức yếu nhưng luôn nêu cao bản chất vẻ vang “Bộ đội cụ Hồ”, tiếp tục đem năng lực, trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước. Cuối năm 1990 Hội Cựu Chiến binh xã Chợ Lầu được thành lập, đồng chí Huỳnh Thượng được bầu làm Chủ tịch.

Công tác xây dựng Đảng: Với phương châm lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong những năm qua Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế xã hội gắn với xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Có thể nói thời kỳ 1986 – 1990 là thời gian có nhiều thử thách đối với Đảng bộ xã. Một mặt phải kiên trì đấu tranh trong nội bộ làm quán triệt các quan điểm đổi mới, đồng thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh, những tồn tại do hậu quả cơ chế cũ nhiều năm để lại.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện Ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 và Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ V cho toàn thể cán bộ và đảng viên trong xã. Trước diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, trong nước, một số ít cán bộ, đảng viên đã xuất hiện một số tư tưởng lệch lạc, sai lầm, nếu không sớm ngăn chặn và khắc phục có thể dẫn đến những tác hại không nhỏ. Tiếp đó tháng 10/1989 Huyện ủy cũng đã tiếp tục tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin và định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ sở trong tình hình mới.

Đảng bộ coi trọng việc tổ chức học tập đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền thời sự trong nước và quốc tế cho cán bộ đảng viên từ đó nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin khắc phục các biểu hiện tiêu cực, hoài nghi, dao động trước diễn biến tình hình phức tạp của thế giới trong giai đoạn này.

Công tác quản lý Đảng viên, thực hiện việc kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng và xử lý kỷ luật đảng được tiến hành nghiêm túc từ xã đến cơ sở. Việc kiểm tra giải quyết các vụ việc đảng viên vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm được thực hiện nên có tác dụng đấu tranh chống tiêu cực nội bộ và ngoài

xã hội. Đồng thời tích cực bồi dưỡng những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến qua phong trào để bồi dưỡng, giới thiệu kết nạp vào Đảng.

Hoạt động của các chi bộ trực thuộc đáp ứng vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở; các chi bộ đã bám sát các nghị quyết của cấp trên để lãnh đạo hợp tác xã, thôn, tiểu khu phát triển mọi mặt. Duy trì và bảo đảm các chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng, số đảng viên dự sinh hoạt đạt từ 86% trở lên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, mỗi chi bộ đều xây dựng quy chế hoạt động, từ đó mối quan hệ lãnh đạo của chi bộ đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở đi vào nề nếp, chặt chẽ hơn.

Đảng bộ cũng đã đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch cán bộ, đã sớm chỉ đạo khảo sát và xây dựng kế hoạch quy hoạch 11 chức danh chủ chốt từ thị trấn đến thôn, tiểu khu, hàng năm tổ chức rà soát bổ sung cho phù hợp, qua đó tổ chức đưa đi bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ văn hóa, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Qua hơn 5 năm Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân trong xã tiến hành công cuộc đổi mới theo quan điểm của Nghị quyết Đại hội VI trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, tình hình kinh tế - xã hội có

bước chuyển biến đáng kể, xây dựng kết cấu hạ tầng được chú trọng tập trung đầu tư ưu tiên phát triển mạng lưới điện, giao thông, thủy lợi. Đời sống nhân dân trong xã tuy vẫn còn khó khăn nhưng vẫn có một bộ phận có thu nhập khá hơn trước. Công tác xây dựng hệ thống chính trị tạo được bước chuyển biến mới theo hướng tích cực. Phải nói, đây là thời điểm tập trung cao độ của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong hướng phấn đấu đến mục tiêu đầu tư xây dựng nâng cấp xã Chợ Lầu lên thị trấn Chợ Lầu theo mô hình đô thị cấp 5.

Song bên cạnh đó vẫn còn nổi lên những tồn tại, thiếu sót đó là: tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, tổng sản lượng lương thực chưa đạt kế hoạch đề ra. Các hoạt động văn hóa xã hội chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Xây dựng kết cấu hạ tầng chậm đầu tư phát triển, còn lệ thuộc vào cấp trên. An ninh chính trị trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, dù vẫn còn nhiều mặt hạn chế như đã nêu nhưng những kết quả đạt được trong giai đoạn này với cơ chế khả năng và tiềm lực hiện có là rất đáng trân trọng mang ý nghĩa thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo tiền đề cho bước phát triển trong những năm sau ⁽¹⁾.

1- Tổng hợp các báo cáo từ 1986 - 1991

CHƯƠNG V

VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN THỬ THÁCH; TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐỂ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN TRONG NHỮNG NĂM 1991 - 1995

Từ kết quả bước đầu đạt được và những bài học kinh nghiệm được rút ra qua quá trình lãnh đạo, điều hành trong giai đoạn 1986 - 1990, Đảng bộ xã Chợ Lầu tiếp tục lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong Xã bước vào giai đoạn mới.

Từ năm 1991 - 1995, Đảng bộ Chợ Lầu trải qua 2 nhiệm kỳ đại hội:

- Đại hội Đảng bộ xã Chợ Lầu lần thứ VII, nhiệm kỳ 1991 - 1993 bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí với các chức danh :

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai – Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Nguyễn Hoàng – Phó Bí thư thường trực

3. Đồng chí Ngô Văn Phước – Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Ngày 7 tháng 12 năm 1993, Đại hội Đảng bộ Thị trấn Chợ Lầu lần thứ VIII nhiệm kỳ 1993-1995 bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí và các chức danh:

1. Đồng chí Nguyễn Hoàng – Bí thư Đảng ủy

2. Đồng chí Ngô Văn Phước – Phó bí thư - Chủ tịch UBND thị trấn

3. Đồng chí Võ Văn Hai - Ủy viên thường vụ Đảng ủy

4. Đồng chí Lê Trường Ngọc - Ủy viên thường vụ Đảng ủy

Trong giai đoạn 1991-1995 có những biến động bổ sung về nhân sự và các sự kiện tác động đến tình hình chính trị, kinh tế xã hội của địa phương đó là :

Cuối năm 1993, đồng chí Nguyễn Ngọc Mai được rút về công tác tại Hội Nông dân Huyện.

Tháng 9 năm 1994, Huyện cử đồng chí Nguyễn Hoàng đi học lớp cao cấp lý luận chính trị . Ngày 21/9/1994 Huyện ủy có quyết định số 57 chỉ định đồng chí Ngô Văn Phước làm Quyền Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu.



Đại hội Đảng bộ xã Chợ Lầu lần thứ VIII
nhiệm kỳ 1993 - 1995

Ngày 21/8/1995 Huyện Ủy có quyết định số 33/QĐ-TV tăng cường và chỉ định đồng chí Nguyễn Bang - Huyện ủy viên, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra về làm Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu.

Tháng 3 năm 1991, Huyện chính thức dời cơ quan Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và phần lớn các phòng ban Huyện về làm việc trên địa bàn xã Chợ Lầu, xã Chợ Lầu trở thành là trung tâm huyện lỵ.

Ngày 20/10/1991 kỳ họp thứ 9 Quốc Hội khóa VIII ra nghị quyết phân chia tỉnh Thuận Hải thành 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Kể từ đây, huyện Bắc Bình trực thuộc tỉnh Bình Thuận.

Ngày 01/8/1992, Ban Tổ chức-Cán bộ của Chính phủ có Quyết định số 488/TCCP về việc thành lập thị trấn Chợ Lầu thuộc huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số của xã Chợ Lầu. Theo đó Thị trấn Chợ Lầu có 1.569,6 ha diện tích tự nhiên với 10.356 nhân khẩu. Thị trấn Chợ Lầu có 3 tiểu khu gồm Xuân An, Hiệp Phước, Xuân Hội và 2 thôn là Xuân Quang và Hòa Thuận.

Trải qua 2 kỳ đại hội Đảng bộ giai đoạn 1991-1995, trên cơ sở quán triệt các nghị quyết chủ trương của Huyện Đảng bộ, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Chợ Lầu xác định rõ con đường xây dựng phát triển là con đường xã hội chủ nghĩa bằng cương lĩnh và chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Trên tinh thần tiếp tục đổi mới; toàn Thị trấn tập trung vào mục tiêu: giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố vững chắc an ninh, quốc phòng và hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ tập thể, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, chính quyền và nhân dân.

Qua 2 nhiệm kỳ đại hội, Đảng bộ và nhân dân Chợ Lầu đã thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trên các mặt kinh tế - xã hội; an ninh quốc phòng đó là:

- Đối với sản xuất nông nghiệp: Thị trấn tập trung tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 5 chuyển: chuyển cơ cấu cây trồng, chuyển cơ cấu mùa vụ, chuyển cơ cấu giống, chuyển phương thức canh tác và chăn nuôi theo tinh thần Nghị quyết 03 của Huyện ủy về tập trung phát triển kinh tế toàn diện. Trong đó, việc chuyển phương thức canh tác đi đôi với thực hiện 3 canh: thâm canh, xen canh và luân canh để phát huy



Đ/c NGUYỄN HOÀNG
Bí thư Đảng ủy xã Chợ Lầu
(12/1993 - 9/1994)

hiệu quả trên cùng một diện tích. Thực hiện cơ chế khoán 10, việc tập trung phát triển kinh tế theo hướng chuyển đổi đã khuyến khích nông dân an tâm đầu tư sản xuất, tăng năng suất cây trồng.

Bước vào những năm 1991-1992 do ảnh hưởng của biến động khí hậu toàn cầu El Nino, thời tiết nắng hạn kéo dài đã tác động đến tình hình sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Tiếp sau đó là ảnh hưởng của 2 cơn bão số 7 và số 8 làm mất trắng 26 ha lúa thu đông.

Năm 1995 lại tiếp tục bị mưa muện nhưng nhờ quyết tâm khắc phục khó khăn cán bộ và nhân dân các hợp tác xã đều dồn sức chống hạn tranh thủ ra vụ, thu hoạch đến đâu cày ải đến đó, nhất là việc chọn lựa giống mới thích hợp thổ nhưỡng, thời vụ tránh được sâu rầy và áp dụng kỹ thuật, nhất là chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) vào sản xuất có hiệu quả, đưa diện tích trồng lúa ngắn ngày tăng lên thay giống địa phương 1 vụ, cả trên chân ruộng đồng đập. Nhờ vậy sản lượng từng năm, từng vụ đều tăng, năm 1994 đạt 7.635 tấn, tăng 112,1% năm trước, năng suất bình quân từ 4,5 tấn – 5 tấn/ha. Riêng vụ Đông xuân 1994-1995 đã thu hoạch 148 ha sản lượng trên 740 tấn, năng suất bình quân 50 tạ/ha.

Công tác quản lý đất đai ở các hợp tác xã được tiến hành chặt chẽ, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giải quyết xong cho 1.682 hộ với 1.056 ha ruộng. Riêng đất thổ cư và các loại đất khác các hợp tác xã đã tiến hành đo đạc để tiếp tục cấp cho nhân dân. Quản lý và sử dụng ruộng đất tương đối ổn định, tình hình tranh chấp giảm. Phương thức điều hành sản xuất ở hợp tác xã có nhiều tiến bộ. Việc hỗ trợ vốn cho nông dân sản xuất bằng các nguồn vốn tín chấp tại ngân hàng và quỹ tín dụng của hợp tác xã phát triển khá hơn. Có hợp tác xã như Chợ Lầu 1 năm nào cũng chuẩn bị phân thuốc, giống ứng trước cho xã viên mượn đến khi thu hoạch mới thanh toán lại.

Về cây dưa lấy hạt từ những năm trước có 260 ha đạt năng suất bình quân từ 25-30 tạ/ha. Năm 1995 tăng lên 420 ha, đậu các loại có 140 ha năm 1995 đưa lên thêm 62 ha, rau xanh từ 9 ha năm 1995 lên 10 ha, cây bông lai năm 1994 mới làm thí điểm 17 ha, năm 1995 làm 23 ha. Đặc biệt trên chân đất cát sau khi thu hoạch dưa vụ đầu nhiều bà con đã mạnh dạn trồng cây đậu phộng. Các loại cây ăn quả như thanh long, táo, hồng, chuối, ổi đều tăng, mang lại hiệu quả kinh tế khá.



Đ/c NGÔ VĂN PHƯỚC
Quyền Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu
(9/1994 - 8/1995)

Về chăn nuôi: nhờ chương trình vay vốn quốc gia và các hình thức cho vay tín chấp nên bà con nông dân có điều kiện đầu tư cho đàn gia súc, gia cầm đều tăng lên rõ rệt. Đàn bò so với năm 1993 tăng 169,4%, đàn heo tăng 139,97%. Việc tiêm phòng dịch bệnh đều có tổ chức kiểm tra chặt chẽ hàng năm. Riêng đàn heo bà con luôn tự chủ động phòng ngừa, kịp thời nhờ thú y đến tiêm phòng mỗi khi có hiện tượng nhiễm bệnh nên hạn chế được dịch lây lan. Phong trào đào ao nuôi cá cũng bắt đầu xuất hiện ở 1 số vùng Hòa Thuận, Xuân Quang và Ngọc Sơn. Nhờ phát triển chăn nuôi kết hợp với sản xuất nông nghiệp nên thu nhập của nhiều hộ có tăng, cải thiện cuộc sống ngày một khá hơn.

Về lâm nghiệp: trong năm 1994 trồng 5000 cây nhân dân, tỉ lệ sống đạt 30%, năm 1995 nhận trồng 10.000 cây trong mùa mưa, chủ yếu dọc ven rừng khu Lê để làm ranh giới. Đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra, lên kế hoạch và biện pháp xử lý những đối tượng vi phạm, hiện tượng phá rừng làm rẫy giảm nhiều so với các năm trước.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại: Sau khi giải thể các Hợp tác xã Cơ khí; Hợp tác xã Xây dựng; Hợp tác xã Mua bán, nhiều cơ sở tư nhân hình thành chủ yếu rải rác dọc theo 2 bên

quốc lộ 1. Đến cuối năm 1995 toàn thị trấn có 15 hộ kinh doanh công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 04 hộ kinh doanh các mặt hàng xây dựng, 70 hộ kinh doanh thương nghiệp, 134 hộ kinh doanh dịch vụ và 385 hộ kinh doanh các ngành nghề khác, 1 nhà máy nước đá công suất lớn hình thành giữa năm 1994 đi vào nề nếp hoạt động, đáp ứng được phần lớn nhu cầu tiêu thụ tại địa phương và nhiều nơi khác, 8 nhà máy xay xát công suất 8 tấn/ ca chạy bằng điện, 3 lò bánh mì, 5 cơ sở gia công hàn tiện chủ yếu sửa chữa công cụ. Sản xuất các mặt hàng phục vụ xây dựng trong huyện có 2 cơ sở sản xuất gạch bông, 2 cơ sở đúc cống; các loại ghế đá, bàn đá dùng cho các công viên đều sản xuất tại chỗ. Từ 7 lò gạch năm 1993 nay phát triển thành 15 lò, trong đó có 5 lò đã chuyển sang khu vực Khánh Tài, Vĩnh An đáp ứng được phần lớn nhu cầu xây cất trong huyện và 1 số vùng phía Nam huyện Tuy Phong. Các ngành nghề truyền thống khác của địa phương như: rèn, mộc, hồ, bún, bánh tráng được duy trì và phát triển ngày 1 nhiều hơn, nhất là nghề bánh tráng, vừa mở rộng thêm nhiều lò vừa cải tiến các khâu chế biến, hầu hết các lò đều xay bột bằng cối điện và dùng nhiên liệu bằng trấu, sản phẩm này hàng ngày cung cấp đi khắp mọi nơi. Rất nhiều cơ sở cung ứng hàng hóa tiêu dùng và phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp,



Đ/c NGUYỄN BANG
Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu
(8/1995 - 10/2000)

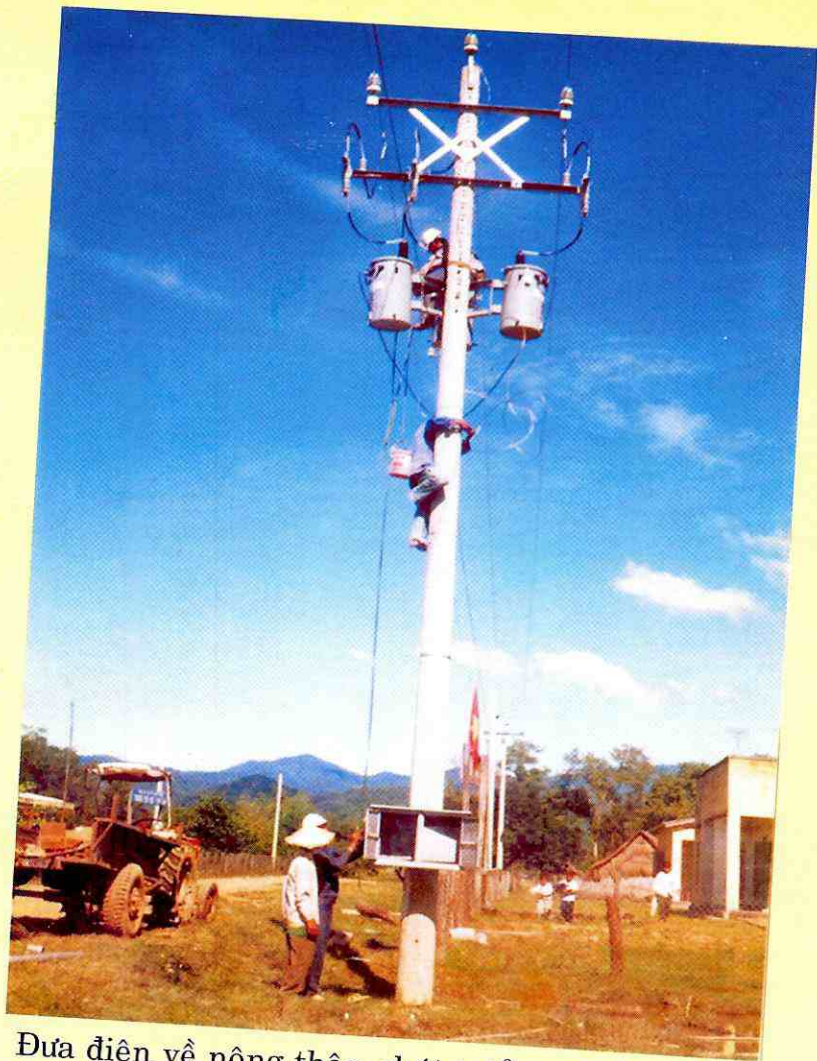
không còn tình trạng khan hiếm như các năm trước. Phương tiện giao thông vận tải phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa cũng phát triển với tốc độ nhanh. Toàn thị trấn có 3 xe khách chạy đường dài, 4 xe tải (chưa kể những xe do tư nhân hợp đồng dài hạn thêm của những nơi khác), 13 máy cày, 10 xe ba gác máy, 42 ba gác đạp, hàng chục xe gắn máy ôm.

Các cửa hàng phục vụ ăn uống, giải khát, may mặc, uốn tóc, buôn bán phụ tùng xe đạp đều tăng từ 30 đến 50%, các mặt hàng tạp hóa, nhu yếu phẩm ngày càng phong phú đa dạng.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Có thể coi đây là thành tựu nổi bật của địa phương trong những năm này, nhất là sau khi các cơ quan huyện chuyển về đóng trên địa bàn thị trấn. Mặt bằng dân cư được mở rộng, các công trình công sở, đài tưởng niệm, trụ sở, công viên của huyện mở ra trên địa bàn, tạo ra bộ mặt mới ở nông thôn. Hệ thống đường giao thông đô thị được thiết lập nhờ sự tài trợ của cấp trên, từ đó thu hút nhân dân an tâm đầu tư xây dựng ngày càng nhiều. Trong thôn xóm các đường công hương đã được bà con tự giác phát quang nơi rộng, thị trấn đã đầu tư 285.000 đồng đổ sỏi và san ủi 420m² hương lộ ở 2 tiểu khu: Xuân An, Xuân Hội và thôn Xuân Quang. Đã tổ chức vận động

nhân dân chuẩn bị giải tỏa mặt bằng mở rộng quốc lộ 1A theo chương trình của Tỉnh. Ngoài ra còn thuê xe đò sỏi 2 đoạn đường Bình Quang - Mương Đé và đoạn Thái Thành đến cầu Suối Tre. Việc chuyên chở và đi lại sản xuất của nông dân được thuận lợi hơn nhiều. Trong năm 1994 đã huy động 12.221 công lao động nghĩa vụ để thực hiện 41 công trình giao thông thủy lợi. Số còn lại thu bằng tiền được 2.722.000 đồng nhập vào ngân sách. 6 tháng đầu năm 1995 đã huy động 5.181 công trên tổng số 17.720 công theo kế hoạch để phục vụ các công trình giao thông nội đồng và 1.963 công làm 11 công trình thủy lợi nhỏ, số còn lại tiếp tục thu bằng tiền. Mạng lưới điện sinh hoạt trong nhân dân phát triển đều khắp ở 3 tiểu khu và 2 thôn, các trụ gỗ đã được thay dần bằng trụ bê tông bảo đảm an toàn hơn. Nhu cầu nước sạch phục vụ đời sống nhân dân phát triển nhiều. Ở 3 tiểu khu đều có hệ thống nước máy đi qua, có hơn 70% số hộ được sử dụng nước sạch.

Hệ thống truyền thanh của thị trấn và hợp tác xã đều được củng cố sửa chữa để phục vụ nhân dân. Trong 2 năm 1994 - 1995 đã tu sửa và nâng cấp trường tiểu học Hiệp Phước và 1 Văn phòng giám hiệu với tổng số tiền là 751 triệu, năm 1995 đầu tư xây dựng thêm 1 phòng học mới ở thôn Hòa Thuận



Đưa điện về nông thôn phát triển cơ sở hạ tầng

trị giá 35 triệu đồng. Đồng thời tu sửa và đóng mới bổ sung bàn ghế, học cụ cho học sinh từ nguồn đóng góp của Hội cha mẹ học sinh ở các trường trong thị trấn để bảo đảm cho năm học mới.

Về tài chính và tín dụng: Trong năm 1994 thu ngân sách nhà nước được 619 triệu đồng/669 triệu đạt 92,42% kế hoạch. Thu ngân sách địa phương đạt 192,53%. Tổng chi trong năm 309.580.000 đồng, số dư cuối năm 391.010 đồng. Sang 6 tháng đầu năm 1995 thu ngân sách nhà nước đạt 35%, thu ngoài quốc doanh đạt 49%, thu thuế đất ở đạt 19,6%, thu phí cố định địa phương đạt 38,26%, tổng thu ngân sách địa phương được 99.954.425 đồng, tổng chi ngân sách địa phương đạt 37,38%. Đã có 24 tổ tín chấp của các đoàn thể gồm 345 người vay 52 triệu đồng tại Ngân hàng, hầu hết bà con thực hiện vay xoay vòng và sử dụng đồng vốn đúng mục đích. Ngoài ra các hợp tác xã nông nghiệp còn giúp vốn cho nhân dân vay theo chu kỳ sản xuất. Nhìn chung hệ thống tín dụng của các tổ chức đoàn thể và ngân hàng đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu sản xuất của nông dân và các thành phần kinh tế khác.

Về các vấn đề xã hội: Gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các Chương trình hành động của Thường Vụ Huyện Ủy, các vấn đề văn hoá

xã hội được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo chặt chẽ suốt nhiệm kỳ.

Về giáo dục: Hàng năm trước khai giảng năm học mới, thị trấn đầu tư sửa chữa trường lớp, bàn ghế, điện nước, rào dậu cho các trường, chất lượng dạy và học trong cả 3 ngành phổ thông, bổ túc văn hóa và mẫu giáo đều chuyển biến tốt. Số giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi đều được nâng lên cả chất lẫn lượng. Năm học 1994-1995 học sinh tốt nghiệp cấp 1 đạt 87,62%, trong đó có 2 em được công nhận là học sinh giỏi cấp Tỉnh, học sinh tốt nghiệp cấp II đạt 90,4%, trong đó có 1 em học sinh giỏi cấp Tỉnh. Số giáo viên dạy giỏi có 32 thầy cô. Đã tổ chức kiểm tra các lớp xóa mù và phổ cập cấp 1 năm 1994 có 94 học viên đạt yêu cầu. Phong trào này ở khắp các thôn, tiểu khu đều đi dần vào nề nếp. Lớp xóa mù có 48 học viên, lớp phổ cập cấp 1 có 127 học viên. Về mẫu giáo năm học 1993-1994 có 15 lớp 466 cháu, có 297 cháu lên cấp I. Năm học 1994-1995 có 14 lớp 387 cháu, có 264 cháu lên cấp I. Hội đồng giáo dục thị trấn, hội cha mẹ học sinh trong các trường đều được củng cố và đi vào hoạt động có chất lượng. Đặc biệt trong năm 1995 thành lập thêm Hội Khuyến học thị trấn, tuy mới ra đời nhưng Hội cũng đã vận động nguồn quỹ gần 2 triệu đồng để hỗ trợ phong trào dạy

và học của địa phương. Chủ tịch Hội là đồng chí Nguyễn Bang-Bí thư Đảng ủy, ông Lê Thanh Việt làm Phó chủ tịch Hội. Trước đó vào năm 1989 một nhóm 15 người do ông Nguyễn Ý quy tụ thành lập để tham gia hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó, hiếu học được xem là Chủ tịch Hội đầu tiên đến khi có tổ chức chính thức.

Về y tế: Mặc dù có Trung tâm y tế huyện đóng trên địa bàn thuận lợi cho việc cấp cứu chữa trị của cán bộ và nhân dân, nhưng không hề ỷ lại, vẫn thường xuyên củng cố đội ngũ, chăm lo xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm trang thiết bị của Trạm Y tế xã, hàng ngày duy trì chế độ trực giải quyết các nhu cầu khám và chữa trị của nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai đầy đủ, thực hiện đúng định kỳ tiêm chủng mở rộng, thanh toán bại liệt, chích ngừa đủ 6 loại bệnh cho trẻ em đạt 96,8%. Kịp thời phát hiện cứu chữa và ngăn chặn dịch sốt xuất huyết tại thôn Hòa Thuận năm 1994, quản lý điều trị 13 đối tượng lao, phong trào chữa trị bằng thuốc nam và châm cứu theo phương pháp cổ truyền góp phần cải thiện và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Có nhiều chuyển biến rõ nét, bộ máy được kiện toàn từ

thị trấn đến các thôn, tiểu khu, có cán bộ chuyên trách theo dõi đúc kết tình hình, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ giao ban hàng tháng. Mạng lưới cộng tác viên có 15 người ở 5 đơn vị, hoạt động đều, bình quân mỗi cộng tác viên phụ trách từ 120 đến 190 hộ. Ngoài nguồn kinh phí tiếp nhận của trên, thị trấn xuất quỹ hỗ trợ thêm cho các cộng tác viên để cổ vũ phong trào. Trong năm 1994 và 6 tháng đầu năm năm 1995 đã thực hiện được 75 ca đình sản, trong đó có 8 nam và 516 lượt người thực hiện các biện pháp khác. Qua kết quả điều tra mới nhất trong tháng 6/1995 tổng số 1.957 phụ nữ có chồng ở độ tuổi 17 đến 49 thì đã có 1.372 cặp vợ chồng đăng ký các biện pháp tránh thai chiếm tỉ lệ 70,1% trong diện. Đã vận động thành lập 11/15 tổ đăng ký không sinh con thứ 3. Trong 6 tháng đầu năm Ban dân số đã phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ tổ chức truyền thông nhóm được 4 lần có 280 lượt người nghe. Đài truyền thanh thị trấn đã phát thanh được 240 phút với 24 tin bài thuộc loại này, chưa kể các chương trình phát lại của các hợp tác xã.

Phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh so với các năm trước, đặc biệt là sự tham gia của các đoàn thể phụ nữ, cựu chiến binh có nhiều

tiết mục tốt tham gia hội diễn Tỉnh và huyện đạt thành tích cao.

Phong trào thể dục thể thao duy trì thường xuyên, câu lạc bộ dưỡng sinh tham gia liên hoan cấp huyện, phong trào bóng chuyền hoạt động đều, tổ chức đấu giao hữu với các xã bạn Hòa Thắng, Lương Sơn và các nơi khác trong huyện.

Công tác sưu tầm thống kê bảo quản di tích lịch sử văn hóa dân tộc được quan tâm chú ý. Ngày 29/10/2003 Ủy ban nhân dân huyện đã có quyết định số 1656/QĐ-UB công nhận di tích lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng và danh thắng trên địa bàn huyện Bắc Bình. Trong đó Thị trấn Chợ Lầu có 4 di tích gồm : Di tích lịch sử văn hóa: Miếu Xuân Quang; di tích lịch sử cách mạng gồm: Miếu Khánh Tài, Võ làng Đa Phước và chùa Xuân An. Ngày 16/12/1993 Nhà nước đã có quyết định công nhận đình Xuân An là di tích lịch sử văn hóa kiến trúc nghệ thuật. Ngày 26/6/1995 được Nhà nước công nhận đình Xuân Hội là di tích lịch sử văn hóa kiến trúc nghệ thuật.

Trong nhiệm kỳ đã nhiều lần huy động đông đảo quần chúng điều hành phục vụ các ngày lễ lớn gây được không khí hồ hởi phấn khởi trong nhân dân, như lễ rước bằng công nhận di tích lịch sử Đình

Xuân An, lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, lễ rước danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của huyện, lễ kỷ niệm 20 năm ngày giải phóng huyện Bắc Bình... Công tác tuyên truyền có cố gắng hơn trước. Việc treo cờ trong nhân dân các ngày lễ tết có tiến bộ, việc cấm đốt pháo được chấp hành tương đối tốt.

Công tác xã hội và chính sách có nhiều hoạt động nổi bật. Vào dịp đầu năm Đảng ủy đã lãnh đạo Mặt trận, đoàn thể và chính quyền phát động nhân dân trong thị trấn và tổ chức đóng góp để giúp đỡ các hộ nhân dân khó khăn được vui xuân đón tết; tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách khó khăn. Ngoài ra các thôn, tiểu khu còn vận động thường xuyên cứu trợ cho những gia đình khó khăn đột xuất, các thôn, tiểu khu có những hũ gạo tình thương đặt tại các nhà máy xay xát thu được trên 2 tấn gạo (Xuân An), bà con nghèo đã thực sự cảm động trước nghĩa cử cao đẹp này.

Đã tiếp tục hoàn thành thêm 68 hồ sơ tù đầy tra tấn, đề nghị về trên giải quyết theo pháp lệnh ưu đãi người có công. Đã trao tặng huy chương chiến sĩ giải phóng cho 74 hộ liệt sĩ và 134 quân nhân. Được trên phong tặng 12 bà mẹ Việt Nam anh hùng, từng bước chỉnh trang lại Đài liệt sĩ thị trấn. Đề nghị giải quyết

công nhận thêm 3 gia đình liệt sĩ. Đã cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 1.278 người trong diện chính sách. Lập danh sách đề nghị miễn giảm thuế nông nghiệp đối với các hộ chính sách. Năm 1994 đã đề nghị về trên cứu trợ cho 275 khẩu thiếu đói. Vận động nhân dân đóng góp xây dựng Đài chiến thắng huyện và cứu trợ nhân dân Cu Ba được 6.509.000đ đạt 56,66% kế hoạch. Thành lập 24 tổ tín chấp qua các đoàn thể; phong trào góp vốn giúp nhau giải quyết khó khăn và làm kinh tế gia đình ngày càng đa dạng và phong phú.

Công tác điều tra mức sống nông thôn đã được khảo sát phân loại hàng năm. Đợt khảo sát ngày 15/6/1995 trên 2 hộ thì có 1,02 hộ có đời sống trên mức trung bình. Các hộ thuộc diện nghèo có 960 hộ, chiếm 44,96%, hộ đói chỉ còn 156 hộ chiếm 7,25% so với các năm trước giảm phân nửa, trong đó các hộ trong diện chính sách còn 0,51% thiếu đói. Đảng ủy đã có nghị quyết chuyên đề về công tác xóa đói giảm nghèo và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện với mục tiêu xóa hộ đói, giảm hộ nghèo nhất là đối với các gia đình chính sách.

Về công tác an ninh quốc phòng và thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa: Với ý thức cảnh giác cách mạng, Thường Vụ Đảng ủy phân công các

ngành, đoàn thể tổ chức học tập sâu rộng quán triệt trong nhân dân về âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ địch, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phát hiện giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm không để xảy ra trọng án. Ngành Công an tăng cường hoạt động, có kế hoạch bảo vệ chu đáo các ngày tết và các ngày lễ lớn. Phục vụ tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, quản lý chặt chẽ hộ tịch hộ khẩu, nắm chắc các đối tượng hình sự, củng cố các trạm đăng ký tạm trú tạm vắng, nắm chắc mạng lưới an ninh nhân dân ở cơ sở, duy trì chế độ giao ban, báo cáo thỉnh thị kịp thời. Đã phối hợp cùng Mặt trận và các đoàn thể xây dựng mô hình tự quản, tổ nòng cốt trên địa bàn dân cư. Thôn Xuân Quang, tiểu khu Xuân An là những đơn vị làm tốt mô hình này, trong đó điển hình là thôn Xuân Quang là một trong những điểm sáng được Công An tỉnh tặng 2 bằng khen về thành tích năm 1995 và 1 bằng khen tổng kết thành tích 5 năm (1991-1995). Đã tổ chức sơ kết việc thực hiện nghị quyết liên tịch Công an - Mặt trận, Công an - Hội Cựu chiến binh và ký kết nghị quyết liên tịch Công an - Thanh niên đã được Bộ Nội vụ tặng bằng khen 5 năm tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc.

Hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân do huyện giao; chỉ riêng năm 1995 giao 31/31 quân đạt 100%; tổ chức họp bình xét phân loại giải quyết quân đào ngũ theo tinh thần chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện. Tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ ở các thôn, tiểu khu và tiểu đội cơ động thị trấn, tăng cường công tác tuần tra canh gác trên địa bàn, phối hợp cùng Công an trấn áp xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật, bảo vệ Đảng và chính quyền cách mạng cơ sở.

Kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trong giai đoạn 1991-1995 gắn kết hữu cơ với hoạt động của hệ thống chính trị. Từ thị trấn đến thôn, tiểu khu từng bước được củng cố, hiệu lực quản lý của chính quyền và vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng được nâng lên; dân chủ xã hội tiếp tục được mở rộng, phong trào quần chúng trên nhiều lĩnh vực chuyển biến tích cực.

Đảng ủy quan tâm coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng làm cho đảng viên và nhân dân thông suốt quan điểm, đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hiểu rõ âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ địch nên trong 2 nhiệm kỳ đã tổ chức nhiều đợt nghiên cứu học tập, tìm hiểu nghị quyết Trung ương, Tỉnh và Huyện, trao

đổi ý kiến chương trình công tác hàng tháng của địa phương, phân công báo cáo viên xuống từng cơ sở, tổ chức cho nhân dân học tập, đồng thời tiếp thu ý kiến đóng góp của đảng viên và quần chúng, hàng tháng gắn với việc sinh hoạt chi bộ, tổ Đảng đều có sinh hoạt thời sự theo tài liệu của Ban văn hóa tư tưởng và những sự kiện mới trên báo chí. Nhiều đảng viên và cốt cán đã xem đây là 1 nhu cầu cần được đáp ứng thường xuyên. Việc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong các chi bộ được coi trọng, những đảng viên tích cực được tập thể xác nhận phát huy, những cán bộ đảng viên có khuyết điểm đều được phê phán đúng mức và sửa chữa để tiến bộ. Đặc biệt trong nhiệm kỳ Thường vụ Đảng ủy đã phân loại phân công theo dõi tập trung giải quyết kịp thời tình hình mất đoàn kết nội bộ, tình hình chi bộ và đảng viên bị giảm tín nhiệm trong quần chúng, nhờ vậy mà qua đấu tranh các Chi ủy, chi bộ đều được kiện toàn, vai trò chi bộ là hạt nhân tốt trong toàn bộ hệ thống chính trị ở nông thôn, được quần chúng nhân dân tin tưởng. Công tác phát triển Đảng viên mới có làm được, quần chúng tích cực được Chi bộ phân công đảng viên tuyên truyền giáo dục đưa vào các diện A,B,C để xác định đối tượng phát triển Đảng. Tình trạng đảng viên không nhận nhiệm vụ, lơ là sinh hoạt, phát ngôn bừa bãi đã được khắc phục, số

đảng viên yếu kém giảm, số đảng viên khá, tốt tăng nhiều hơn.

Qua tổng kết 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Đảng ủy đã tổ chức sơ kết ở Đảng bộ và từng chi bộ, khảo sát nắm chắc tình hình cán bộ, đảng viên ở mỗi chi bộ và ở mỗi tổ chức, chính quyền, mặt trận, đoàn thể trên toàn thị trấn. Việc lựa chọn nhân sự để giới thiệu vào các Ban chấp hành của các đoàn thể, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đều có sự thăm dò khảo sát từ dưới lên và từ lực lượng nòng cốt của các ban ngành đoàn thể, không gò bó, áp đặt, chủ quan.

Việc quy hoạch đào tạo cán bộ đến năm 2000 được tiến hành đúng theo nội dung và quy trình của Hướng dẫn 382 của Ban tổ chức Trung ương và hướng dẫn của Ban tổ chức Huyện ủy. Trong nhiệm kỳ đã có 1 đồng chí theo học lớp lý luận chính trị tại thành phố Hồ Chí Minh, có 6 đồng chí theo học lý luận trung cấp tại Trường Đảng tỉnh (trong đó 4 tại chức và 2 học tập trung) có 9 đ/c sơ cấp, 15 đoàn viên ưu tú được gửi đi học cảm tình Đảng ở huyện. Trong nhiệm kỳ kết nạp 12 đảng viên mới và xác minh lý lịch chuẩn bị kết nạp 6 đối tượng khác.

Các cấp ủy chi bộ đều được kiện toàn củng cố, chi bộ bàn bạc lựa chọn phân công đảng viên tham

gia công tác chính quyền hợp tác xã và các đoàn thể quần chúng có tiến bộ hơn, việc quản lý đảng viên trên cả 3 môi trường, công tác ở cơ quan đơn vị, sinh hoạt gia đình và quan hệ xã hội, có được chú ý.

Hàng tháng Thường Vụ Đảng ủy nghe Ban kiểm tra báo cáo tình hình kiểm tra đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, theo dõi đảng viên sinh hoạt và dự các đợt học tập do Đảng ủy và chi bộ tổ chức, thông báo những đơn thư khiếu nại, khiếu tố giao cho Ủy ban kiểm tra uốn nắn kịp thời, phát hiện những biểu hiện sai phạm, kịp thời làm rõ xử lý không để kéo dài gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

Những đảng viên có sai phạm nhưng chưa đến mức kỷ luật, Đảng ủy hoặc chi ủy đều mời về kiểm điểm nghiêm túc và chỉ rõ phương hướng cho đảng viên đó khắc phục sửa chữa, thường xuyên thực hiện tốt định kỳ kiểm điểm phân loại đảng viên và chi bộ tổ đảng trước khi chi bộ kiểm điểm phân loại đảng viên, có tổ chức cho quần chúng góp ý chi bộ và từng đảng viên. Những cuộc họp này đều do quần chúng chủ trì lập biên bản gửi về chi bộ. Trong năm 1994 số Đảng viên loại A được 62/87 đảng viên trong đảng bộ, chiếm tỉ lệ 76,5%. Trong số này có 18 đồng chí được công nhận là đảng viên tiêu biểu được huyện biểu dương chiếm 22,22%, đảng viên loại B

còn 19%, không có đảng viên loại C, 7 tổ chức chi bộ đều đạt loại 1. Đảng bộ Chợ Lầu được công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh, được nhận cờ đơn vị khá toàn diện của năm 1994 và tiếp tục nhận cờ luân lưu quý IV/1994.

Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy đã tổ chức học tập và ra các nghị quyết chuyên đề về công tác Phụ nữ, Thanh niên, Dân vận Mặt trận; Nghị quyết về xây dựng lực lượng nông cốt trên địa bàn dân cư; Nghị quyết về phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ địch, về củng cố an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội về điều tra nắm chắc đối tượng nghèo đói, từng bước thực hiện xóa đói giảm nghèo nâng dần đời sống cán bộ nhân dân, thực hiện công tác từ thiện xã hội. Phân công đảng viên tham gia sinh hoạt và lãnh đạo Mặt trận, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Trong nhiệm kỳ mặt trận và các đoàn thể từ thị trấn đến thôn, tiểu khu đều tổ chức đại hội hoặc tổng kết, các tổ chức đều bố trí sắp xếp lại cán bộ chủ chốt đủ đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới. Sau đại hội Mặt trận và các đoàn thể hoạt động xông xáo tích cực hơn, một số tổ chức mới được hình thành như Hội Khuyến học, Chi hội thân nhân Việt kiều, Câu lạc bộ

dưỡng sinh đã đại hội chính thức và đi vào hoạt động.

Về xây dựng lực lượng nòng cốt trên địa bàn dân cư đã được triển khai học tập nhiều lần, ở mỗi thôn, tiểu khu đều thành lập Ban công tác tự quản, ở tổ dân phố và xóm có những tổ nòng cốt tự quản, có nơi làm tốt như Xuân Quang, Xuân An phát huy được tác dụng, được các Chi bộ tiếp tục rút kinh nghiệm triển khai rộng khắp địa bàn. Ở mỗi đoàn thể đều có những cách làm khác nhau để giúp đỡ tương trợ hội viên của mình. Nhất là Hội Chữ Thập Đỏ hoạt động tốt.

Công tác vận động quần chúng ở các chi bộ, thôn, tiểu khu, hợp tác xã và các ban ngành, đoàn thể có tiến bộ, việc treo cờ trong tết và các ngày lễ lớn chuyển mạnh đạt trên 80% số hộ. Việc cấm đốt pháo được bà con chấp hành nghiêm chỉnh; việc tham gia hội họp, học tập, ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân trong bầu cử các cấp, trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể của nhân dân có chuyển biến rõ rệt.

Về công tác quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy của chính quyền thị trấn luôn được củng cố, việc xây

dựng quy chế hoạt động và lề lối làm việc được coi trọng.

Hội đồng nhân dân Thị trấn khóa 6 nhiệm kỳ 1989-1994 gồm có 33 đại biểu, đã bầu ông Trương Trọng Hải làm Trưởng ban thư ký Hội đồng nhân dân và bầu Ủy ban nhân dân gồm :

1. Ngô Văn Phước - Chủ tịch Ủy ban nhân dân
2. Trần Chín - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Thái Đồng Tình - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng Công an
4. Diệp Sáng - Chỉ huy Trưởng Quân sự
5. Võ Thị Kim Nhất - Trưởng ban Tài chính xã

Chất lượng đại biểu về trình độ học vấn cũng đã được nâng lên một bước; trong đó cấp III có 17 đại biểu, đại học 3 đại biểu, cấp II có 11 đại biểu và cấp I có 2 đại biểu .

Hoạt động của Hội đồng nhân dân giữ đúng định kỳ, trong mỗi kỳ họp đều có ra nghị quyết, duy trì được chế độ tiếp xúc cử tri, thể hiện được 2 chức năng theo luật định là ban hành nghị quyết và kiểm tra Ủy ban nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân có những bước chuyển biến mới, tích cực hơn, thực hiện được chức năng quản lý và điều hành về mặt Nhà nước ở địa phương, lề lối làm việc được đổi mới và linh hoạt hơn nhưng không tách rời sự lãnh đạo của Đảng bộ cùng cấp. Sau bầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã sắp xếp, bố trí lại các chức danh chủ chốt cho phù hợp; thực hiện tinh giảm biên chế ổn định các hoạt động bình thường. Mối quan hệ phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể có tiến bộ hơn trước.

Đầu năm 1990, Huyện chủ trương hình thành hệ thống tổ tự quản ở địa bàn dân cư và mô hình thôn, tiểu khu ở các xã, thị trấn theo Chương trình hành động số 04 của Huyện ủy và đến đầu năm 1993 Huyện chính thức ban hành quy chế hoạt động. Đến năm 1995 thị trấn đã kiện toàn hình thành được 3 tiểu khu (sau này là khu phố) Xuân An, Xuân Hội, Hiệp Phước; 2 thôn Xuân Quang và Hòa Thuận với 88 tổ tự quản đi vào hoạt động ổn định, có thôn, tiểu khu đã xây dựng được quy ước, hương ước xóm làng và đi vào hoạt động khá, bước đầu khẳng định là đúng hướng, sát hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Nhìn chung trong giai đoạn 1991-1995 trên cơ sở tiếp thu và vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, các nghị quyết của Trung Ương và của Tỉnh. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự quan tâm giúp đỡ của các ngành chức năng của Huyện, Đảng bộ thị trấn đã tập trung lãnh đạo các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân địa phương đoàn kết, phấn đấu, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn thử thách thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng, khẳng định bước đi đúng đắn mà nghị quyết qua các kỳ đại hội đề ra trong 5 năm qua. Kết quả đạt được tương đối toàn diện và đáng phấn khởi.

Từ tháng 3 năm 1991 các cơ quan lãnh đạo huyện và các ban ngành, đoàn thể huyện dời về thị trấn Chợ Lầu, được xem như trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Bắc Bình, đây là một thuận lợi hết sức quan trọng trong việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Điều dễ nhận ra đó là bộ mặt đô thị của thị trấn Chợ Lầu đã có bước khởi sắc thấy rõ : điện, đường, trường, trạm không ngừng được đầu tư phát triển với quy mô lớn. Bệnh viện

huyện nâng cấp lên Bệnh viện đa khoa khu vực cấp Tỉnh, sân vận động, nhà thi đấu, tượng Đài chiến thắng, công viên cây xanh, Trường trung học phổ thông được đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hóa với tổng giá trị hàng trăm tỉ đồng. Điều kiện phát triển dân sinh kinh tế ngày càng được nâng cao, bộ mặt đô thị đã được hình thành rõ nét.

Bên cạnh những kết quả và tiến bộ đã đạt được, thị trấn Chợ Lầu vẫn còn mang dáng dấp của một thị tứ vùng nông thôn, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp dịch vụ phát triển chậm, thời tiết diễn biến phức tạp, không chủ động nước tưới cho phát triển sản xuất nông nghiệp, còn lệ thuộc vào thiên nhiên; tỉ trọng sản xuất nông nghiệp trong nền kinh tế còn cao, chỉ đạo đổi mới trong kinh tế còn lúng túng; hình thức tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế còn hạn chế cả trong kinh tế hộ và kinh tế tập thể. Đời sống của một bộ phận nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ đói nghèo còn cao nhất là lúc giáp hạt hay gặp thiên tai mất mùa. Trật tự kỷ cương xã hội có nơi có lúc còn phức tạp, các tệ nạn xã hội chậm được ngăn chặn đẩy lùi. Bộ máy tổ chức cán bộ còn nhiều bất cập. Trong lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, tổ chức thực hiện của mặt trận và các đoàn thể tuy có gắn với cơ sở và địa bàn dân cư

nhưng hiệu quả mang lại chưa cao. Đó là những khó khăn và yếu kém mà Đảng bộ và nhân dân trong thị trấn cần ra sức khắc phục trong thời gian tới ⁽¹⁾.

Tuy vậy, từ thực tế lãnh đạo tổ chức thực hiện giai đoạn 1991-1995 với những kết quả và thành tựu đạt được sẽ là tiền đề vững chắc cho quê hương Chợ Lầu, tiếp tục nỗ lực phấn đấu vươn lên hướng tới mục tiêu vì sự nghiệp “dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh” mà Đảng ta đã khởi xướng trong những năm cuối của thế kỷ 20; cùng cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1- Tổng hợp các báo cáo từ 1991 - 1995.

CHƯƠNG VI

TẬP TRUNG ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI BƯỚC VÀO THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 42 ngày 23/5/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy về việc mở đại hội Đảng các cấp, trong đó huyện Bắc Bình được Tỉnh ủy Bình Thuận chọn làm điểm tổ chức đại hội Đảng cấp huyện của Tỉnh. Huyện Ủy Bắc Bình khóa VI đã tập trung chỉ đạo các cơ sở Đảng trong huyện tiến hành các công việc chuẩn bị cho đại hội của cấp mình và phát động phong trào hành động cách mạng thực hiện các nhiệm vụ chính trị kinh tế xã hội.

Trong 2 ngày 29 và 30 tháng 8 năm 1995, Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu đã tổ chức Đại hội lần thứ IX nhiệm kỳ 1995-2000. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí; trong phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí với các chức danh:

1. Đồng chí Nguyễn Bang - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Ngô Văn Phước - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Tạ Văn Việt - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
4. Đồng chí Võ Văn Hai - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy

Bước vào giai đoạn 1996 - 2000, công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã giành được những thành tựu bước đầu quan trọng cả về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội. Nhiều chủ trương của Đảng đã được cụ thể hóa bằng các chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước ở địa phương cơ sở. Cán bộ và nhân dân thị trấn được quán triệt Nghị quyết đại hội VII Đảng bộ huyện, Nghị quyết của Đảng bộ thị trấn lần thứ IX, phát huy tốt khối đại đoàn kết toàn dân, truyền thống tự lực tự cường, tính cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất; được huyện và cấp trên quan tâm đầu tư những công trình quan trọng để thúc đẩy khai thác các lợi thế kinh tế trên địa bàn.

Bên cạnh đó vẫn còn vướng khó khăn, tồn tại chi phối: thời tiết diễn biến phức tạp, đời sống của

một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn. Kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất chưa đáp ứng theo yêu cầu, điểm xuất phát của nền kinh tế địa phương còn thấp, một số chính sách chưa đồng bộ và sự phức tạp của cơ chế thị trường là những yếu tố làm hạn chế sự phát triển. Trong bối cảnh đó, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Chợ Lầu đã ra sức phấn đấu thực hiện có kết quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ IX đề ra:

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp: Năm năm qua thời tiết luôn khắc nghiệt lúc mưa to dồn dập, lúc hạn hán kéo dài, các dịch hại chuột, rầy nâu... đã tác động ảnh hưởng nhiều trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Thực hiện 10 chương trình công tác trọng tâm của Đại hội VI Đảng bộ huyện, Nghị quyết 03 của Huyện ủy, Đảng ủy đã có chương trình hành động số 02 ngay từ đầu nhiệm kỳ để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ nhằm tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Chương trình 5 chuyển được tiếp tục đẩy mạnh, nhân dân đã phát huy được vai trò tự chủ của kinh tế hộ luồn lách thời tiết, bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý từ đó tổng sản lượng lương thực hàng năm không ngừng được tăng trưởng.

Năm 1995 tổng sản lượng là 7.725 tấn, năm 1996 là 8.003 tấn, năm 1997 là 8.240 tấn, năm 1998

là 8.824 tấn, năm 1999 là 9.591 tấn. Tăng trung bình hàng năm là 15,5% bình quân lương thực đầu người đến cuối năm 1999 là 728kg vượt kế hoạch đề ra là 6,5%.

Nhiều giống mới gần đây có năng suất cao kháng chịu sâu bệnh được nông dân quan tâm ứng dụng và nhân rộng. Trình độ cơ giới hóa được thực hiện khá tốt, nhân dân đã mạnh dạn đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị để phát triển sản xuất nhằm tăng năng suất lao động. Trên toàn thị trấn có 20 máy cày lớn kèm máy tuốt lúa; 56 máy cày tay, hàng trăm máy bơm được mua sắm mới tạo điều kiện thuận lợi cho quy trình sản xuất. Một số diện tích bắp bênh dựa vào nước trời, ứ thủy đã chủ động trong mùa vụ. Việc chuyển đổi cây trồng nhất là trên vùng đất thịt được nhân dân chú ý thực hiện. Diện tích cây lúa 1 vụ giảm đáng kể, hệ số quay vòng ruộng đất được nâng từ 1,31 lần lên 2,1 lần.

Đi đôi với cây trồng, các loại vật nuôi ngày càng được phát triển. Đàn bò tăng, từ 1.700 con năm 1995 lên 2.101 con năm 1999, đàn heo từ 2.031 con năm 1995 lên 2.700 con năm 1999. Việc chăn nuôi heo nái được chú ý từ 8 con năm 1995 đến năm 1999 có 30 con. Đàn gia cầm chủ yếu là vịt đàn có tỉ lệ tăng nhanh nhất từ 8 hộ lên 24 hộ với tổng vịt đàn là

30.000 con. Đối với gà công nghiệp từ 1 hộ tăng lên có 3 hộ chuyên ấp trứng gia công. Chăn nuôi với quy mô nhỏ từ 100 con – 200 con có 12 hộ. Gắn với việc chăn nuôi, công tác tiêm phòng được các hộ chủ động tiêm phòng đúng định kỳ theo quy định nhất là dập dịch lở mồm long móng trâu bò làm thiệt hại giảm thấp trong đầu mùa mưa 1997.

Thực hiện Luật hợp tác xã hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp được Đảng bộ chú ý tập trung lãnh đạo bằng Chương trình hành động số 13, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn được giữ vững củng cố tổ chức, chấn chỉnh phương thức kinh doanh dịch vụ thích hợp, bộ máy được tinh gọn giảm tỉ lệ thu trên sản phẩm để trả thù lao cán bộ. Tổng số vốn của hợp tác xã được kiểm kê khi thực hiện đổi mới hợp tác xã có từ 40 triệu đến 200 triệu đồng. Qua 3 năm thực hiện việc đổi mới hầu hết các hợp tác xã hoạt động đều có lãi, tăng được vốn tích lũy. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ như tổ chức tín dụng, đại lý phân thuốc, chuyển giao khoa học kỹ thuật được hợp tác xã thực hiện tốt, được xã viên tín nhiệm.

Thực hiện Nghị quyết 04/HU, Đảng ủy đã có chương trình hành động nhằm tổ chức thực hiện công tác trồng rừng bảo vệ rừng phủ xanh đất trống đồi

núi trọc. Trước đây tổng diện tích đất rừng của Thị trấn là 907 ha chủ yếu ở vùng đất cát khu Lê, đất hoang hóa chưa sử dụng là 345 ha chủ yếu là bãi bồi ven sông vùng gò Hà Thanh, Khánh Tài, cát trắng ven đất nước nhả đến gò đỏ. Do có hơn 360 ha đã bị phá làm rẫy từ những năm 1979-1990 nên năm 1998 Ủy ban nhân dân huyện đã quy hoạch cắt giao cho hạt Khu Lê quản lý, Thị trấn chỉ còn hơn 400 ha đất rừng chủ yếu là rừng chồi tái sinh được tăng cường quản lý. Khuyến khích hộ nông dân trồng cây nông lâm kết hợp được hơn 30 ha, khu vực cát trắng dọc gò đỏ hàng năm được tổ chức cho trồng từ 3.500 đến 10.000 cây, tỉ lệ cây sống hàng năm từ 20-30%. Các đối tượng khai thác vận chuyển buôn bán lâm sản trái phép đã được tổ chức cho học tập cam kết được 24/52 đối tượng, tổ chức kiểm tra truy bắt nhiều lượt thu hơn 16,5m³ gỗ nhóm 1. Đặc biệt đầu năm 2000 đã hình thành đội chuyên trách ngăn chặn việc vận chuyển lâm sản trên địa bàn, bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ: Với mô hình là một thị trấn, Đảng bộ đã chú trọng thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế để ngày một phù hợp. Kết quả 5 năm 1996-2000, tỉ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp thương mại dịch vụ

ngày một tăng so với nông nghiệp. Năm 1995 có 85% hộ sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, 14% là tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ thì đến năm 2000 tỉ lệ đó là 60% sống chủ yếu nông nghiệp; 23% sống bằng ngành nghề thương mại dịch vụ, 90% kết hợp nhiều ngành nghề. Đến năm 2000 có 10 hộ kinh doanh tiểu thủ công nghiệp, 220 hộ thương nghiệp và dịch vụ có 5 nhà máy xay xát, 2 lò bánh mì, 2 cơ sở đúc cống, 10 lò gạch, có 23 xe tải, 6 xe khách. Các ngành nghề truyền thống như bún, bánh tráng, bánh hỏi được phát triển rộng, thu hút được nhiều lao động nông nhàn. Các hoạt động thương nghiệp dịch vụ phát triển nhanh đáp ứng được các yêu cầu tiêu thụ của nông dân, mặt bằng giá cả so với các tụ điểm thương nghiệp của Tỉnh, thành phố không chênh lệch lớn, các mặt hàng tạp hóa nhu yếu phẩm đa dạng phong phú.

Về chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng: Có thể coi đây là thành tựu nổi bật làm thay đổi lớn bộ mặt của thị trấn, nhất là từ sau khi mặt bằng các khu dân cư được mở rộng, hệ thống đường giao thông đô thị được thiết lập.

Năm 1996 thị trấn đã tổ chức và thực hiện đánh số nhà đặt tên đường phố ở 3 khu phố trung tâm: Xuân Hội, Xuân An, Hiệp Phước. Trong thôn xóm



Các mặt hàng phong phú, đa dạng
ở các chợ truyền thống



Bánh trắng, đặc sản thị trấn Chợ Lầu

các con đường hương lộ đã được duy tu nâng cấp sỏi hóa trước 1998 bằng nguồn quỹ trích từ lao động công ích được 900m với hơn 800m³ sỏi, 1.200m³ đất, kinh phí 37 triệu đồng. Trong các năm 1998 - 1999 thực hiện quyết định 52 của Tỉnh, thị trấn đã giao cho các thôn, khu phố vận động xây dựng Quỹ giao thông nông thôn, tổ chức nâng cấp giao thông. Hai năm qua các thôn, khu phố đã đổ được 1.560m³ sỏi với tổng kinh phí đầu tư là 47 triệu đồng. Đối với giao thông nội đồng hàng năm đều thực hiện duy tu sỏi hóa bằng nguồn thu lạc tíc, qua các năm đã thực hiện đổ hơn 3.200m³ sỏi.

Ngoài nguồn vốn địa phương vận động trong nhân dân, thị trấn đã được trên hỗ trợ xây dựng hệ thống thoát nước Xóm Hồ, thoát nước quốc lộ 1A, duy tu sỏi hóa đường Bình Quang- mường Dé, Thái Thành - Ngọc Sơn... từ đó nhiều tuyến đường đã giảm được cảnh lầy lội trong thôn xóm, việc chuyển chở nông sản của nông dân sau thu hoạch được thuận lợi hơn.

Giao thông mở ra đi kèm theo đó việc xây dựng nhà cửa của nhân dân được xây dựng mới khá nhiều. Trên trục đường quy hoạch đã có hơn 200 căn nhà mới xây dựng, trong khu dân cư có 70 căn nhà được sửa chữa mới. Dọc quốc lộ 1A có 25 căn nhà được

xây dựng trong đó có hơn một nửa là nhà cao tầng. Từ đó cảnh quang đô thị ngày được thể hiện rõ nét.

Mạng lưới điện sinh hoạt của nhân dân đã phát triển đều khắp 2 thôn, 3 khu phố đạt hơn 98%, ngoại trừ khu vực Ngọc Sơn do xa khu dân cư nên dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư phát triển trong thời gian đến. Các trụ bê tông đã được đầu tư thay thế hầu hết không còn trụ gỗ.

Hệ thống nước sinh hoạt được nhà máy nước Sông Mao mở rộng nên số lượng sử dụng được nâng lên. Giếng đào, giếng khoan được nhân dân đầu tư nhiều, nhất là trong đợt thiếu nước nghiêm trọng của mùa khô năm 1997-1998 có hơn 200 giếng được khoan đào, tỉ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt hơn 85%.

Thực hiện phân cấp ngân sách, năm năm qua địa phương có rất nhiều khó khăn trong công tác thu, chi nhiều lúc không thể đáp ứng phục vụ kịp thời. Tuy thế nhưng hàng quý, hàng tháng vẫn cố gắng tập trung năm sau cao hơn năm trước. Năm 1995 tổng thu 908 triệu, năm 1996 thu 965,5 triệu, năm 1997 thu 1.083 triệu, năm 1998 thu 1.380 triệu, năm 1999 thu 1.400 triệu, bình quân hàng năm tăng 12%. Trong từng thời kỳ cao điểm, Đảng ủy đã giao ban với các ngành và đơn vị thôn, khu phố bàn biện pháp thu, tập trung cán bộ ở những địa bàn trọng điểm, đến từng

hộ kinh doanh để tận thu, kết quả tổng kết công tác thu ngân sách hàng năm cho thấy các chỉ tiêu pháp luật về thuế ở 5 khu vực dân cư đều hoàn thành, trong đó phải nói đến đơn vị Xuân Quang luôn là ngọn cờ đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu hàng năm.

Hoạt động giáo dục y tế văn hóa xã hội trên địa bàn 5 năm qua có nhiều chuyển biến tích cực trên một số mặt, đời sống tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện.

Thực hiện Nghị quyết 02 về ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường, số lượng học sinh ra lớp hàng năm đều đạt trên 96% đối với cả 3 cấp học. Hàng năm tình trạng bỏ học giữa chừng giảm hẳn, số lượng học sinh giỏi có cao hơn. Chất lượng dạy và học ngày càng được khẳng định vững chắc. Số học sinh tốt nghiệp cấp I, cấp 2 hằng năm dao động ở tỉ lệ 87,6 – 91,40%

Công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, năm 1996 Thị trấn được trên công nhận đạt chuẩn quốc gia về xoá mù, nhưng vẫn tiếp tục phổ cập hàng năm từ 60 – 78 cháu, duy trì các lớp xoá mù từ 58 – 108 người còn mù chữ ở địa phương.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ngành giáo dục được đầu tư nâng cấp, rào dậu, sửa chữa 4 phòng học, xây mới 1 phòng học mẫu giáo, 2 phòng học tiểu học, 1 phòng giám hiệu mẫu giáo. Hầu hết các phân hiệu trường học đều có hệ thống điện thắp sáng. Tổng kinh phí đầu tư sửa chữa trường lớp hàng năm từ 10 đến 32 triệu đồng, nhờ thế Chợ Lầu không có lớp học ca ba. Một số lớp tổ chức được 2 buổi học trên ngày. Tỷ lệ giáo viên đứng lớp đạt 1 giáo viên/lớp.

Đối với sự nghiệp y tế: Mặc dù có Trung tâm y tế huyện đứng trên địa bàn nhưng Đảng bộ không hề ỷ lại vẫn thường xuyên củng cố đội ngũ, chăm lo xây dựng cơ sở vật chất. Hàng ngày đội ngũ cán bộ Trạm Y tế vẫn túc trực giải quyết các nhu cầu khám và điều trị của nhân dân, thực hiện y tế dự phòng. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai đầy đủ thực hiện đúng định kỳ tiêm chủng mở rộng, ngừa 6 bệnh ở trẻ em tỷ lệ hằng năm đều đạt từ 96,8 - 98%, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, ngày vi chất được tổ chức thực hiện tốt ở 5 địa bàn dân cư. Việc phối hợp giữa Trạm Y tế, Hội Chữ Thập đỏ, Hội y học cổ truyền nhằm chăm lo sức khỏe nhân dân bảo vệ vệ sinh môi trường được thực hiện chặt chẽ. Trong năm 1999 được Tỉnh hỗ trợ xây dựng mới cơ

sở Trạm y tế của thị trấn với kinh phí hơn 95 triệu đồng, trong đó Tỉnh 80 triệu đồng .

Công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình duy trì nề nếp hoạt động của bộ máy tổ chức cộng tác viên, các tổ nhóm không sinh con thứ 3 được hình thành rộng khắp. Tổ chức thí điểm mô hình cụm dân cư không sinh con thứ 3 ở Xuân An. Từ các hoạt động tích cực trên, nhận thức trong cộng đồng dân cư về hạn chế sinh đẻ có chuyển biến rõ rệt, số lượng người tham gia biện pháp tránh thai tăng, tỉ lệ phát triển dân số mỗi năm đều giảm.

Hoạt động văn hóa thông tin, Đài, trạm truyền thanh: được chú ý đầu tư từ Thị trấn đến mỗi thôn, khu phố đảm bảo được các yêu cầu chính trị xã hội của địa phương. Phong trào văn nghệ được các tổ chức đoàn thể chính trị nhất là hội người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên, tham gia tốt luyện tập nhằm phục vụ các ngày lễ hội ở địa phương, tham gia hội thi hội diễn khi huyện, tỉnh tổ chức.

Phong trào thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, tham gia thi đấu khi huyện tổ chức đạt các giải cao như bóng chuyền, bóng đá, chạy việt dã...

Công tác bảo quản di tích văn hóa dân tộc được quan tâm chú ý. Được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ

văn hóa cộng với đóng góp của nhân dân, đã tổ chức trùng tu chống xuống cấp 2 khu di tích lịch sử đình làng Xuân An và Xuân Hội. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa được coi trọng, có tổ chức phát động và sơ, tổng kết hàng năm. Kết quả bình xét công nhận hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa mỗi năm một tăng. Năm 1997 có 458 hộ được công nhận, năm 1998 công nhận được 1.086 hộ, năm 1999 có 1.212 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Làng văn hóa Xuân An được Tỉnh chỉ đạo xây dựng điểm năm 1996, năm 1998 tiếp tục được thị trấn nhân rộng xây dựng làng văn hóa Xuân Quang. Từ khi xây dựng đến nay 2 làng đã có nhiều hoạt động tích cực, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, đời sống văn hóa của nhân dân được nâng lên. Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định công nhận khu phố Xuân An trong 3 năm liền đạt danh hiệu khu phố Văn hóa (1998-2000); thôn Xuân Quang 2 năm liền đạt danh hiệu thôn văn hóa (1999 - 2000). Trong các dịp lễ hội ở đình làng hàng năm các làng đã chú ý quan tâm đến phần Hội, nhiều loại hình văn hóa văn nghệ thể thao được tổ chức thu hút đông đảo nhân dân nhất là thanh niên tham gia.

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả, phương thức xóa

nghèo tập trung vào việc giải quyết các nguồn vốn để các hộ nghèo có điều kiện sản xuất kinh doanh. Ngoài nguồn vốn của trên, ngân hàng và các tổ chức đoàn thể đã chủ động bằng các nguồn vốn nội sinh thông qua nguồn vốn xoay vòng để hỗ trợ thiết thực cho việc giảm nghèo ở địa phương. Kết quả bình xét hàng năm cho thấy năm 1995 có 156 hộ đói, 960 hộ nghèo thì đến năm 1999 còn 7 hộ đói, 233 hộ nghèo. Tỷ lệ giảm hộ nghèo hàng năm là 12%.

Công tác xã hội và chính sách được quan tâm đúng mức, trong các đợt lễ tết các tổ chức Mặt trận, đoàn thể đã mở các đợt vận động các tổ chức kinh tế xã hội để giúp đỡ các hộ khó khăn có điều kiện vui xuân đón tết. Tổ chức vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa hàng năm được từ 10 đến 13 triệu đồng. Được trên hỗ trợ cấp kinh phí xây dựng sửa chữa nhà ở cho 26 hộ chính sách với tổng kinh phí hơn 200 triệu đồng.

Công tác phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình tăng cường, an ninh chính trị và thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa được chú ý quan tâm. Trong 5 năm qua tình hình an ninh chính trị được giữ vững trật tự an toàn xã hội được tăng cường, với ý thức cảnh giác cách mạng hàng năm việc tổ chức sinh hoạt chính trị trong đảng bộ và các tổ chức quần

chúng được duy trì thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Đi đôi với giáo dục đã tăng cường đấu tranh xây dựng trật tự kỷ cương xã hội ngăn chặn xử lý có kết quả các tình huống xảy ra góp phần giữ gìn trật tự xã hội và bảo vệ luật pháp.

Mạng lưới công an viên ở cơ sở thôn, khu phố được củng cố và thường xuyên nâng cao nghiệp vụ. Tổng số vụ việc làm mất trật tự xã hội xảy ra là 355 vụ, đã giải quyết tại địa phương 308 vụ, chuyển về trên 47 vụ. Qua đấu tranh giải quyết đã thu hồi tài sản trả lại cho Nhà nước trên 24 triệu đồng, thu hồi tài sản trả lại cho công dân 59 triệu đồng, đưa ra kiểm điểm trước nhân dân 46 trường hợp, tổ chức giáo dục và cảm hóa chuyển biến tốt 86 đối tượng, được cấp trên nhiều năm liền công nhận là đơn vị tổ chức tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc.

Trong công tác quốc phòng hàng năm tổ chức đăng ký quản lý tốt thực lực thanh niên tuổi 17; đã tổ chức giao quân 5 năm qua được 83/88 thanh niên lên đường nhập ngũ: (Năm 2000: 14/14 quân; năm 2001: 19/19 quân; năm 2002: 13/13 quân; năm 2003: 15/15 quân; năm 2004: 19/19 quân). Công tác xây

dựng lực lượng dân quân tự vệ được chú ý củng cố chất lượng hoạt động, trong giai đoạn này thị trấn có 105 dân quân; 37/ 83 tổ tự quản có từ 2 đến 3 dân quân. Công tác huấn luyện được tổ chức đều đặn vào mùa khô hàng năm số lượng dân quân đạt khá giỏi trong huấn luyện từ 63-78%.

Hoạt động giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo trong nhân dân được thực hiện kịp thời đúng pháp luật. Tổng số đơn thư đã nhận là 135 đơn, trong đó nổi trội là mâu thuẫn nội bộ nhân dân có 91 đơn. Đã tổ chức giải quyết và hòa giải thành 101 đơn tỉ lệ gần 80%.

Trên mặt trận chống tham nhũng với phương châm ngăn chặn là chủ yếu. Đã tổ chức duy trì được hình thức kiểm tra định kỳ thường xuyên đối với các tổ chức kinh tế hợp tác xã, thôn, khu phố. Đã thực hiện thanh kiểm tra 11 lượt, theo chức năng thẩm quyền phát hiện một số trường hợp thu chi tài chính sai quy định, đề nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm theo mức độ sai phạm.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ qua luôn được tăng cường cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ luôn xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nhằm giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động trong

Đảng cũng như các tổ chức chính trị xã hội. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân theo phương thức kết hợp với các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn để phổ biến động viên thúc đẩy và tổng kết phong trào. Ngay từ đầu nhiệm kỳ đã hình thành nhóm tuyên truyền viên của Đảng bộ xây dựng đội ngũ báo cáo viên phân công bám sát cơ sở thôn, khu phố để truyền đạt chủ trương chính sách. Các tài liệu, nghị quyết của Trung ương, tạp chí Thông tin công tác tư tưởng được đặt mua cho từng chi bộ trực thuộc góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt. Công tác biên tập lịch sử truyền thống của Chợ Lầu sau nhiều nhiệm kỳ bị gián đoạn đã được chỉ đạo khôi phục hoàn chỉnh bản thảo. Tháng 9 năm 1996 Đảng bộ đã phát hành tập sách “Chợ Lầu vùng đất kiên trung” nhằm ghi lại chặng đường đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Chợ Lầu giai đoạn 1930 – 1975. Riêng các chi bộ Xuân Hội, Xuân An đã mạnh dạn lãnh đạo đơn vị mình xuất bản tập lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của địa phương, từ đó đã có tác dụng giáo dục chính trị tư tưởng khá sâu sắc.

Công tác tổ chức cán bộ được tăng cường theo yêu cầu thực tế, Đảng bộ đã kịp thời cụ thể hóa chủ

trương của trên bằng chương trình hành động phù hợp với tình hình của địa phương. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhắc nhở việc thi hành quy chế, chế độ sinh hoạt định kỳ của Ban Chấp hành cũng như của các chi bộ trực thuộc. Chế độ giao ban giữa Ban Thường vụ Đảng ủy với các tổ chức trong hệ thống chính trị được tổ chức thực hiện đều đặn bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Đặc biệt trong nhiệm kỳ đã hình thành tổ công tác theo tinh thần thông báo số 68 của Huyện Ủy tập trung giải quyết kịp thời các công việc tại cơ sở thôn, khu phố.

Công tác phân công đảng viên được chú trọng. Tổng số đảng viên của Đảng bộ vào đầu nhiệm kỳ là 88 đồng chí; đến năm 2000 là 117 đồng chí, có 5 đồng chí là đảng viên dự bị. Số phát sinh trong nhiệm kỳ là 29 đồng chí, trong đó kết nạp mới 35 đồng chí, chuyển đến 5, chuyển đi 6, từ trần là 2 đồng chí, có 6 đồng chí có huy hiệu 40 tuổi Đảng, 7 đồng chí có huy hiệu 50 tuổi đảng, có 8 đồng chí do tuổi cao sức yếu được chi bộ cho miễn sinh hoạt, miễn công tác, số còn lại đa số đều được phân công tham gia các nhiệm vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể, làm nòng cốt trong các tổ chức xã hội, tổ nhân dân tự quản. Thực hiện tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về việc đấu

tranh phê bình và tự phê bình ở các chi bộ được coi trọng và thực hiện chặt chẽ. Kết quả phân loại hàng năm cho thấy số đảng viên loại 1 có tăng lên, giảm hẳn đảng viên loại 3. Đối với tổ chức chi bộ trực thuộc đã hình thành thêm chi bộ quân sự nâng số lượng chi bộ hiện nay là 8 chi bộ. Từ đầu năm 1998, Đảng ủy đã đề ra tiêu chí chấm điểm thi đua để đánh giá hoạt động của các chi bộ, tạo điều kiện cho các chi bộ phát huy vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Năm 1998 tặng cờ trong sạch vững mạnh cho 6 chi bộ, năm 1999 công nhận 5 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Trong nhiệm kỳ các chi bộ đã có nhiều nỗ lực từ việc tạo nguồn, phân công đảng viên theo dõi giúp đỡ, kết quả kết nạp của từng chi bộ như sau :

- Chi bộ Xuân Quang kết nạp 6 đồng chí, tỉ lệ so với đảng số 30%.

- Chi bộ Xuân Hội kết nạp 3 đồng chí, tỉ lệ so với đảng số 33%

- Chi bộ Xuân An kết nạp 7 đồng chí, tỉ lệ so với đảng số 17%.

- Chi bộ Hiệp Phước kết nạp 7 đồng chí, tỉ lệ so với đảng số 46,6%.

- Chi bộ Hòa Thuận kết nạp 2 đồng chí, tỉ lệ so với đảng số 22,2%

- Chi bộ cơ quan thị trấn kết nạp 6 đồng chí, tỉ lệ so với đảng số 50%.

- Chi bộ Trường học kết nạp 4 đồng chí, tỉ lệ so với đảng số 57%

Nhiệm kỳ qua đã giới thiệu 66 lượt quần chúng ưu tú tham gia học lớp đối tượng Đảng, trình độ văn hóa lý luận chính trị được nâng cao. Có 3 đồng chí tốt nghiệp trung học phổ thông, 30 đồng chí học sơ cấp chính trị, 1 đồng chí theo học chương trình cử nhân Luật. Việc quy hoạch đội ngũ cán bộ từ thôn, khu phố đến thị trấn được tiến hành đúng theo nội dung quy trình hướng dẫn của Ban tổ chức Huyện Ủy.

Về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng, trong phiên họp đầu tiên Ban chấp hành đã bầu ra Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 5 đồng chí, năm 1998 do yêu cầu công tác đã bầu thay 1 đồng chí. Hoạt động kiểm tra của cấp ủy cũng như của Ủy ban kiểm tra trong nhiệm kỳ đều thực hiện tốt theo yêu cầu của Điều lệ Đảng. Hàng năm vào cuối quý đều tổ chức kiểm tra định kỳ việc tổ chức thực hiện các chủ trương ở cơ sở, kiểm tra công tác quản lý đảng viên. Những đảng viên có dấu hiệu sai phạm đều được các chi ủy tổ chức kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu của Đảng ủy nhằm sửa chữa khắc phục sai sót. Trong nhiệm kỳ

không có đồng chí nào vi phạm đến mức phải thi hành hình thức kỷ luật theo Điều lệ Đảng, đề nghị xóa tên 3 trường hợp, kiểm điểm nghiêm túc trước chi bộ 14 đồng chí; tổ chức thẩm định 6 trường hợp đơn thư có liên quan đến đảng viên. Hoạt động của Đảng bộ 5 năm qua được Huyện ủy công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh, được Tỉnh ủy công nhận trong sạch vững mạnh năm 1996 - 1997.

Tháng 12 năm 1999, Thị trấn Chợ Lầu được Nhà nước tuyên dương Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, đã động viên tinh thần nhân dân trong Thị trấn tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới.

Sau đại hội Đảng bộ khóa 9, Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động đề ra mối quan hệ làm việc giữa lãnh đạo của cấp ủy với các tổ chức chính quyền, mặt trận đoàn thể, từ đó mỗi tổ chức đều phát huy được vai trò nhiệm vụ của mình.

Đến cuối năm 1994, Hội đồng nhân dân thị trấn nhiệm kỳ VII được bầu gồm 25 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân Thị trấn bầu ra bộ máy chính quyền thị trấn khóa VII như sau:

+ Hội đồng nhân dân:



Đón nhận danh hiệu đơn vị anh hùng LLVTND của cán bộ và nhân dân thị trấn Chợ Lầu diễu hành qua các tuyến dân cư



Gia đình ông bà Nguyễn Văn Cây - cán bộ hưu trí khu phố Xuân An 1 chúc mừng quê hương được vinh dự đón nhận đơn vị Anh hùng LLVTND

1. Đồng chí Lê Trường Ngọc – Chủ tịch Hội đồng nhân dân

2. Đồng chí Tạ Văn Việt – Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

+ Ủy ban nhân dân:

1. Đồng chí Trần Chín - Chủ tịch

2. Đồng chí Lê Văn Thông – Phó chủ tịch

Bộ máy chính quyền thị trấn từ đầu năm 1996 có sự thay đổi cán bộ chủ chốt. Do có biến động về mặt nhân sự; Ủy ban nhân dân Huyện quyết định điều động đồng chí Ngô Văn Phước làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn thay đồng chí Trần Chín bị đình chỉ công tác và bãi miễn tư cách thành viên Hội đồng nhân dân Thị trấn.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân cơ bản thể hiện được vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương. Các kỳ họp được tổ chức đúng định kỳ, chất lượng kỳ họp và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân có nâng lên, ý nguyện của nhân dân được quan tâm coi trọng thông qua chất lượng tiếp xúc cử tri, mỗi kỳ họp đều đề ra được nghị quyết chuyên đề hợp với ý Đảng lòng dân có tính khả thi, chức năng giám sát

từng bước được phát huy, công tác tiếp dân được thực hiện có nề nếp quy cũ.

Ủy ban nhân dân và tổ chức bộ máy giúp việc luôn được củng cố, lễ lối làm việc được coi trọng, giảm được phiền hà cho nhân dân trong quan hệ, giấy tờ. Đã kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành hiện thực ở địa phương. Mô hình thôn, khu phố, tổ nhân dân tự quản từng bước được củng cố phát huy được hiệu quả, duy trì được việc tổ chức hội nghị nhân dân đầu năm và giữa năm nhằm đánh giá hoạt động phát huy được tính dân chủ trực tiếp trong quần chúng nhân dân xây dựng chính quyền vững mạnh. Hàng năm có từ 2 đến 3 thôn, khu phố hoạt động xuất sắc, 30-44 tổ tự quản hoạt động tiên tiến.

Mặt trận và các đoàn thể đã có nhiều cố gắng nhằm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức được kiện toàn từ thôn, khu phố đến thị trấn. Chất lượng và thực lực thường xuyên được củng cố, hoạt động thích ứng dần với tình hình mới. Công tác vận động quần chúng được tăng cường.

Hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh so với nhiệm kỳ trước có nhiều chuyển biến về phương thức hoạt động, nhất là từ khi có

Nghị quyết 05 của Huyện Ủy, Đảng ủy đã lãnh đạo các tổ chức đoàn thể phụ nữ, nông dân, người cao tuổi phối hợp đồng bộ trong việc tập hợp lực lượng thanh niên rộng rãi và tiến tới hình thành Hội liên hiệp thanh niên cấp thị trấn. Vai trò xung kích của Đoàn đã được thể hiện trên nhiều lĩnh vực kinh tế, an ninh quốc phòng, văn hóa thể dục thể thao. Thời gian qua tổ chức Đoàn đã giới thiệu 10 đoàn viên ưu tú để tổ chức Đảng xem xét kết nạp. Lực lượng đoàn viên mỗi năm được phát triển, đến năm 2000 có 152 đoàn viên. Tổng số hội viên Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam của Thị trấn là 315 hội viên. Giai đoạn này, đ/c Nguyễn Nghĩa tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đoàn thị trấn.

Hội Phụ nữ có nhiều cố gắng trong việc duy trì hoạt động của các chi hội cơ sở, vận động và tham gia tốt các phong trào kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa, nuôi con khỏe dạy con ngoan... Trong cuộc vận động xóa đói giảm nghèo Hội đã có nhiều tích cực trong việc xây dựng tổ tương trợ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo. Tổng nguồn quỹ do các tổ hình thành để xoay vòng hỗ trợ trong hội viên là 7,8 triệu đồng. Lực lượng hội viên không ngừng được phát triển, toàn Thị trấn có 1.188

hội viên. Đồng chí Hồ Thị Hội được bầu làm Chủ tịch Hội Phụ nữ Thị trấn nhiệm kỳ 1992-1995. Đến năm 1994 đồng chí Nguyễn Thị Hồng Cúc được bầu làm Chủ tịch Hội Phụ nữ Thị trấn thay cho đồng chí Hồ Thị Hội đến hết nhiệm kỳ.

Hội Nông dân xây dựng được các chương trình công tác hàng tháng, hàng quý. Thông qua tác động hỗ trợ vốn vay để từng bước cải thiện đời sống của nông dân, để hội viên gắn bó với tổ chức. Thời gian qua Hội đã chủ động trong việc hình thành câu lạc bộ khuyến nông, câu lạc bộ 6 chuẩn mực, câu lạc bộ làm vườn... từ đó chuyển giao được khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất thực tế của nông dân, tiêu biểu là các Chi Hội khu phố Xuân An, thôn Xuân Quang. Lực lượng hội viên Hội Nông dân là 754 người. Đồng chí Dương Hoàng Lâm làm Chủ tịch Hội Nông dân Thị trấn giai đoạn 1989-1997.

Hội Cựu Chiến binh tích cực trong việc củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng chân rít nòng cốt ở khu dân cư, đã hình thành Câu lạc bộ cựu quân nhân ở các cơ sở. Hầu hết hội viên Câu lạc bộ đều đầu tàu gương mẫu trong sinh hoạt cũng như thực hiện các phong trào được đề ra ở địa phương. Toàn Thị trấn có 151 hội viên. Đồng chí Huỳnh Thượng làm Chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh Thị trấn từ 14/4/1990 đến 2001.

Hội Người cao tuổi Thị trấn được chính thức thành lập từ năm 1995 do ông Lê Thanh Việt làm Chủ tịch. Trước khi thành lập Hội Người cao tuổi, ở Thị trấn có hình thành Hội bảo thọ từ ngày 06/6/1989 do 4 ông: Tám Anh, Văn Công Điều, Bó Xuân Đồng và Lê Trường Ngọc vận động. Từ khi thành lập, Hội Người cao tuổi Thị trấn có nhiều phương thức hoạt động phong phú như câu lạc bộ dưỡng sinh, tiếng hát người cao tuổi, duy trì tốt hoạt động. Hội đã chủ công trong vận động phong trào ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo; tổ chức được nhiều đợt tham quan cho hội viên. Đến năm 2.000 có 872 hội viên.

Hội Chữ thập đỏ có 408 hội viên, ngoài việc củng cố tổ chức, phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên hình thành các tổ thanh niên xung kích ở cơ sở dân cư, trường học còn thực hiện tốt các phong trào nhân đạo ở địa phương. Hàng tháng, quý đều có kế hoạch cụ thể chọn đối tượng để chăm sóc. Dịch vụ của trại hòm nhân đạo được củng cố. Thời gian qua số tiền làm công tác nhân đạo được tổng kết là 32.000.000 đồng, tranh thủ được nguồn hàng hóa, gạo của các đơn vị tài trợ để hỗ trợ nhân dân nghèo.

Hội Y học cổ truyền được củng cố sau một thời gian dài dừng hoạt động do không có nguồn kinh phí hỗ trợ. Sau khi tổ chức đại hội, Hội đã củng cố mạng lưới tổ chẩn trị ở 5 địa bàn dân cư điều trị tốt một số bệnh thông thường được nhân dân tin tưởng.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều đổi mới trong lãnh đạo và phối hợp thực hiện, làm tốt vai trò là cầu nối giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân. Chủ công trong các đợt vận động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ bảo lụt luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao. Kết quả trong các năm qua đã vận động đền ơn đáp nghĩa 46.030.000 đồng, ủng hộ bảo lụt 33,9 triệu đồng. Đã tổ chức thực hiện tốt các đợt vận động xây dựng nếp sống mới gia đình văn hóa đến từng hộ nhân dân. Thực hiện tốt vai trò giám sát xây dựng chính quyền, hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nắm bắt và kiến nghị kịp thời các tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Đảm nhận chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn: từ năm 1989 đến năm 1993 ông Bố Xuân Đồng; từ năm 1994 đến 1995 ông Lê Trường Ngọc; từ năm 1996-1998 ông Võ Văn Hai.

Từ năm 1996 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh cho phép thành lập Ban thanh tra nhân dân xã trong hệ thống mặt trận Tổ quốc để thực

hiện chức năng kiến nghị và giám sát các công trình xây dựng trong khu dân cư cùng với nhân dân nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các công trình phục vụ dân sinh kinh tế trên địa bàn.

Nhìn chung bước vào thời kỳ đầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 1991-2000, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Chợ Lầu đã tiếp tục phát huy truyền thống, không ngừng phấn đấu vươn lên thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ IX đề ra và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tình hình kinh tế xã hội của thị trấn tiếp tục ổn định và có bước phát triển, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đời sống nhân dân chuyển biến khá hơn, số hộ đói nghèo giảm dần, số hộ trung bình, khá tăng lên so với trước. Việc thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển được chú trọng, chăm lo các vấn đề xã hội có tiến bộ, quốc phòng an ninh ổn định, trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Công tác lãnh đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể có bước đổi mới, sát thực tiễn. Quy chế dân chủ được tổ chức thực hiện bước đầu có hiệu quả, quyền làm chủ của nhân dân được tiếp tục phát huy.

Bên cạnh những kết quả và tiến bộ đã đạt được vẫn còn nổi lên những vấn đề cần được quan tâm đó là: trong giai đoạn này, sự phát triển vẫn chưa tương

xứng với tiềm năng lợi thế và nguồn nhân lực hiện có. Nhịp độ tăng trưởng và cơ cấu chuyển dịch còn chậm, tỉ trọng ngành nông nghiệp vẫn còn chiếm khá cao. Thu nhập bình quân đầu người thấp. Một số vấn đề xã hội bức xúc như: lao động trong độ tuổi chưa có và thiếu việc làm còn nhiều, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn nhất là ở những vùng canh tác không chủ động nước, đất rẫy... Trật tự kỷ cương xã hội từng nơi, từng lúc còn diễn biến phức tạp. Hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền một số mặt còn yếu. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác vận động, tập hợp quần chúng, xây dựng thực lực cốt cán chưa đủ mạnh so với yêu cầu, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy chưa ngang tầm với nhiệm vụ mới; sức chiến đấu của một vài tổ chức cơ sở Đảng còn hạn chế ⁽¹⁾.

Đó là những khó khăn, thách thức mà Đảng bộ thị trấn cần tiếp tục tập trung khắc phục để phấn đấu tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa để cùng cả nước vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới .

1- Tổng hợp các báo cáo chính trị đại hội IX thị trấn 1995 - 2000

CHƯƠNG VII
TIẾP TỤC CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU
KINH TẾ XÂY DỰNG KẾT CẤU
HẠ TẦNG LÊN ĐÔ THỊ LOẠI 5
(2000 - 2005)

Bước vào những năm đầu của thế kỷ 21, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Huyện đảng bộ lần thứ VIII; cùng với những thuận lợi cơ bản từ nhiều chủ trương chính sách mới của Trung ương và của Tỉnh.

Từ những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ IX của Đảng bộ thị trấn cùng với những khó khăn, tồn tại đã được xác định, trong 2 ngày 19 và 20 tháng 10 năm 2000, Đại hội Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu lần thứ X nhiệm kỳ 2000 – 2005 chính thức diễn ra. Đại hội đã tập trung thảo luận và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ qua; đồng thời xác định mục tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm 2000 – 2005. Với tinh thần cởi mở dân chủ, nghiêm túc và trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân địa phương. Đại hội Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu lần thứ X đã hoàn thành

chương trình làm việc theo quy định. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí; Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí với các chức danh:

1. Đồng chí Lê Hoài Trung – Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Võ Văn Hai – Phó Bí thư trực Đảng ủy.
3. Đồng chí Lê Văn Thông – Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
4. Đồng chí Lê Trường Ngọc - Ủy viên thường vụ

Tháng 2 năm 2004 Huyện ủy quyết định điều động đồng chí Lê Hoài Trung về công tác tại Ban Dân vận Huyện Ủy và chỉ định đồng chí Thiềm Quán Thư - Ủy viên Thường Vụ - Trưởng Ban Tuyên Giáo Huyện ủy về làm Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu cho đến tháng 7 năm 2005.

Qua 5 năm triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2000 – 2005 đã đạt được một số kết quả sau:

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, ngành nông lâm nghiệp chiếm tỉ trọng từ 64,8% năm 2001 đến năm 2005 giảm còn 59,7%; ngành Công



Đ/c LÊ HOÀI TRUNG
Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lâu
giai đoạn 2000 - 2004

nghiệp xây dựng năm 2001 chiếm 8,9% đến năm 2005 tăng lên 11,0%; ngành thương mại dịch vụ từ 26,2% của năm 2001 đến năm 2005 tăng lên 29,3%. Bình quân thu nhập đầu người năm 2005 tăng gần gấp đôi so với năm 2001 (2.227.000đ/người/năm 2001 và 5,2 triệu đồng/người/năm 2005). Bình quân lương thực đầu người ở mức 762kg/người/năm.

- Đối với sản xuất nông nghiệp: Mặc dù yếu tố thời tiết luôn khắc nghiệt, điều kiện thủy lợi còn hạn chế lớn, tác động ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp nhưng thị trấn vẫn luôn tập trung chỉ đạo phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi. Chủ trương chuyển đổi cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp được tiếp tục đẩy mạnh, nông dân phát huy vai trò tự chủ của kinh tế hộ, luồn lách thời tiết để bố trí mùa vụ, cây trồng, nâng hệ số sử dụng đất, phấn đấu tăng thu nhập để ổn định cuộc sống.

Tổng sản lượng lương thực hàng năm xấp xỉ đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, bình quân 11.500 tấn/năm. Trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã quy hoạch 43,5 ha trong đó có 12,4 ha đất ruộng 1-2 vụ bắp bênh, chuyển sang trồng cây lâu năm gắn với thực hiện các mô hình đa canh, phát triển kinh tế trang trại; quy hoạch 81 ha đất ruộng thực hiện cơ cấu 1 vụ lúa, 1 vụ bông hoặc luân canh trồng màu và xây

dựng dự án chuyển 19,6 ruộng Bàu Đá Trâu thực hiện mô hình lúa - cá. Hoạt động của Câu lạc bộ khuyến nông Chợ Lầu 1 và Xuân Quang duy trì thường xuyên có hiệu quả được tiếp tục nâng lên và nhân rộng toàn thị trấn. Ngoài cây lúa giống mới có năng suất và khả năng kháng sâu bệnh cao được quan tâm sử dụng: cây bông vải, bắp, mía và các loại rau quả, hoa, dưa hấu... cũng được bà con nông dân đưa vào sản xuất luân canh trên 1 đơn vị diện tích mang lại hiệu quả kinh tế cao, thích ứng với thị trường địa phương. Cơ giới hóa trong nông nghiệp có chuyển biến tích cực, nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư mua sắm máy móc nông cụ để tăng năng suất lao động. Trên toàn địa bàn có 21 máy cày kéo, tuốt lúa, 65 máy cày tay và hàng trăm máy bơm nước cơ bản đáp ứng nhu cầu mùa vụ. Đi đôi với chuyển đổi cây trồng, các loại vật nuôi cũng ngày càng phát triển, tổng đàn gia súc (bò sinh sản, heo) gia cầm đều tăng, công tác thú y được quan tâm chú ý, cơ bản ngăn ngừa xảy ra dịch bệnh.

Việc khuyến khích nông dân trồng cây phủ xanh hàng năm thực hiện đạt kế hoạch giao, từ 5.000 đến 10.000 cây/năm, tỉ lệ cây sống 50-60%. Công tác truy quét nạn vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép trên địa bàn triển khai thường xuyên có kết quả đáng kể.



Đ/c THIÊM QUÁN THƯ
Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu
(4/2004 - 7/2005)

- Trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại: Năm năm qua, nhờ có chủ trương chính sách mới khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế triển khai ngày càng sâu rộng trên địa bàn đã tác động tích cực, thúc đẩy sự phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn thị trấn. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp địa phương như: xây dựng, mộc dân dụng, cơ khí nhỏ, gia công sửa chữa điện cơ, sản xuất gạch, nước đá, xây xát lương thực, chế biến bún, bánh tráng... tuy không lớn mạnh về quy mô nhưng có xu hướng ngày một phát triển thêm, đáp ứng cơ bản nhu cầu tại địa phương. Nghề truyền thống làm bánh tráng vẫn được duy trì và là mặt hàng có thị trường rộng khắp, đã góp phần vào việc giải quyết cho 1 số lao động có thêm việc làm, ổn định kinh tế hộ, đồng thời Tỉnh đã có quyết định công nhận làng nghề bánh tráng Chợ Lầu và Huyện đang hỗ trợ giúp địa phương xây dựng và triển khai đề án đổi mới quy trình công nghệ để tăng năng suất, sản lượng hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Các ngành dịch vụ thương mại, nhất là dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp phát triển khá, đáp ứng theo các nhu cầu sản xuất và đời sống tiện ích

hơn, thị trường hàng hóa phong phú, mặt bằng giá cả so với tương quan chung giữa các nơi không chênh lệch lớn.

Đối với hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp tăng cường chỉ đạo để cố gắng duy trì một số khâu dịch vụ, tăng cường xử lý nợ đọng, bảo toàn vốn. Phương thức kinh doanh của hợp tác xã Chợ Lầu 1 và Xuân Quang góp phần hỗ trợ thúc đẩy kinh tế hộ khá hơn. Các loại hình kinh tế dân doanh được tạo thêm môi trường để phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi, mang lại hiệu quả xã hội ngày một cao.

Trên lĩnh vực quản lý đất đai được quan tâm khắc phục dần các mặt trì trệ trong công tác cấp giấy, giải quyết tồn tại về giao đất cho hộ nhân dân ở khu quy hoạch mở rộng trung tâm huyện lỵ, xử lý các khiếu nại tranh chấp theo thẩm quyền góp phần từng bước lập lại trật tự kỷ cương trên lĩnh vực quản lý đô thị về xây dựng dân dụng. Năm 2004 chỉ đạo và triển khai chủ trương quản lý 5% đất dự phòng hơn 72,0462 ha. Tính đến 2005, số diện tích đã được cấp giấy là 2.443,2 ha, trong đó đất lâm nghiệp 1.142 ha, đất nông nghiệp 195,9 ha, đất ở 5,3 ha.

Năm 2005 Chợ Lầu đi đầu trong phong trào làm giao thông theo phương thức: Nhà nước và nhân

dân cùng làm. Công trình đầu tiên của Chợ Lầu và của huyện là công trình đường Đặng Văn Lãnh (khu phố Hiệp Phước) dài hơn 62m với mức đầu tư 16.966.221 đồng đã mở đầu cho việc thực hiện chủ trương mới trên toàn địa bàn huyện trong phong trào làm giao thông nông thôn.

Năm 2004 được sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân huyện, thị trấn Chợ Lầu đã triển khai thi công và hoàn thành hệ thống giao thông phía Nam có tổng chiều dài 3.835m với tổng kinh phí hơn 9.587 triệu đồng.

Quý II năm 2004, Ủy ban nhân dân thị trấn đã rà soát, báo cáo và xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện những tồn tại của 80 lô đất ở khu quy hoạch chợ mới Chợ Lầu, mở đầu cho việc thực hiện chủ trương phát triển khu đô thị mới Chợ Lầu về phía Bắc thị trấn.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng trên địa bàn tăng lên hàng năm, tạo điều kiện giải quyết khó khăn về vốn cho phần lớn hộ nhân dân trong đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng của nền kinh tế.

Công tác thu ngân sách: hàng năm có nhiều cố gắng, bình quân tăng 13,2%. Việc chỉ đạo khai thác

các nguồn thu luôn được quan tâm coi trọng, nhất là nguồn thu từ đất và việc tập trung thực hiện hành thu đến hộ đối với nguồn huy động sức dân. bảo đảm đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và dành một phần cho đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch hàng năm, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với cấp trên theo chỉ tiêu được giao.

Trên lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: 5 năm qua, đã tác động thúc đẩy đầu tư nhiều tỉ đồng từ các dự án, chương trình mục tiêu của trên để thực hiện kiên cố hóa trường lớp, kiến thiết thị chính và phát triển mở rộng trung tâm huyện lỵ; tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách địa phương và huy động sức dân đạt 1,618 tỉ đồng, tập trung duy tu nâng cấp giao thông nông thôn, sửa sang trường lớp theo phân cấp, chỉnh trang cơ sở làm việc của Thị trấn và Thôn, Khu phố (Xuân An 2, Hiệp Phước), đầu tư mới hệ thống Đài truyền thanh không dây... phục vụ thiết thực cho sự phát triển, cảnh quan đô thị được cải thiện đáng kể so với đầu nhiệm kỳ. Việc thực hiện quy chế dân chủ, áp dụng cơ chế “4-6” để xây dựng các công trình phục vụ dân sinh trên địa bàn Thôn, Khu phố được triển khai làm điểm ở Hiệp Phước có kết quả bước đầu, rút kinh nghiệm nhân rộng trong thời gian tới.

Thực hiện Nghị quyết về ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường hàng năm, đã huy động số trẻ ra lớp đầu cấp và việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục luôn đạt kế hoạch trên giao. Tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng giảm dần, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt tỉ lệ cao. Phong trào thi đua hai tốt được duy trì và chuyển biến đồng đều ở các trường học, bảo đảm giữ vững chất lượng giáo dục và đạt trường tiên tiến hàng năm. Công tác phổ cập giáo dục được quan tâm chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp quyết liệt, bảo đảm giữ chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và được công nhận phổ cập trung học cơ sở vào cuối năm 2004 đạt mục tiêu đề ra. Hai trường Trung học cơ sở Chợ Lầu và Tiểu học Chợ Lầu 2 đang được đầu tư xây dựng, phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia trong 1 vài năm tới. Phong trào xã hội hóa giáo dục được khơi dậy, đã hình thành tổ chức Hội khuyến học thị trấn và các thôn, khu phố hoạt động bước đầu có hiệu quả trong công tác khuyến học, khuyến tài, bảo trợ học sinh nghèo hiếu học. Đồng thời thành lập Trung tâm học tập cộng đồng đầu tiên ở huyện (tháng 10/2004) để thực hiện mô hình xã hội học tập. Việc triển khai phổ biến chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống của cộng đồng thông qua các chương trình dự án đầu tư, các hình thức tổ chức tập

huấn, ứng dụng thực nghiệm được các đoàn thể nông dân, phụ nữ... quan tâm triển khai tích cực. Đã tổ chức lớp phổ cập tin học văn phòng cho 33 cán bộ công chức thị trấn nhằm ứng dụng vào hoạt động chuyên môn trên lĩnh vực công tác được đảm nhận.

Trên lĩnh vực y tế, dân số - gia đình và trẻ em: Việc phối hợp giữa Trạm Y tế, Hội Chữ thập đỏ và Hội Đông Y trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện có hiệu quả, không để xảy ra dịch bệnh. Các chương trình y tế quốc gia được duy trì triển khai đúng định kỳ nhất là chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em thực hiện tốt ở các địa bàn dân cư, hạ thấp tỉ lệ từ 25% năm 2001 xuống còn 21% năm 2005. Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình có chuyển biến tích cực, nề nếp hoạt động của lực lượng cộng tác viên được duy trì, các câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 từng bước phát huy tác dụng, công tác truyền thông dân số - gia đình - trẻ em luôn chú ý triển khai góp phần thực hiện giảm tỉ lệ sinh 0,9% năm, giữ bình ổn nhịp độ tăng dân số.

Hoạt động của hệ thống Đài trạm truyền thanh cơ sở được duy trì thường xuyên. Đầu năm 2005 với hệ thống truyền thanh không dây đã bảo đảm đưa thông tin đến 6 thôn, khu phố của thị trấn. Phong trào

văn hoá, thể thao quần chúng được các tổ chức đoàn thể, nhất là phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi hưởng ứng tham gia nhân các đợt hội thi hội diễn; phục vụ các ngày lễ hội ở các địa phương, trường học; góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Công tác bảo tồn các di tích văn hóa trên địa bàn được quan tâm coi trọng. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục mở rộng, có tác dụng thiết thực, số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa được công nhận năm 2004 đạt 84% so với số đăng ký (chỉ tiêu đại hội đề ra là 80%) 4/6 thôn, khu phố văn hóa được công nhận (đạt chỉ tiêu đại hội đề ra).

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện để các hộ nhân dân có điều kiện phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm. Ngoài nguồn vốn của trên và của Ngân Hàng, các tổ chức đoàn thể đã chủ động bằng các nguồn vốn nội sinh góp phần hỗ trợ thiết thực cho các hộ trong diện nghèo và cận nghèo. Nếu năm 2000 còn 10% hộ nghèo thì đến năm 2005 chỉ còn 3,2%. Tỷ lệ hộ trung bình lên khá và giàu tăng lên đáng kể, nhiều hộ có tích lũy và điều kiện xây dựng mới nhà cửa, trang bị

các phương tiện sinh hoạt cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt gia đình.

Công tác chính sách xã hội luôn được quan tâm, thông qua các đợt lễ tết, các tổ chức Mặt trận đoàn thể đã mở nhiều đợt vận động các đơn vị kinh tế, cơ sở từ thiện, các nhà hảo tâm trong và ngoài địa phương đóng góp tài lực, giúp đỡ kịp thời cho các đối tượng, gia đình khó khăn cơ nhỡ đạt kết quả đáng kể. Thực hiện vượt chỉ tiêu giao về Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Quỹ Vì người nghèo hàng năm; đã xây dựng và sửa chữa 31 nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 261 triệu, 21 nhà đại đoàn kết đem lại mái ấm tình thương cho hộ nghèo giá trị 190 triệu đồng. Các chế độ chính sách ưu đãi đối tượng gia đình có công được bảo đảm đầy đủ kịp thời theo quy định.

Trong 5 năm qua, tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, ý thức cảnh giác cách mạng trong phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch và các đối tượng lợi dụng hoạt động tôn giáo trái phép, kích động chia rẽ dân tộc luôn được đề cao; tích cực đấu tranh ngăn chặn xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, không để lây lan phức tạp thành điểm nóng. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội được thường xuyên tăng cường,

góp phần giữ vững trật tự kỷ cương xã hội và bảo vệ luật pháp. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thông qua việc thực hiện các nghị quyết liên tịch giữa Công an với các tổ chức mặt trận, đoàn thể tạo chuyển biến tốt trên một số mặt, mạng lưới công an thôn, khu phố được củng cố. Hội đồng bảo vệ an ninh trật tự và ban bảo vệ dân phòng được kiện toàn từng bước hoạt động hiệu quả, Công an thị trấn nhiều năm liên được công nhận là đơn vị cơ sở vững mạnh. Công tác cảm hóa giáo dục các loại đối tượng trong diện quản lý có đồng bộ chặt chẽ hơn.

Trong công tác quân sự quốc phòng, hàng năm việc tổ chức đăng ký quản lý thực lực thanh niên tuổi 17 và thực hiện giao quân luôn đạt chỉ tiêu, không có tình trạng đào bỏ ngũ. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được chú trọng củng cố thường xuyên về biên chế, đến nay bảo đảm đạt chỉ tiêu 2% so với dân số; mỗi tổ tự quản có từ 2 đến 3 dân quân tự vệ. Công tác huấn luyện theo chương trình hàng năm đều đạt 100% kế hoạch giao, chất lượng huấn luyện về kỹ chiến thuật và chính trị được chú trọng, ý thức chấp hành nhiệm vụ theo pháp lệnh của lực lượng từng bước nâng lên. Công tác quản lý kiểm tra thực lực quân dự bị động viên luôn được quan tâm, bảo đảm sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động.

Năm 2004 tổ chức thành công diễn tập phòng thủ 04, xây dựng cơ bản các kế hoạch A, A2, B để chủ động phòng thủ sẵn sàng chiến đấu.

Hoạt động tư pháp có nỗ lực vươn lên đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại tranh chấp trong nội bộ nhân dân được quan tâm, không để xảy ra diễn biến phức tạp phát sinh, hạn chế vụ việc phải chuyển lên trên. Công tác hòa giải thông qua việc phát huy vai trò của Mặt trận đoàn thể đạt kết quả đáng kể. Công tác hộ tịch hộ khẩu có chuyển biến. Hoạt động thanh tra nhân dân được coi trọng và phát huy góp phần làm lành mạnh hóa đời sống pháp luật.

Hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước có bước củng cố tăng cường theo yêu cầu mới và tình hình thực tiễn đặt ra. Hội đồng nhân dân thị trấn Chợ Lầu khóa 8 nhiệm kỳ 1999 – 2004 được tín nhiệm bầu gồm có 25 đại biểu. Tại phiên họp đầu tiên các Hội đồng nhân dân Thị trấn đã bầu ra các chức danh:

+ Về Hội đồng nhân dân:

1. Đồng chí Ngô Văn Phước - Chủ tịch Hội đồng nhân dân

2. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Cúc - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân

+ Về ủy ban nhân dân :

1. Đồng chí Lê Văn Thông - Chủ tịch Ủy ban nhân dân

2. Đồng chí Huỳnh Thái Kháng - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân

3. Đồng chí Nguyễn Hữu Trí - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân

Đầu tháng 2 năm 2004 huyện luân chuyển đồng chí Trương Minh Phương - Phó phòng tài chính kế hoạch về công tác tại thị trấn Chợ Lầu và đến ngày 17 tháng 2 năm 2004 tại phiên họp bất thường, Hội đồng nhân dân Thị trấn khóa 8 nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã bầu bổ sung đồng chí Trương Minh Phương vào chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lầu thay đồng chí Lê Văn Thông chuyển công tác khác.

Năm 1998, tách khu phố Xuân An thành 2 khu phố: Xuân An 1 và Xuân An 2 nâng lên toàn thị trấn có 4 khu phố và 2 thôn.

Đã tổ chức thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009 và bầu trực tiếp Trưởng thôn, khu phố. Qua bầu cử đã sắp xếp kiện toàn lại Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy

ban nhân dân hoạt động hiệu quả hơn, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân cơ bản thực hiện vai trò chức năng nhiệm vụ theo luật định. Công tác giám sát được tăng cường, tập trung vào các vấn đề bức xúc đặt ra trên các lĩnh vực giữa 2 kỳ họp, các kiến nghị chính đáng của cử tri, việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân... Chất lượng kỳ họp có cải tiến, mở rộng dân chủ, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân từng bước được nâng lên, ý nguyện của nhân dân được quan tâm coi trọng. Mối quan hệ phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Mặt trận được duy trì thường xuyên, đồng bộ hơn trong nhiệm kỳ mới.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân có nhiều cố gắng, trong công tác quản lý điều hành, hiệu năng công việc của đội ngũ cán bộ chính quyền từng bước được nâng lên, nhất là từ sau khi sắp xếp lại tổ chức cán bộ theo Nghị định 121/CP và Quyết định 40 của Tỉnh. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “1 cửa” được Huyện chọn làm điểm bước đầu phát huy hiệu quả. Nề nếp làm việc, hội họp, quan hệ tiếp xúc và giải quyết công việc giữa cán bộ với dân có chuyển biến tiến bộ hơn. Việc thực hiện vai trò chỉ đạo thực tiễn và công tác thanh kiểm tra

của chính quyền được chú trọng, sâu sát hơn với tình hình thực tế và địa bàn cơ sở. Hoạt động công tác của các ban quản lý thôn, khu phố dần dần đi vào nề nếp.

Hệ thống Mặt trận, đoàn thể được củng cố về đội ngũ cán bộ đến từng thôn, khu phố. Việc tập hợp quần chúng nhân dân vào các tổ chức ngày một đông và đa dạng hơn, nhất là đoàn thể Hội Phụ nữ và Hội Nông dân. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay phát triển thêm hơn 1.000 quần chúng vào các tổ chức, nâng tổng số lên hơn 4.500 đoàn viên hội viên. Nội dung phương thức hoạt động từng bước được đổi mới thông qua việc triển khai các chương trình mục tiêu, các câu lạc bộ, tổ liên doanh liên kết... quyền và lợi ích của đoàn viên, hội viên được chăm lo đáp ứng thiết thực hơn. Từ đó công tác đoàn thể bớt dần tính hình thức, các phong trào hành động cách mạng của Mặt trận, đoàn thể được duy trì và phát huy hiệu quả trên nhiều mặt. Mỗi tổ chức đều có các phong trào nổi bật. Vai trò của Mặt trận đoàn thể trong các cuộc vận động lớn, xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Quỹ Vì người nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư... thể hiện sinh động, đạt kết quả cao. Việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ của Mặt trận đoàn thể

luôn được quan tâm, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng bức xúc của nhân dân kiến nghị để được giải quyết vì sự tiến bộ xã hội.

Các chức danh Mặt trận và các đoàn thể của Thị trấn trong giai đoạn này gồm:

- Đồng chí Nguyễn Thành Lâm – Bí thư xã Đoàn nhiệm kỳ 2001-2007

- Đồng chí Lê Trường Ngọc - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận nhiệm kỳ 1998-2003 và nhiệm kỳ 2003-2007 đến năm 2005 đồng chí Võ Thị Kim Nhất được bầu làm Chủ tịch thay đồng chí Lê Trường Ngọc.

- Đồng chí Nguyễn Thị Thảo - Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ 2 nhiệm kỳ từ 2000 đến 2010.

- Đồng chí Diệp Sáng - Chủ tịch Hội Nông dân giai đoạn 1998-2001, đồng chí Tạ Văn Việt giai đoạn 2002-2003, đồng chí Nguyễn Hữu Trí giai đoạn 2004 - 2014.

- Đồng chí Trần Tạo - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh 2 nhiệm kỳ 2001-2012.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ chủ yếu thường xuyên đối với toàn Đảng bộ. Thực hiện sự chỉ đạo của

Huyện ủy, việc triển khai học tập lý luận chính trị Mác-LêNin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt đường lối chủ trương chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng cốt cán được tổ chức chu đáo, tỉ lệ tham gia đạt từ 80% trở lên so với số lượng triệu tập; tinh thần thái độ trong học tập từng bước có nâng lên, hầu hết các nghị quyết, chương trình hành động Huyện Ủy ban hành, Đảng ủy đều xây dựng chương trình hành động và kế hoạch triển khai để cụ thể hóa. Việc sơ, tổng kết các nghị quyết chuyên đề gắn với sinh hoạt kỷ niệm các ngày lịch sử truyền thống trong năm được chỉ đạo tiến hành nghiêm túc. Chủ trương mua, đọc và học tập làm theo báo Đảng luôn được quan tâm đầu tư bảo đảm, nhiều cán bộ Đảng viên có ý thức tự giác cao trong thực hiện và trở thành thói quen, nhu cầu thông tin không thể thiếu. Tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa VIII, Quyết định 19/TW, Chỉ thị 64, 05/TW thường xuyên được quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo yêu cầu và hướng dẫn chỉ đạo của trên. Đại đa số cán bộ Đảng viên kiên định theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh chính trị và đường lối đổi mới của Đảng ta, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, đề cao tinh thần đoàn kết thống nhất tư tưởng và hành động, có ý thức chấp hành kỷ luật kỷ cương, nguyên tắc sinh hoạt Đảng và đoàn

kết nội bộ được giữ vững. Tình hình chính trị tư tưởng của cán bộ Đảng viên và quần chúng nhân dân ổn định. Tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh ngăn chặn những dấu hiệu suy thoái về chính trị đạo đức lối sống, chống các quan điểm sai trái và các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc được quan tâm coi trọng.

Công tác tổ chức và cán bộ từ khi có chủ trương sắp xếp lại đội ngũ cán bộ từ Thị trấn đến thôn, khu phố theo hướng chuẩn hóa, thực hiện nghị quyết 05/HU được quan tâm coi trọng. Qua bố trí cơ cấu lại, đội ngũ cán bộ nhìn chung có tiến bộ, vươn lên. Hệ thống tổ chức chi bộ trực thuộc cũng đã được bố trí lại. Tách lập thêm 1 số chi bộ mới ở khối trường học, công an và thêm 1 chi bộ khu phố Xuân An 2. Đến nay có 11 chi bộ trực thuộc (6 chi bộ thôn, khu phố, 2 chi bộ khối công an, quân sự và 3 chi bộ trường học). Các tổ chức cơ sở Đảng luôn giữ vững và phát huy vai trò chức năng nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Đảng, năng lực lãnh đạo toàn diện của một số cấp ủy có được nâng lên. Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và tự phê bình, phê bình được coi trọng, số cơ sở đạt trong sạch vững mạnh hàng năm từ 80% trở lên, không có yếu kém. Chất lượng đội ngũ cán bộ,

đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 98% trở lên. Công tác rà soát đội ngũ cán bộ cốt cán trong hệ thống chính trị được quan tâm, đã thực hiện cơ bản quy hoạch cán bộ đến 2010, trên cơ sở đó tăng cường triển khai việc bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại về lý luận chính trị, văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ để nâng chất lượng đội ngũ. Trong 5 năm đã cử 15 đ/c học trung cấp và 11 đ/c học sơ cấp chính trị, 11 đối tượng học trung cấp chuyên môn nghiệp vụ, 8 đối tượng học bổ túc văn hóa. Công tác phát triển đảng viên mới có cố gắng, trong nhiệm kỳ kết nạp được 31 đảng viên. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng. Việc thực hiện chăm lo sức khoẻ và đời sống tinh thần đối với cán bộ trong diện bảo vệ được quan tâm hơn.

Công tác kiểm tra của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy theo Điều lệ Đảng được tăng cường, thực hiện công tác kiểm tra của cấp ủy từ năm 2004, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của trên và cấp ủy cùng cấp, góp phần nâng cao tính chiến đấu và giáo dục trong Đảng, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Việc xử lý đơn thư khiếu nại và các trường hợp có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng bảo đảm đúng quy định. Trong nhiệm kỳ đã kết luận và thi hành kỷ luật 17 trường hợp (khai trừ 1, xóa tên 6,

cách chức 2, cảnh cáo 6, khiển trách 2). Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII hoạt động đi dần vào nề nếp, phát huy tác dụng. Phương thức lãnh chỉ đạo của Đảng ủy và các cấp ủy chi bộ trực thuộc từng bước có cải tiến, thực hiện các quan hệ lễ lối làm việc đi dần vào quy chế hóa, hoạt động công tác gắn sát hơn với thực tiễn địa bàn cơ sở⁽¹⁾

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ 2000-2005, đồng thời với việc cụ thể hóa các Nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy cấp trên, nhìn chung trên các lĩnh vực có bước chuyển biến tiến bộ đáng kể, kết quả đạt được tương đối toàn diện, tạo đà cho bước phát triển tiếp theo.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, chuyển dịch cơ cấu theo hướng nâng dần tỉ trọng các ngành thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp đi đôi với chuyển đổi trong nông nghiệp, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Các nguồn lực đầu tư phát triển xây dựng kết cấu hạ

1- Trích nghị quyết đại hội Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ 2005 - 2010

tăng kinh tế - xã hội, kiến thiết thị chính từng bước thực hiện, dự án quy hoạch mở rộng trung tâm huyện lỵ được huy động cao hơn gấp nhiều lần so với nhiệm kỳ trước, góp phần thúc đẩy sự phát triển đi lên của thị trấn. Trên các lĩnh vực văn hóa xã hội được chăm lo giải quyết tốt hơn, sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới theo hướng xã hội hóa, công tác chính sách đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ xã hội, xóa đói giảm nghèo hàng năm tiếp tục được đẩy mạnh, đạt hiệu quả đáng kể. Các nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện hơn so với nhiệm kỳ trước. Công tác quốc phòng an ninh được bảo đảm, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội không để diễn biến phức tạp, cơ bản kìm chế gia tăng tội phạm. Hệ thống chính trị bước đầu được củng cố lại theo yêu cầu đổi mới đã phát huy vai trò hiệu quả, dân chủ xã hội chủ nghĩa được tiếp tục phát huy và mở rộng.

Nguyên nhân đạt được: trước hết là nhờ sự quan tâm chỉ đạo và tăng cường đầu tư kịp thời của trên. Nhiều chủ trương chính sách mới mở ra, tạo thêm điều kiện thúc đẩy phát triển. Qua đó, Đảng bộ và nhân dân vận dụng cụ thể hóa sát với tình hình thực tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn giữ vững và

phát huy truyền thống đoàn kết, quần chúng nhân dân tin tưởng vào đường lối đổi mới, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn nổi lên những tồn tại yếu kém so với yêu cầu thực tế đặt ra đó là:

Một số chỉ tiêu đặt ra trong nhiệm kỳ không đạt, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm và thiếu vững chắc; hiệu quả chuyển đổi trong nông nghiệp còn có mặt bấp bênh, chưa ổn định về cây trồng, con nuôi chủ lực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn còn bất cập, chưa hoàn thiện. Một số chủ trương đề ra chưa tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện như: việc sắp xếp chợ nông thôn, xây dựng làng nghề. Quy hoạch sử dụng và quản lý đất đai và lập lại trật tự trên lĩnh vực quản lý xây dựng cơ bản. Một số vấn đề bức xúc của xã hội giải quyết chưa căn cơ nhất là vệ sinh môi trường. Tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng; thực hiện mục tiêu “3 giảm” còn hạn chế về hiệu quả. Hoạt động của thôn, khu phố và tổ tự quản còn nhiều mặt yếu kém so với thực tế đặt ra. Năng lực quản lý điều hành của bộ máy chính quyền chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu đổi mới. Công tác tập hợp quần chúng, xây dựng lực lượng chân rít làm nòng cốt trên địa bàn dân cư của Mặt trận, đoàn thể

vẫn là khâu yếu. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn hạn chế. Công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương chính sách pháp luật đến quần chúng nhân dân chưa rộng rãi, nhìn chung còn yếu. Một số mặt yếu trong công tác xây dựng Đảng chậm được khắc phục. Cuộc vận động xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII thiếu toàn diện, chưa đi vào chiều sâu ⁽¹⁾.

Đây là những khó khăn, thử thách mà Đảng bộ thị trấn cần tập trung khắc phục để tiếp tục phát huy truyền thống, phấn đấu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trên bước đường phát triển hướng đến tương lai trong thời kỳ mới.

1- Tổng hợp báo cáo chính trị đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ X (2000 - 2005)

CHƯƠNG VIII
THỊ TRẤN CHỢ LẦU PHẤN ĐẤU
VƯỢT QUA KHÓ KHĂN THÁCH THỨC,
TỰ TIN TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC
(2005 - 2010)

Từ thành quả đạt được của giai đoạn 2000-2005, trên cơ sở quán triệt và triển khai các nội dung chỉ đạo của Huyện ủy thông qua thực hiện các chủ trương chính sách mới của Trung ương, của Tỉnh, được cụ thể hóa bằng nghị quyết của Đảng bộ thị trấn qua đại hội nhiệm kỳ X.

Từ ngày 17 đến ngày 18/7/2005 đại hội Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu lần thứ XI đã chính thức tiến hành. Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa X trình ra đại hội, trong đó tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 5 năm 2000 - 2005 và bàn phương hướng nhiệm vụ 5 năm tới 2005 - 2010. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu khóa XI có 13 đồng chí, bầu Đoàn đại biểu về dự đại hội Huyện Đảng bộ.

Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn đã bầu 4 đồng chí vào Ban thường vụ; bầu Bí thư, Phó Bí thư.

1. Đồng chí Trương Minh Phương – Bí thư Đảng ủy

2. Đồng chí Lê Văn Thông - Phó bí thư Đảng ủy
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

3. Đồng chí Huỳnh Thái Kháng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

4. Đồng chí Nguyễn Văn Thành - Ủy viên thường vụ - Trưởng Công An

Đến tháng 12 năm 2009, huyện quyết định rút đồng chí Lê Văn Thông về Hội Cựu chiến binh huyện và cho phép Đảng ủy Thị trấn bầu bổ sung đồng chí Lương Văn Sửu vào Ban Thường vụ Đảng ủy phân công làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn.

Bước vào giai đoạn 2005-2010, công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã cơ bản được định hình rõ nét và giành được những thành tựu bước đầu rất to lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Nhiều chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi trong

việc tổ chức triển khai thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở địa phương, cơ sở. Bên cạnh đó cũng còn những khó khăn chi phối: thời tiết không thuận lợi, một bộ phận nhân dân đời sống vẫn còn khó khăn. Kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số chính sách chưa đồng bộ, sự phức tạp của cơ chế thị trường là những yếu tố làm hạn chế sự phát phát triển chung.

Trong bối cảnh đó, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Chợ Lầu đã ra sức phấn đấu thực hiện có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XI đề ra.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2006-2010 là 10,04%. Trong đó nông nghiệp tăng bình quân 5,5%, Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 12,83%, thương mại - dịch vụ tăng bình quân 13,86%. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến cuối năm 2010: nông nghiệp còn 39,41%, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp 15,79%, thương mại - dịch vụ 44,79%. Thu nhập bình quân đầu người từ 5,2 triệu đồng năm 2006 lên 9,8 triệu đồng năm 2010, tăng bình quân 16,90%. Các chỉ tiêu tổng hợp về kinh tế - xã hội cơ bản đạt theo nghị quyết đề ra.

Chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm đều đạt kế hoạch; tỉ lệ tăng bình quân hàng năm 23,58%. Chi



Đ/c TRƯƠNG MINH PHƯƠNG
Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu
giai đoạn 2005 - 2010

ngân sách cho đầu tư phát triển bình quân 25% so với tổng chi ngân sách.

Các lĩnh vực văn hóa xã hội được cải thiện; sự nghiệp giáo dục, y tế được tiếp tục đầu tư phát triển. Những chỉ tiêu về phổ cập trung học cơ sở, giảm hộ nghèo, tỉ lệ giảm sinh, tỉ lệ suy dinh dưỡng, giải quyết việc làm, gia đình văn hóa... đều đạt theo kế hoạch đề ra.

An ninh quốc phòng luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, hệ thống chính trị luôn được củng cố và hoạt động có kết quả.

Đối với sản xuất nông nghiệp: Tập trung chỉ đạo phát triển toàn diện cây trồng, con nuôi theo kế hoạch chung của huyện. Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp từng bước đạt kết quả đã phát huy vai trò tự chủ của người nông dân trong phát triển kinh tế, tăng thu nhập ổn định đời sống.

Trong công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng: đã tập trung rà soát quy hoạch ngành nông nghiệp theo quy hoạch chung; bố trí sản xuất ổn định 950 ha lúa 3 vụ/năm theo hướng sản xuất hàng hóa. Tổng sản lượng lương thực hàng năm luôn đạt kế hoạch (bình quân 12.500 tấn/năm). Xác định một số cây trồng

chính có hiệu quả kinh tế, phát triển hình thành các vùng sản xuất tập trung. Cây ăn quả 58 ha, cây thanh long 79 ha, lúa giống 20 ha, rau sạch 8 ha. Phát triển mô hình sản xuất mới như cá – lúa. Kinh tế trang trại có bước phát triển về quy mô, toàn thị trấn có 06 trang trại với tổng diện tích là 12,4 ha, tổng số đầu tư hơn 5 tỉ đồng. Ngoài ra nông dân đã lựa chọn một số giống cây trồng ngắn ngày như: bắp, dưa, đậu... có năng suất cao, kháng sâu bệnh, bố trí sản xuất xen canh, luân canh mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các loại con nuôi cũng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng đàn; nhiều hộ nông dân đã chủ động phát triển con nuôi mới: đông, heo đen... tổng đàn gia súc hiện có 3.200 con, (giảm 1.200 con); đàn gia cầm 50.000 con. Công tác thú y được quan tâm chú ý, ngăn ngừa không để xảy ra dịch bệnh cho con nuôi.

Công tác khuyến nông và bảo vệ thực vật được chú trọng; hoạt động của các câu lạc bộ khuyến nông có nhiều tiến bộ đã góp phần chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Vận dụng chính sách ưu đãi về vốn của nhà nước, nhiều hộ nông dân mạnh dạn đầu tư cơ giới hóa trong các khâu sản xuất và thu hoạch. Trên toàn địa bàn có 18 máy gặt đập liên hợp, 90 máy kéo các loại và hàng trăm máy bơm nước đáp ứng nhu cầu sản xuất, giảm thất thoát

trong khâu thu hoạch, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người nông dân.

Hàng năm vận động nhân dân tham gia trồng cây xanh trong khu dân cư, tăng dần độ che phủ cải thiện môi trường sinh thái, công tác phối hợp truy quét vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép trên địa bàn có kết quả.

Trong những năm qua, nhờ có chính sách khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, nhân dân mạnh dạn đầu tư vốn phát triển các ngành nghề công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu lao động trên toàn địa bàn thị trấn.

Một số ngành nghề công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tại địa phương như: xây dựng, mộc dân dụng, cơ khí hàn tiện, sửa chữa, gia công, xay xát lương thực, sản xuất nước đá... được nhân dân tập trung sản xuất, đầu tư máy móc, thiết bị. Tính đến năm 2010 trên địa bàn thị trấn có 10 cơ sở sửa chữa máy nông nghiệp, cơ khí hàn tiện và sản xuất các mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Có 7 cơ sở sản xuất mộc dân dụng, sản xuất các mặt hàng như: bàn, ghế, tủ và sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng dân dụng. Nghề sản xuất bánh tráng

trên địa bàn thị trấn Chợ Lầu có 65 hộ, sản phẩm làm ra tiêu thụ trong huyện và các huyện lân cận.

Nhiệm kỳ qua, ngành Thương mại - dịch vụ trên địa bàn thị trấn phát triển mạnh. Mạng lưới kinh doanh được mở rộng cả về số lượng và quy mô, toàn thị trấn hiện có hàng ngàn hộ hoạt động kinh doanh lớn, nhỏ (415 hộ trong diện quản lý thuế); doanh số hàng năm khoảng 360 tỉ (so với năm 2005 là 9 tỉ, tăng 40 lần); hàng hóa đa dạng, phong phú, giá cả và phương thức kinh doanh phù hợp, đáp ứng với các nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Ngành thương mại - dịch vụ của địa phương đã cung cấp phần lớn hàng hóa cho các xã trong huyện. Các ngành dịch vụ đóng trên địa bàn có bước phát triển như: bưu chính viễn thông, vận tải hàng hóa. Toàn thị trấn có 21 doanh nghiệp tư nhân, sản xuất kinh doanh, các ngành nghề như xây dựng, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, điện máy... doanh số hàng nghìn tỉ đồng/năm, góp phần nâng cao tỉ trọng ngành thương mại và dịch vụ.

Đối với kinh tế tập thể: Các hợp tác nông nghiệp chủ yếu tổ chức sản xuất và hướng dẫn làm giao thông thủy lợi, có 2/5 hợp tác xã (Chợ Lầu 1 và Xuân Quang) duy trì các khâu dịch vụ sản xuất, thu

hồi nợ, có nhiều cố gắng huy động và bảo toàn được nguồn vốn cổ phần của xã viên.

Quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai và xây dựng cơ bản có nhiều chuyển biến tích cực, khắc phục dần các mặt trì trệ trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tập trung giải quyết những tranh chấp về đất đai, đã từng bước lập lại trật tự kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và xây dựng cơ bản. Tính đến năm 2010 tổng số diện tích đã được cấp giấy là: 2.881,4 ha, trong đó: đất lâm nghiệp 1.142 ha, đất nông nghiệp 1654,6 ha và đất ở 84,8 ha.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường luôn được quan tâm chỉ đạo, thường xuyên phối hợp với các ngành của huyện rà soát quy hoạch các nguồn tài nguyên khoáng sản, khắc phục tình trạng khai thác trái phép.

Công tác thu ngân sách: hàng năm có nhiều tiến bộ; bình quân tăng hàng năm là 23.58%. Việc chỉ đạo khai thác các nguồn thu luôn được chú trọng, nhất là nguồn thu từ đất và nguồn huy động nhân dân đóng góp... Trong 5 năm qua địa phương đã huy động vào ngân sách nhà nước là 26,5 tỉ đồng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và chi xây

dựng cơ bản theo kế hoạch. Hoạt động tín dụng các của ngân hàng trên địa bàn có kết quả; dư nợ hàng năm đều tăng, tính đến cuối năm 2010 tổng dư nợ hơn 20 tỉ đồng, đã tạo điều kiện thuận lợi về vốn cho đầu tư phát triển sản xuất và kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Trên lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng cho các dự án, cơ sở hạ tầng: trường học, bệnh viện, hệ thống giao thông. Ngoài ra địa phương đã tập trung tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, vận động nhân dân đóng góp hơn 1 tỉ đồng cùng với nguồn vốn do trên cân đối 3,8 tỉ đầu tư xây dựng hệ thống giao thông theo phân cấp xây dựng nhà làm việc thôn, khu phố; từ đó cảnh quan đô thị được cải thiện đáng kể so với đầu nhiệm kỳ.

Về dân số lao động việc làm: chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình dân số, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình hàng năm đều hoàn thành các chỉ tiêu, mô hình cụm dân cư không sinh con thứ ba có kết quả; xây dựng và phổ biến mô hình gia đình ít con hạnh phúc văn minh, tiến bộ; thực hiện tỷ lệ giảm sinh từ 0,09% năm 2005 xuống còn 0,06% năm 2010.

Tính đến cuối năm 2009, Chợ Lầu có 3.127 hộ với 13.700 khẩu. trong đó 70% trong độ tuổi lao động



Chợ - Chợ Lầu hôm nay

<p>Dự án đầu tư xây dựng Chợ CHU LẦU Chủ đầu tư: Công ty Xây dựng PHAN THIẾT - CN Bình Thuận: Thôn Lương Đông - Thị trấn Lương Sơn - Huyện Bắc Bình ĐT: 062 3756785 - 062 3776717 - 062 3951852 - 062 3877799 - 062 2236279 Fax: 062 3756786 - 062 3773399 - Email: phanctd@yaho.com.vn - VP Phan Thiết: A4/66 Văn Thánh 3 - P. Phú Tài - Tp. Phan Thiết</p>		<p>Mô hình Chợ tầng 1 (Nâng cấp)</p> <p>Mô hình Chợ tầng 2 (Khu vực)</p>	
Khu WC công cộng	Điểm kinh doanh ngoài Nhà tầng chợ (Rau)		
Điểm kinh doanh Nhà tầng ướt (Thịt, cá, rau, thủy hải sản)	Điểm kinh doanh trong Nhà tầng chợ (Đáp, quýt, Kiwi)		Nhà Bán quán tự chế

Mô hình Chợ - Chợ Lầu tương lai

và đều có việc làm, hàng năm địa phương giới thiệu và tạo điều kiện giải quyết việc làm từ 400 – 450 lao động đi làm việc ngoài địa phương.

Sự nghiệp phát triển giáo dục luôn được sự quan tâm của toàn xã hội, hàng năm thực hiện tốt ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường, số trẻ vào lớp 1 đạt kế hoạch huyện giao đạt 100%. Công tác duy trì sĩ số được chú trọng, tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng giảm dần, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng hàng năm đều cao. Phong trào thi đua “hai tốt” được duy trì và chuyển biến ở các trường học, bảo đảm giữ vững chất lượng giáo dục và đạt trường tiên tiến hàng năm. Công tác phổ cập giáo dục được quan tâm chỉ đạo triển khai bằng nhiều biện pháp quyết liệt, giữ chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Tháng 12/2008 trường Trung học cơ sở Chợ Lầu được Tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1; tiếp tục đầu tư xây dựng trường Tiểu học Chợ Lầu 2 đạt chuẩn quốc gia vào những năm sau. Hoạt động khuyến học từ thị trấn đến các thôn, khu phố có kết quả tích cực.

Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng từng bước có chuyển biến, thực hiện các mô hình xã hội học tập, triển khai phổ biến và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời

sống. Tổ chức tập huấn, ứng dụng thực nghiệm được các đoàn thể, nông dân, phụ nữ triển khai tích cực.

Các chương trình y tế quốc gia được duy trì triển khai như tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (hạ thấp tỉ lệ suy dinh dưỡng từ 21% năm 2005 xuống còn 14% năm 2010). Công tác phối hợp giữa Trạm Y tế với Hội chữ thập đỏ và Hội Đông y trong các hoạt động chăm sóc sức khoẻ nhân dân được thực hiện có hiệu quả, phòng chống dịch bệnh đạt kết quả cao. Cấp phát hàng ngàn thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, diện chính sách, người cao tuổi...

Công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được quan tâm chú trọng. Hàng năm đều đạt chỉ tiêu về Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Quỹ Vì người nghèo. Trong 5 năm qua đã xây dựng và sửa chữa 32 căn nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 368 triệu đồng; 137 căn nhà đại đoàn kết với giá trị 2,3 tỉ đồng. Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các hộ nhân dân vươn lên trong cuộc sống, giải quyết việc làm. Tỉ lệ hộ nghèo năm 2005 là 3,2%, đến năm 2010 giảm còn 2,4% và hộ cận nghèo 2,1%. Công tác chính sách xã hội được quan tâm, thông qua các đợt lễ tết, tổ chức Mặt trận đoàn thể đã mở



Đ/c Nguyễn Minh Triết - Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam đến thăm gia đình có công cách mạng tiêu biểu khu phố Hiệp Phước - thị trấn Chợ Lầu



Đ/c Đinh Trung Nguyên - Nguyên ủy viên BCH TW Đảng Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ: Võ Thị Thanh - Khu phố Xuân An 2

nhiều đợt vận động, các nhà hảo tâm trong và ngoài địa phương đóng góp giúp đỡ kịp thời cho các đối tượng gia đình khó khăn, các chế độ chính sách ưu đãi đối tượng gia đình có công được bảo đảm đầy đủ kịp thời theo quy định.

Tập trung công tác thông tin tuyên truyền, truyền thanh bảo đảm đưa các thông tin đến nhân dân ngày càng phong phú. Các phong trào Văn hóa thể thao được các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi hưởng ứng tham gia tích cực, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Công tác bảo tồn các di tích văn hóa trên địa bàn luôn được coi trọng, thường xuyên nâng cấp, chỉnh trang Đài liệt sĩ, thị trấn, tu sửa các di tích đình làng. Đặc biệt trong năm 2008 Tỉnh đã hỗ trợ trùng tu Đình làng Xuân An với kinh phí 700 triệu đồng. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư ngày càng đi vào chiều sâu. Công tác bình xét gia đình văn hóa hàng năm đúng thực chất, có tác dụng thiết thực trong đời sống xã hội.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chú trọng công tác giáo dục về ý thức cảnh giác cách mạng phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực

thù địch, đấu tranh các đối tượng lợi dụng hoạt động tôn giáo trái phép, kích động chia rẽ dân tộc, đấu tranh ngăn chặn các tình huống xấu xảy ra. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì thường xuyên. Các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội tham gia thực hiện nghị quyết liên tịch với ngành Công an, giải quyết có kết quả trên một số mặt. Công tác cảm hóa giáo dục các loại đối tượng trong diện quản lý có đồng bộ chặt chẽ hơn. Mạng lưới công an viên, Ban bảo vệ dân phòng từng bước được kiện toàn.

Công tác quân sự quốc phòng được tập trung chỉ đạo: huấn luyện quân sự hàng năm, đăng ký quản lý thực lực thanh niên tuổi 17, trong 5 năm (2005 – 2010) đã giao được 72/72 quân đáp ứng các yêu cầu về trình độ học vấn và phẩm chất chính trị (trong đó có 8 Đảng viên) đạt chỉ tiêu trên giao hàng năm. Xây dựng lực lượng dân quân được củng cố thường xuyên về biên chế, quản lý quân dự bị luôn được quan tâm; các lực lượng sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng được chú trọng.

Hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền được tập trung xây dựng đi vào hoạt động có kết quả, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn.

Đến năm 2004, Hội đồng nhân dân thị trấn Chợ Lầu khóa IX, tại kỳ họp thứ nhất đã bầu bộ máy chính quyền nhiệm kỳ IX gồm có:

- Về Hội đồng nhân dân:

1. Đ/c Lê Văn Thông làm Chủ tịch
2. Đ/c Nguyễn Thị Hồng Cúc làm Phó Chủ tịch

- Về Ủy ban nhân dân:

1. Đ/c Huỳnh Thái Kháng làm Chủ tịch
2. Đồng chí Lương Văn Sửu làm Phó chủ tịch
3. Đ/c Tạ Văn Việt làm Phó chủ tịch

Trong nhiệm kỳ đã có những biến động về tổ chức và nhân sự như sau:

Theo chủ trương chỉ đạo của trên, nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân thị trấn từ 5 năm (2004-2009) kéo dài thêm 2 năm là 7 năm (2004-2011) để phù hợp cho việc tổ chức bầu cử 4 cấp cùng một thời gian sau này.

Tháng 12/2009 đồng chí Lê Văn Thông huyện rút về Hội Cựu chiến binh huyện, đồng chí Lương Văn Sửu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn giai đoạn 2009-2011. Tháng 12/2009 Hội đồng nhân dân thị trấn tại kỳ họp bất thường đã bầu bổ sung

đồng chí Nguyễn Văn Sang làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn thay đồng chí Lương Văn Sửu được phân công làm Phó bí thư thường trực Đảng ủy.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đã phát huy vai trò chức năng thường xuyên giám sát, đôn đốc, chất vấn, tiếp xúc cử tri, nâng cao chất lượng phản ánh và giải quyết các kiến nghị chính đáng của cử tri tại các kỳ họp. Chất lượng kỳ họp được nâng lên, dân chủ được phát huy, đại biểu Hội đồng nhân dân xác định được vai trò của mình. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Mặt trận được duy trì thường xuyên, thực hiện tốt quy chế phối hợp.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Công tác quản lý nhà nước dần được phát huy hiệu lực trên các lĩnh vực. Trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ từng bước trưởng thành. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa” liên thông đã phát huy kết quả, trách nhiệm, nề nếp làm việc, quy tắc ứng xử, quan hệ tiếp xúc và giải quyết công việc giữa cán bộ, công chức với nhân dân có chuyển biến tiến bộ. Hoạt động của các ban điều hành thôn, khu phố dần đi vào nề nếp.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nhân dân có quan tâm chỉ đạo; chú trọng công tác hòa giải cơ sở; hạn chế việc phải chuyển đơn thư lên cấp trên. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường. Thực hiện dân chủ ở cơ sở có kết quả, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng lên.

Hệ thống Mặt trận, đoàn thể được quan tâm tập trung xây dựng, tiếp tục phát huy và giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động sát với địa bàn dân cư. Chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên. Công tác phát triển đoàn viên, hội viên có kết quả: đã phát triển được 2.724 quần chúng vào các tổ chức, nâng tổng số lên 8.780 đoàn viên hội viên (trong đó: lực lượng nông cốt 447, lực lượng cốt cán chính trị 81). Tạo ra các phong trào hành động cách mạng đạt kết quả, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo, xây dựng nếp sống văn hóa ở địa bàn dân cư... Hoạt động của Ban công tác mặt trận, thanh tra nhân dân kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng bức xúc của nhân dân kiến nghị với cấp ủy, chính quyền giải quyết. Việc thực hiện quy chế dân chủ được mặt trận, đoàn thể cụ thể hóa và

triển khai phù hợp, các tổ chức này là cầu nối giữa Đảng, nhà nước với nhân dân, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ thường xuyên, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết của cấp trên đồng thời vận dụng cụ thể hóa phù hợp tình hình của Đảng bộ bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề. Tinh thần học tập của cán bộ, Đảng viên được nâng lên. Chú trọng sơ tổng kết gắn với sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ. Tình hình chính trị tư tưởng của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân ổn định, sự đồng thuận xã hội trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được Đảng ủy tập trung chỉ đạo chặt chẽ các bước triển khai, từ việc học tập quán triệt nội dung chủ đề của cuộc vận động hàng năm để cán bộ, đảng viên tự liên hệ kiểm điểm và xây dựng chương trình hành động học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, cho đến việc tổ chức kiểm tra đăng ký và kết quả làm theo gương Bác của cán bộ, đảng viên. Hàng năm có sơ kết, tọa đàm rút kinh nghiệm triển khai cuộc vận động; từ đó, nhiều cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực về

nhận thức, ý thức tu dưỡng rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, đề cao tinh thần đoàn kết thống nhất trong Đảng. Ý thức chấp hành kỷ cương kỷ luật, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng và đoàn kết nội bộ được giữ vững. Tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh ngăn chặn những dấu hiệu suy thoái về chính trị và đạo đức lối sống được nâng cao.

Công tác tổ chức cán bộ trong Đảng bộ được tập trung thực hiện: sắp xếp cán bộ theo hướng chuẩn hóa dần về trình độ và năng lực thực tiễn; các chi bộ trực thuộc được tập trung xây dựng. Đảng ủy đã tập trung triển khai chỉ đạo điểm việc thực hiện đề án 06/HU về xây dựng chi bộ là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn thôn, khu phố và kế hoạch số 41/KH-HU về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ bước đầu có chuyển biến tích cực. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên, tạo nên phong trào thi đua giữa các chi bộ. Trong giai đoạn này, Đảng ủy thị trấn tập trung mạnh công tác tổ chức, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức đồng thời tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ trẻ để dự nguồn thay thế số cán bộ lớn tuổi, nhiều cán bộ trẻ được đào tạo trình độ đại học. Một số cán bộ lớn tuổi động viên học trung cấp chuyên môn tại chức ở huyện. Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng nhất

là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình luôn coi trọng, năng lực lãnh đạo toàn diện của các chi bộ được thể hiện rõ.

Tập trung công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt đến năm 2015. Trong nhiệm kỳ đã có 04 đ/c học bổ túc Trung học phổ thông, 11 đ/c học trung cấp chính trị, 47 đ/c học sơ cấp chính trị, 19 đ/c học Trung cấp chuyên môn nghiệp vụ, 13 đ/c học quản lý nhà nước, 09 đ/c học đại học. Công tác phát triển đảng viên mới có quan tâm cả về số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ kết nạp 63 đảng viên, công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được coi trọng.

Công tác kiểm tra của Đảng ủy và của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo Điều lệ Đảng được tăng cường. Đảng ủy chủ động xây dựng chương trình công kiểm tra hàng năm, nội dung kiểm tra giám sát của Đảng ủy tập trung vào việc cụ thể hóa các nghị quyết, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, đồng thời kết hợp công tác kiểm tra của Đảng với công tác kiểm tra, giám sát của nhà nước về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội để đôn đốc thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Từ đó, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và các chi ủy chi bộ trực thuộc được cải tiến, thực hiện các mối quan hệ, lễ lối làm việc đi dần vào quy chế, kỷ

luật kỷ cương trong Đảng được tăng cường. Việc xử lý đơn thư khiếu nại và các trường hợp có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng đảm bảo theo quy trình. Trong nhiệm kỳ đã kết luận và xử lý kỷ luật 14 trường hợp (khai trừ 1, cách chức 1, cảnh cáo 5, khiển trách 6, xóa tên 01).

Đối với công tác dân vận: Tập trung củng cố, sắp xếp đội ngũ cán bộ phong trào ở các địa bàn. Tăng cường đôn đốc thực hiện công tác dân vận của chính quyền và phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Thông qua quy chế phối hợp giữa Mặt trận, đoàn thể với chính quyền thực hiện có kết quả quy chế dân chủ ở cơ sở, triển khai rộng cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo; phát huy vai trò của quần chúng tham gia các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm, chương trình xã hội hóa giáo dục, y tế, văn hóa thể thao, chương trình mục tiêu 3 giảm. Nội dung và phương thức tập hợp quần chúng luôn được chú ý đổi mới.

Nhìn chung trong 5 năm 2005 – 2010, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Chợ Lầu đã tiếp tục phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần

thứ XI đề ra và đã đạt được một số kết quả đáng phấn khởi. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội theo dự án quy hoạch trung tâm huyện lỵ, góp phần thúc đẩy sự phát triển. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội được chăm lo giải quyết tốt hơn; sự nghiệp giáo dục phát triển theo hướng xã hội hóa. Công tác đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo và xây dựng nhà ở hộ nghèo kết quả đáng kể. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục mở rộng. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác quốc phòng an ninh được đảm bảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội không xảy ra phức tạp. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố và xây dựng theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền và hoạt động của mặt trận đoàn thể theo hướng chuyển mạnh về địa bàn dân cư. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ đảng viên, có

sức lan tỏa ngày càng sâu rộng trong quần chúng nhân dân, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

Bên cạnh những kết quả và tiến bộ đã đạt được trong giai đoạn này vẫn còn nổi lên những tồn tại hạn chế. Sự phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế và nguồn nhân lực hiện có, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và thiếu vững chắc; hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa cao và không ổn định, kinh tế tập thể chưa phát huy vai trò nền tảng. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội chưa hoàn thiện, nhiều chủ trương đề ra chưa tập trung thực hiện: rà soát quy hoạch sử dụng đất, xây dựng trường phía Nam, dự án làng nghề, mương thủy lợi Khánh Tài, nhà làm việc. Một số vấn đề bức xúc của xã hội chưa được giải quyết căn cơ: suy thoái đạo đức trong học đường và trong bộ phận thanh thiếu niên; vệ sinh môi trường, mục tiêu “3 giảm”. Năng lực quản lý điều hành của chính quyền chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động của thôn, khu phố và tổ tự quản còn yếu. Tập hợp quần chúng, xây dựng lực lượng nông cốt, cốt cán chính trị trên địa bàn dân cư còn hình thức. Thực hiện quy chế dân chủ chưa sâu rộng. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa thường xuyên. Công tác xây dựng Đảng còn hạn chế ở một số mặt.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chưa được duy trì thường xuyên⁽¹⁾.

Đây là những khó khăn mà Đảng bộ thị trấn phải dồn sức tiếp tục tập trung giải quyết, khắc phục có hiệu quả để phấn đấu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà Đảng ta đã khởi xướng.

1- Tổng hợp báo cáo chính trị đại hội Đảng bộ lần thứ XI (2005 - 2010)



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu
lần thứ XII nhiệm kỳ 2010 - 2015

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 35 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2010)

Qua 35 năm, kể từ sau ngày giải phóng (giai đoạn 1975-2010), khởi đầu với muôn vàn khó khăn, phức tạp, trong điều kiện hết sức mới mẻ, trình độ quản lý điều hành xã hội còn nhiều lúng túng, năng lực trình độ cán bộ còn nhiều hạn chế khi đứng trước những bộn bề lo toan, cả những khó khăn, thử thách. Nhưng dưới sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương, trên cơ sở quán triệt các chủ trương, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và các cấp từ tỉnh đến Trung Ương, sự giúp đỡ nhiệt tình của các ngành, đoàn thể của huyện; sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của Mặt trận và các đoàn thể đã động viên cán bộ và nhân dân thị trấn Chợ Lầu nỗ lực vươn lên, kế thừa và không ngừng phát huy truyền thống cách mạng trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, cho đến giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chính quyền, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa tiến đến xây dựng và phát triển trong thời kỳ mới; góp phần cùng nhân dân trong huyện và cả nước thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thành quả đó đã tiếp tục để lại những dấu ấn, những chặng đường, tô thắm thêm trang sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Chợ Lầu.

Từ nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức đấu tranh là chủ yếu trong chiến tranh, nay chuyển sang lãnh đạo, quản lý, điều hành xã hội sau những ngày đầu giải phóng, đứng trước những công việc bộn bề, không tránh khỏi bỡ ngỡ, lúng túng vì chưa có kinh nghiệm, chưa qua thực tiễn. Song với tinh thần tiến công, với khí thế cách mạng hồ hởi, phấn khởi làm động lực và biết dựa vào dân; toàn Đảng bộ mà trực tiếp là từng đảng viên, từ khu căn cứ cũ trở về, từ cơ sở bí mật bên trong được quần chúng tin yêu ủng hộ, đã thực sự là hạt nhân lãnh đạo, khởi đầu bắt tay ngay vào việc xây dựng củng cố chính quyền và lực lượng quân sự an ninh. Tập hợp quần chúng vào các đoàn thể cách mạng, ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, chăm lo đời sống nhân dân, vượt qua đói khổ, ổn định trật tự và giải quyết các vấn đề về văn hóa, xã hội, giữ vững thành quả cách mạng đã giành được, ổn định tình hình trên địa bàn.

Thực hiện công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa; trên cơ sở chấp hành sự lãnh đạo định hướng thông qua những

chủ trương, chính sách lớn thực hiện đường lối cách mạng của Đảng bắt đầu từ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Khởi đầu với xuất phát điểm từ nền kinh tế lạc hậu, cơ sở vật chất nghèo nàn, đời sống nhân dân khó khăn, thiếu thốn và trong bối cảnh cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược khi mới bước ra cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc lại phải đương đầu với chiến tranh biên giới phía Bắc và biên giới Tây nam. Rồi đến tác động xấu từ tình hình chính trị biến động ở Liên Xô và Đông Âu. Vừa phải gánh chịu hậu quả của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp kéo dài chi phối, Đảng bộ và nhân dân thị trấn đã tăng cường đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, vừa đề cao tinh thần tự lực, tự cường vừa tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ của cấp trên, kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, tháo gỡ dần những vướng mắc, trì trệ từng bước vươn lên giành được những thành tựu bước đầu trong xây dựng, phát triển quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, tạo cơ sở vật chất ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt trong 25 năm (từ năm 1986) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu đã lãnh đạo nhân dân từng bước kịp chuyển mình theo đường lối đổi mới của Đảng làm tiền đề đi lên trong cơ chế mới với nền kinh tế hàng hóa vận

hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ đó đã đạt được những kết quả nhất định trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị.

Trên lĩnh vực kinh tế, sản xuất nông nghiệp của thị trấn đã chuyển từ tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa với tốc độ tăng trưởng khá nhanh và tương đối toàn diện, năm sau cao hơn năm trước. Tổng sản lượng quy thóc từ 4.000 tấn vào những năm 1980 đến năm 2010 đạt bình quân 12.500 tấn/năm tăng gấp 3 lần so với trước. Đã căn bản trang trải được nhu cầu lương thực tại chỗ, thậm chí có thừa đưa ra thị trường tham gia lưu thông hàng hóa. Hoạt động thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp chuyển biến rõ nét, các cơ sở kinh doanh, các hoạt động mua bán phong phú đa dạng, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu dịch vụ, hàng tiêu dùng cho sản xuất và đời sống nhân dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách. Bắt đầu từ năm 1991 kể từ khi các cơ quan lãnh đạo và phòng ban của huyện chuyển về làm việc tại Chợ Lầu, các cơ sở hạ tầng quan trọng phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân được huyện quan tâm đầu tư đúng hướng. Hồ chứa nước Cà Giây hoàn thành vào cuối

năm 2000 được bổ sung thêm nguồn nước tưới của thủy điện Đại Ninh vào năm 2007 đã góp phần nâng tổng diện tích gieo trồng toàn huyện chủ động được nước tưới trên 12.000 ha. Riêng thị trấn Chợ Lầu đã có 950 ha lúa sản xuất 3 vụ ổn định/ năm theo hướng sản xuất hàng hóa. Đã chấm dứt thời kỳ “lạ trời mưa xuống, lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cày”, khép lại quá khứ đau thương của thời kỳ chống hạn tranh nhau từng miếng nước trong lúc khô hạn dẫn đến xô xát, ấu đả... Từ chỗ thấp đèn dầu tù mù hằng đêm, họa chẳng may chớ ở một vài chỗ có điện máy le lói thấp sáng một vài giờ trong đêm, nay thì đã tràn ngập ánh sáng như nơi phố thị. Gần 100% số hộ đã có điện sinh hoạt, thấp sáng (chỉ còn 1 vài hộ ở xa khu dân cư điện chưa đến), các tiện nghi phục vụ gia đình như tivi, máy giặt, tủ lạnh, xe máy... được hộ gia đình đầu tư mua sắm làm cải thiện rõ nét bộ mặt khu dân cư và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân theo hướng đô thị hóa. Đường sá thông thương, một số tuyến đường trong khu dân cư được nhựa hóa, bê tông hóa theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Các cơ sở trường, trạm, chợ và các thiết chế văn hóa xã hội khác cũng được quan tâm chú trọng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe và hưởng thụ văn hóa của nhân dân ngày càng tăng.

35 năm qua, trên lĩnh vực văn hóa xã hội, sự nghiệp giáo dục được đầu tư đúng mức, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao theo hướng chuẩn hóa, chất lượng chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được cải thiện; công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được thường xuyên đẩy mạnh, mức giảm sinh từ 0,09% năm 2005 xuống còn 0,06% năm 2010. Việc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được thực hiện với nhiều mô hình phong phú đa dạng. Các hoạt động văn hóa quần chúng phù hợp với các độ tuổi được hình thành và duy trì. Các chế độ chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, đúng chế độ. Các phong trào đền ơn đáp nghĩa được phát động và triển khai có kết quả với nhiều hình thức chăm sóc, phụng dưỡng. Toàn thị trấn không còn hộ gia đình thuộc đối tượng chính sách nghèo, số hộ nghèo trong thị trấn từ 40% năm 1980 nay chỉ còn 2,4% và hộ cận nghèo 2,1% (chủ yếu là hộ già cả, neo đơn, bệnh tật).

Thế trận an ninh quốc phòng toàn dân được tăng cường và giữ vững bảo đảm ổn định chính trị, an toàn trật tự xã hội, bảo đảm cuộc sống yên lành của nhân dân. Với truyền thống và bề dày thành tích trong kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm

lược, Thị trấn Chợ Lầu vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào năm 1999.

Qua 9 nhiệm kỳ bầu cử, Hội đồng nhân dân từ xã lên thị trấn ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, Ủy ban nhân dân và các ban ngành điều hành, quản lý trên cơ sở phối hợp với mặt trận và các đoàn thể chính trị đã tỏ rõ sự năng động và có hiệu quả trên một số mặt. Mặt trận và các đoàn thể vươn lên tự đổi mới, thay đổi phương thức hoạt động, nội dung sinh hoạt, thông qua xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, bám sát đoàn viên, hội viên, bằng các chương trình dự án góp phần vào việc phát triển kinh tế, cuộc sống ngày càng nâng lên, nhờ đó quần chúng tham gia các hoạt động đoàn thể tích cực và có hiệu quả hơn, tạo thành lực lượng nòng cốt xây dựng cuộc sống mới, con người mới ở nông thôn.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng vững về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức, luôn luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm cốt lõi, là vấn đề mấu chốt mà Đảng bộ thị trấn không ngừng phấn đấu nỗ lực thực hiện để giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện đưa thị trấn từng bước vượt khó đi lên con đường xã hội chủ nghĩa. Qua 11 kỳ đại hội, Đảng bộ không ngừng chú trọng về công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong

xã hội về nhận thức lẫn hành động, thực hiện có hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, an ninh tư tưởng trong nội bộ và ngoài xã hội.

Công tác tổ chức được quan tâm thực hiện, hệ thống chính trị từ thị trấn đến thôn, khu phố được kiện toàn, phát huy được sức mạnh nguồn lực cán bộ, năng lực tổ chức hoạt động của Đảng bộ được nâng lên đáp ứng với đòi hỏi khách quan của tình hình thực tiễn.

Hoạt động kiểm tra Đảng tạo được tác dụng giáo dục tốt, làm trong sạch nội bộ Đảng, bộ máy nhà nước, tổ chức, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, góp phần tích cực vào xây dựng Đảng bộ thị trấn trong sạch, vững mạnh.

Chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên, nhiều chi bộ cơ sở được quần chúng tin cậy. Đội ngũ cán bộ được chăm lo xây dựng, gắn quy hoạch với bồi dưỡng đào tạo, bố trí và sắp xếp công tác qua mỗi kỳ đại hội, dần dần tạo sự chuyển biến lớn về chất và lượng, vững vàng về chính trị, tư tưởng và phẩm chất, đạo đức lối sống, có tinh thần chiến đấu, lao động và học tập, không chỉ đảm đương nhiệm vụ kế tục sự nghiệp cách mạng ở

địa phương; nhiều đồng chí trưởng thành qua phong trào, có năng lực và trình độ được trên rút về tham gia làm cán bộ chủ chốt cấp huyện. Lớp cán bộ đi sau phấn đấu theo gương tốt của thế hệ đàn anh đi trước, tạo nên sức mạnh tổng hợp và trở thành nhân tố quyết định mọi thắng lợi mà Đảng bộ thị trấn có được trong 35 năm qua.

Để làm tốt chức năng lãnh đạo, thời gian qua, Đảng bộ thị trấn luôn phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, xuất phát từ lợi ích của nhân dân và thực tiễn để đề ra nghị quyết, chủ trương, lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt; phát huy truyền thống tự lực tự cường, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Dũng cảm nhận ra khuyết điểm và kiên quyết khắc phục, sửa chữa khuyết nhược điểm, vận dụng sáng tạo nghị quyết vào tình hình thực tiễn cụ thể ở địa phương, từ đó hình thành một số các mô hình mới có hiệu quả...

Qua từng chặng đường, từng thời kỳ cách mạng, trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức thực hiện của Đảng bộ và phong trào quần chúng của thị trấn không tránh khỏi những thiếu sót và tồn tại, có lúc, có nơi, có tổ chức, cá nhân mắc phải sai

lầm, khuyết điểm phải trả giá; phong trào cách mạng có lúc lên, lúc xuống, cũng như trên các lĩnh vực cụ thể có mặt phát triển chưa mạnh và chưa vững chắc. Song thực tế trong 35 năm qua cho thấy, mặt thành công vẫn là cơ bản không thể phủ nhận được. Những thành tựu đạt được sẽ tiếp tục làm giàu thêm truyền thống cách mạng của quê hương. Tất cả những điều đó cần phải được trân trọng, khẳng định, gìn giữ và phát huy trong chặng đường lịch sử phía trước.

Quá trình hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn và phong trào cách mạng của nhân dân Chợ Lầu trong 35 năm xây dựng và phát triển từ 1975 – 2010 đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu, là cơ sở thực tiễn để hướng đến tương lai đó là:

Một là, phải chấp hành và tuân thủ sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên; trong lãnh chỉ đạo phải tổ chức quán triệt sâu rộng đường lối chủ trương của Đảng; phải sâu sát và nắm vững tình hình của địa phương; đánh giá đúng thuận lợi, khó khăn trong tiếp cận thực tiễn. Trên cơ sở đó quyết tâm trong việc vận dụng đúng đắn nghị quyết của Đảng đề ra nội dung, yêu cầu và có những giải pháp, biện pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương khơi dậy và phát huy tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết giúp nhau vượt khó của các tầng lớp nhân dân để

phấn đấu vươn lên. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất kiến nghị với cấp trên về những vấn đề liên quan.

Hai là, phải giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ hệ thống chính trị và thường xuyên củng cố khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư; xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; kế thừa và phát huy có hiệu quả truyền thống lịch sử văn hóa của dân tộc; truyền thống nhân ái nghĩa tình và truyền thống cách mạng của quê hương, phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, xóa bỏ định kiến, mặc cảm về quá khứ, cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng đến tương lai trong cộng đồng xã hội.

Chủ trương của Đảng bộ phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân để đề ra nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng giải quyết những vấn đề bức xúc, thiết yếu của nhân dân, phải tin và dựa vào dân, ý Đảng, lòng dân hợp thành sức bật cho phong trào cách mạng, phải có phương pháp vận động, tập hợp quần chúng thật phong phú, linh hoạt. Ngoài chức năng của mặt trận, đoàn thể mỗi cán bộ, đảng viên phải làm nòng cốt, gương mẫu, có uy tín với quần chúng. Từ đó Đảng bộ thị trấn huy động được sức mạnh vật

chất, tinh thần của toàn dân trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ba là, phải tích cực học tập với tinh thần cầu thị, cởi mở và nhạy bén; tiếp thu và học tập và ứng dụng cái mới, cái hay vào áp dụng thực tiễn cho phù hợp (nếu thấy có lợi cho cách mạng), nhưng phải bảo đảm nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương phép nước.

Bốn là, phải huy động sức mạnh tổng hợp từ nhiều nguồn, vừa khai thác, phát huy nội lực, vừa tranh thủ các nguồn lực, kinh nghiệm bên ngoài, tranh thủ sự tài trợ của cấp trên trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Thực hiện nhuần nhuyễn phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; không thụ động trước khó khăn, không trông chờ ỷ lại.

Năm là, không ngừng chăm lo công tác xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển Đảng với công tác tổ chức cán bộ, giữa giáo dục chính trị tư tưởng với công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán, nhất là lực lượng cán bộ kế cận có đủ phẩm chất,

năng lực và trí tuệ ngang tầm với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Cải tiến phương pháp lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện, phải sâu sát đến từng cơ sở, địa bàn dân cư, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, sơ tổng kết, nhân điển hình tiên tiến, lấy thi đua làm động lực thúc đẩy phong trào.

Với những thắng lợi và kết quả đạt được trong 35 năm qua, cùng với những thời cơ và thách thức mới trong chặng đường phát triển đi lên. Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu với gần 110 Đảng viên và 12 cơ sở Đảng cùng hơn 13.000 dân toàn thị trấn cùng chung sức, chung lòng phát huy truyền thống anh hùng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng quê hương Chợ Lầu ngày càng phát triển, giàu đẹp./.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 :

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN CHỢ LẦU QUA CÁC THỜI KỲ (1975 - 2010)

01	Đ/c Huỳnh Mai	Bí thư kiêm Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời	11/1974 - 3/1976
02	Đ/c Bùi Tiến Công	Bí thư Đảng ủy	3/1976 - 10/1977
03	Đ/c Trần Thanh Bình	Bí thư Đảng ủy	10/1977 - 6/1980
04	Đ/c Huỳnh Phúc Hải	Bí thư Đảng ủy	07/1980 - 4/1982
05	Đ/c Nguyễn Hồng Sơn	Q.Bí thư Đảng ủy	05/1982 - 7/1982
06	Đ/c Hà Minh Châu	Bí thư Đảng ủy	7/1982 - 4/1988
07	Đ/c Nguyễn Ngọc Mai	Bí thư Đảng ủy	4/1988 - 12/1993
08	Đ/c Nguyễn Hoàng	Bí thư Đảng ủy	12/1993 - 9/1994
09	Đ/c Ngô Văn Phước	Q.Bí thư Đảng ủy	9/1994 - 8/1995
10	Đ/c Nguyễn Bang	Nguyên Huyện ủy viên - Phó chủ nhiệm UBKT Huyện ủy-Bí thư Đảng ủy	8/1995 - 10/2000

11	Đ/c Lê Hoài Trung	Nguyên Huyện ủy viên - Phó chủ tịch Hội ND huyện - Bí thư Đảng ủy	10/2000 – 4/2004
12	Đ/c Thiêm Quán Thư	Nguyên Thường vụ Huyện ủy - Trưởng Ban Tuyên Giáo Huyện ủy - Bí thư Đảng ủy	4/2004 – 7/2005
13	Đ/c Trương Minh Phương	Nguyên Phó phòng TC-KH (Thường vụ Huyện ủy 2005) - Bí thư Đảng ủy	7/2005 – 2010

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN CHỢ LẦU TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2010

(Trong Phụ lục này, do chưa sưu tầm được văn bản quyết định công nhận nên danh sách Ban Chấp hành các khóa I, III, IV, V chưa có. Khi nào sưu tầm được sẽ in trong lần tái bản sau)

I. Thời kỳ từ tháng 4/1975 đến tháng 3/1976:

Quyết định số 133 ngày 5/1/1975 của Thường vụ Tỉnh Đảng bộ Bình Nam (đồng chí Trần Văn Lương ký) công nhận Ban chấp hành Đảng bộ huyện trong đó phân công đ/c Huỳnh Mai – Huyện ủy viên, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Chợ Lầu .

II. Thời kỳ sau chia tách xã Hồng Thái:

1. Ban chấp hành khóa II nhiệm kỳ 1979 – 1981:

(Quyết định số 33/QĐ-TV ngày 15/3/1979 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình)

1. Đồng chí Trần Thanh Bình – Bí thư

2. Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn – Phó Bí thư thường trực

3. Đồng chí Huỳnh Phúc Hải – Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã

4. Đồng chí Phan Văn Minh – Đảng ủy viên

5. Đồng chí Nguyễn Thị Hai - nt -

6. Đồng chí Trương Trọng Anh - nt -

7. Đồng chí Dương Văn Thọ - nt -

8. Đồng chí Phan Văn Quăng - nt -

9. Đồng chí Huỳnh Thượng - nt -

2. Ban chấp hành khóa VI nhiệm kỳ 1988-1990:

(Quyết định số 329 ngày 4/4/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình)

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai – Bí thư

2. Đồng chí Nguyễn Hoàng - Phó Bí thư

3. Đồng chí Ngô Văn Phước - Ủy viên thường trực

4. Đồng chí Trương Trọng Anh – Đảng ủy viên

5. Đồng chí Hà Minh Châu - nt -

6. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh - nt -

7. Đồng chí Trần Thanh Sơn - nt -

8. Đồng chí Thái Đồng Tình - nt -

9. Đồng chí Nguyễn Tấn Vy - nt -

3. Ban chấp hành khóa VII nhiệm kỳ 1991-1993:

(Quyết định số 233/QĐ-TV ngày 24/9/1991 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình).

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư

2. Đồng chí Nguyễn Hoàng - Phó Bí thư

3. Đồng chí Ngô Văn Phước - Ủy viên thường vụ

4. Đồng chí Trần Chín - Đảng ủy viên

5. Đồng chí Thái Đồng Tình - nt -

6. Đồng chí Võ Thị Kim Nhất - nt -

7. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh - nt -

8. Đồng chí Nguyễn Hữu Trí - nt -

9. Đồng chí Dương Văn Dục - nt -

10. Đồng chí Huỳnh Hai - nt -

11. Đồng chí Ngô Tiến Thắng - nt

4. Ban chấp hành khóa VIII nhiệm kỳ 1993-1995:

(Quyết định số 65/QĐ-TV ngày 25/12/1993 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình).

1. Đồng chí Nguyễn Hoàng - Bí thư
2. Đồng chí Ngô Văn Phước - Phó Bí thư
3. Đồng chí Võ Văn Hai - ủy viên thường vụ
4. Đồng chí Lê Trường Ngọc - ủy viên thường vụ
5. Đồng chí Tạ Văn Việt - Đảng ủy viên
6. Đồng chí Thái Đồng Tình - nt -
7. Đồng chí Trần Chín - nt -
8. Đồng chí Huỳnh Hai - nt -
9. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh - nt -
10. Đồng chí Võ Thị Kim Nhất - nt -
11. Đồng chí Nguyễn Văn Thành - nt -
12. Đồng chí Ngô Tiến Thắng - nt -
13. Đồng chí Huỳnh Thượng - nt -

5. Ban chấp hành khóa IX nhiệm kỳ 1995- 2000:

(Quyết định số 40/ QĐ-TV ngày 20/9/1995 của Ban Thường Vụ Huyện ủy Bắc Bình)

1. Đồng chí Nguyễn Bang – Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Ngô Văn Phước – Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Tạ Văn Việt - Ủy viên thường vụ

4. Đồng chí Võ Văn Hai - Ủy viên thường vụ
5. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh – Đảng ủy viên
6. Đồng chí Lê Văn Thông - nt -
7. Đồng chí Nguyễn Văn Thành - nt -
8. Đồng chí Võ Thị Kim Nhất - nt -
9. Đồng chí Lê Trường Ngọc - nt -
10. Đồng chí Ngô Tiến Thắng - nt -
11. Đồng chí Huỳnh Hai - nt -
12. Đồng chí Nguyễn Hoàng Phước - nt -
13. Đồng chí Mạch Sơn Hà - nt -

6. Ban chấp hành khóa X nhiệm kỳ 2000- 2005:

(Quyết định số 2003/QĐ-HU ngày 26/10/2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình).

1. Đồng chí Lê Hoài Trung – Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Võ Văn Hai - Phó Bí thư – trực Đảng
3. Đồng chí Lê Văn Thông – Phó Bí thư
4. Đồng chí Lê Trường Ngọc - Ủy viên thường vụ

5. Đồng chí Nguyễn Văn Thành – Đảng ủy viên
6. Đồng chí Nguyễn Nghĩa - nt -
7. Đồng chí Nguyễn Thanh Bình - nt -
8. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh - nt -
9. Đồng chí Huỳnh Hai - nt -
10. Đồng chí Bùi Thị Ngô - nt -
11. Đồng chí Huỳnh Thái Kháng - nt -
12. Đồng chí Nguyễn Hữu Trí - nt -
13. Đồng chí Nguyễn Thị Thảo - nt -

7. Ban chấp hành khóa XI nhiệm kỳ 2005- 2010:

(Quyết định số 1278/QĐ-HU ngày 27/7/2005 của Ban Thường vụ Huyện Ủy Bắc Bình).

1. Đồng chí Trương Minh Phương - Bí thư
2. Đồng chí Lê Văn Thông - Phó Bí thư
3. Đồng chí Huỳnh Thái Kháng - Phó Bí thư
4. Đồng chí Nguyễn Văn Thành - Ủy viên thường vụ
5. Đồng chí Lương Văn Sửu - Đảng ủy viên
6. Đồng chí Võ Thị Kim Nhất - nt -
7. Đồng chí Nguyễn Hữu trí - nt -

8. Đồng chí Nguyễn Thị Thảo - nt -
9. Đồng chí Nguyễn Thành Lâm - nt -
10. Đồng chí Thiêm Quốc Thắng - nt -
11. Đồng chí Võ Văn Hoàng - nt -
12. Đồng chí Nguyễn Nghĩa - nt -
13. Đồng chí Nguyễn Thị Thiện - nt -

PHỤ LỤC 3 :
DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
UBND THỊ TRẤN CHỢ LẦU QUA CÁC
THỜI KỲ (1975 – 2010)

01	Đ/c Huỳnh Mai	Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời xã	11/1974-3/1976
02	Đ/c Trần Thanh Bình	Chủ tịch UBND cách mạng xã	4/1976 -5/1977
03	Đ/c Huỳnh Phúc Hải	Chủ tịch UBND xã	5/1977 – 1/1981
04	Đ/c Mạch Sơn Hà	Chủ tịch UBND xã	1/1981 – 6/1984
05	Đ/c Nguyễn Ngọc Mai	Chủ tịch UBND xã	6/1984 - 4/1987
06	Đ/c Ngô Văn Phước	Chủ tịch UBND xã Chủ tịch UBND thị trấn	4/1987 - 1994 1996 - 1999
07	Đ/c Trần Chín	Chủ tịch UBND Thị trấn	1994 – 1996
08	Đ/c Lê Văn Thông	Chủ tịch UBND Thị trấn	1999 – 2/2004
09	Đ/c Trương Minh Phương	Chủ tịch UBND Thị trấn	2/2004-7/2005
10	Đ/c Huỳnh Thái Kháng	Chủ tịch UBND Thị trấn	7/2005 - 2010

PHỤ LỤC 4 :
DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
(Tiếp theo tập sách Chợ Lầu vùng đất kiên trung)

STT	Họ và tên mẹ	Sống	Chết	Đơn vị	GHI CHÚ
14	Trần Thị Dương	X		Xuân An 1	2 con hy sinh
15	Lê Thị Cang	X		Xuân An 2	1 chồng + 1 con hy sinh
16	Nguyễn Thị Hầm	X		Xuân Hội	2 con hy sinh
17	Phan Thị Đen		X	"	2 con + 1 chồng hy sinh
18	Nguyễn Thị Xứng		X	"	1 con độc nhất hy sinh
19	Nguyễn Thị Hột		X	"	1 con độc nhất hy sinh

TƯ LIỆU THAM KHẢO

- Bắc Bình 25 năm xây dựng và phát triển (1975 – 2000)
- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX và lần thứ X
- Bắc Bình truyền thống văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể
- Niên giám thống kê huyện Bắc Bình từ 1977 đến 2000
- Báo cáo kết quả 25 năm phát triển ngành nông nghiệp Phát triển nông thôn huyện Bắc Bình.
- Lưu trữ của Văn phòng Huyện Ủy.
- Lưu trữ của phòng Nội vụ huyện danh sách HĐND - UBND xã, thị trấn đến 2003.
- Văn kiện đại hội Đảng bộ thị trấn từ nhiệm kỳ IX đến XII
- Sơ thảo Chợ Lầu 25 năm xây dựng và phát triển của đ/c Lê Trường Ngọc.
- Ghi chép của đ/c Phan Văn Minh (xã đội trưởng giai đoạn 1975-1979)

- Hồi ký của đ/c Huỳnh Mai (Làm lại từ đầu)
- Ghi chép của đ/c Võ Năng
- Chợ Lầu vùng đất kiên trung
- Xuân An – hình thành – đấu tranh – sinh tồn và phát triển
- Hồng Thái 35 năm xây dựng và phát triển
- Xuân Hội truyền thống kháng chiến (1945 – 1975)

* * * *

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu:	3
Chương I:	
- Nhân dân xã Chợ Lầu nhanh chóng ổn định chính trị, xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế sau ngày giải phóng (18/4/1975 – 30/12/1977)	7
Chương II:	
- Đẩy mạnh công cuộc cải tạo kinh tế - xã hội và thiết lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa (1977 – 1979)	36
Chương III:	
- Chặng đường đầu tiên của nhân dân xã Chợ Lầu xây dựng Chủ nghĩa xã hội (1979 – 1985)	67

Chương IV:

- Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách, triển khai đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1991) 97

Chương V:

- Vượt qua những khó khăn thử thách, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới để ổn định và phát triển trong những năm 1991 - 1995. 125

Chương VI:

- Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 - 2000) 154

Chương VII:

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế xây dựng kết cấu hạ tầng lên đô thị loại 5 (2000 - 2005) 183

Chương VIII:

- Thị trấn Chợ Lầu phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, tự tin tiến lên phía trước (2005 - 2010) 208

- Những bài học kinh nghiệm qua 35 năm xây dựng và phát triển. 231

*** Phụ lục đính kèm**

+ Phụ lục 1:

- Danh sách các đồng chí Bí thư Đảng ủy thị trấn Chợ Lầu qua các Thời kỳ (1975 - 2010) 244

+ Phụ lục 2:

- Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Chợ Lầu từ năm 1975 - 2010 246

+ Phụ lục 3:

- Danh sách các đồng chí Chủ tịch UBND thị trấn Chợ Lầu qua các thời kỳ (1975 - 2010). 253

+ Phụ lục 4:

- Danh sách bà mẹ Việt Nam anh hùng (tiếp theo tập “Chợ Lầu vùng đất kiên trung”) 254

+ Tư liệu tham khảo 255

+ Mục lục

*** Chỉ đạo thực hiện:**

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
THỊ TRẤN CHỢ LÂU (KHÓA XII)**

*** Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Lương Văn Sửu

Bí thư Đảng ủy Thị trấn Chợ Lâu

*** Biên soạn :**

- Huỳnh Công Thịnh
- Thiềm Quốc Thắng
- Tạ Văn Việt

*** Trình bày và sửa bản in :**

- Huỳnh Công Thịnh
- Huỳnh Duy Vũ

Giấy phép xuất bản số 30/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 26/5/2015. In tại Công ty CP In và Bao bì Bình Thuận (77 Võ Thị Sáu, Phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận). Số lượng: 500 cuốn. Khổ 13x19cm. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2015.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN CHỢ LẦU (1975 - 2010)

X040